

PowerShot G3X

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần “Cảnh báo an toàn” (📖15).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ kỹ hướng dẫn để có thể sử dụng sau này.
- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶: Trang tiếp
 - ◀: Trang trước
 - 🔗: Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

TIẾNG VIỆT

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Trước khi sử dụng

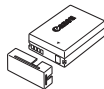
Thông tin ban đầu

Thành phần của bộ sản phẩm

Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



Máy ảnh



Pin
NB-10L
(với nắp bảo vệ cực)



Sạc pin
CB-2LCE



Dây đeo cổ



Nắp ống kính
(kèm dây)

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Không bao gồm thẻ nhớ (📄2).

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*¹
- Thẻ nhớ SDHC*^{1*2}
- Thẻ nhớ SDXC*^{1*2}



*¹ Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

*² Thẻ nhớ UHS-I cũng được hỗ trợ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Ảnh do máy ảnh ghi lại nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tránh việc ghi trái phép vi phạm luật bản quyền và lưu ý rằng ngay cả khi sử dụng cá nhân, việc chụp ảnh tại một số buổi biểu diễn, triển lãm hoặc trong một số trường hợp có tính chất thương mại có thể vi phạm bản quyền hoặc các quyền hợp pháp khác.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình LCD được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Màn hình LCD có thể được phủ một màng phim nhựa mỏng nhằm chống trầy xước khi vận chuyển. Nếu có màng phủ, hãy bỏ màng phim này ra trước khi sử dụng máy ảnh.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới đại diện bằng biểu tượng. Các số trong dấu ngoặc đơn biểu thị tương ứng với các số hiển thị trong phần “Tên bộ phận” (📖 4).
 - [0] Vòng xoay liên (20) ở mặt trước
 - [🌞] Nút xoay trước (7) ở mặt trước
 - [▲] Nút lên (10) ở mặt sau
 - [◀] Nút sang trái (11) ở mặt sau
 - [▶] Nút sang phải (18) ở mặt sau
 - [▼] Nút xuống (19) ở mặt sau
 - [🌀] Nút xoay điều khiển (12) ở mặt sau
- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ⓘ: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- 📝: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- 🎮: Biểu thị các thao tác với màn hình cảm ứng
- 📖xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.
- Các biểu tượng “▶ Ảnh” và “▶ Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng—cho ảnh hoặc phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

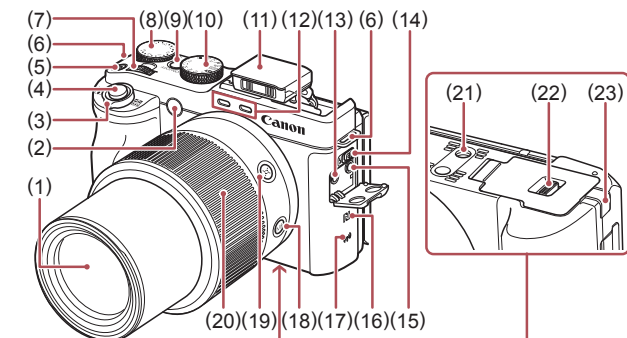
Phụ kiện

Phụ lục

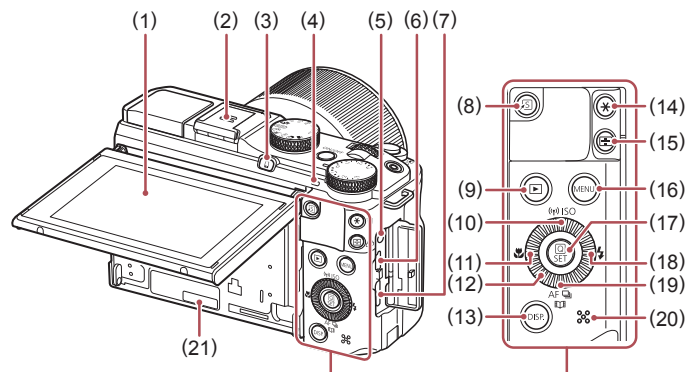
Chỉ mục



Tên bộ phận



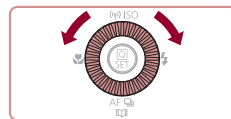
- | | |
|--|--|
| (1) Ống kính | (12) Micro |
| (2) Đèn | (13) Cổng IN của micro gắn ngoài |
| (3) Cần gạt zoom | (14) Công tắc  (Nâng đèn flash lên)] |
| Chụp ảnh:  (chụp xa)] / | (15) Giắc tai nghe |
|  (góc rộng)] | (16)  (Dấu N)*1 |
| Xem lại:  (phóng to)] / | (17) Khu vực ăng-ten Wi-Fi |
|  (bảng kê)] | (18) Nút [MF] (Lấy nét chính tay)] |
| (4) Nút chụp | (19) Nút  (Hỗ trợ khung hình - Tim kiếm)] |
| (5) Nút quay phim | (20) Vòng xoay liên |
| (6) Lỗ gắn dây đeo | (21) Hốc gắn chân máy |
| (7) Nút xoay trước | (22) Nắp thẻ nhớ/pin |
| (8) Nút xoay bù trừ phơi sáng | (23) Nắp đầu cực bộ nối nguồn DC |
| (9) Nút nguồn | |
| (10) Nút xoay chế độ | |
| (11) Đèn flash | |



- | | |
|---|---|
| (1) Màn hình (màn hình LCD)* ² | (13) Nút [DISP.] (Hiện thi) |
| (2) Ngàm gắn / Nắp ngàm gắn | (14) Nút [X] / [W] (Xóa từng ảnh) |
| (3) Nút [K] (Kết nối thiết bị di động) | (15) Nút [F] (Bộ chọn khung lấy nét) / [O] |
| (4) Đèn báo | (16) Nút [MENU] |
| (5) Cổng cắm công tắc từ xa | (17) Nút [Q] (Menu thiết lập nhanh / Thiết lập) |
| (6) Cổng DIGITAL | (18) Nút [F] (Flash) / sang phải |
| (7) Cổng HDMI™ | (19) Nút [AF] (Một lần/Servo) / [C] (Kiểu chụp) / [B] (Story Highlights) / xuống |
| (8) Nút [S] (Phím tắt) | (20) Loa |
| (9) Nút [R] (Xem lại) | (21) Số sê-ri (Số máy) |
| (10) Nút [Wi-Fi] / [ISO] (Tốc độ ISO) / lên | |
| (11) Nút [C] (Cận cảnh) / sang trái | |
| (12) Nút xoay điều khiển | |

*1 Được sử dụng với tính năng NFC (134).

*2 Máy ảnh có thể khó nhận biết thao tác hơn nếu bạn dán miếng bảo vệ màn hình. Trong trường hợp này, tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng (164).



- Có thể chọn mục thiết lập, chuyển giữa các ảnh và thực hiện các thao tác khác bằng nút xoay điều khiển. Cũng có thể thực hiện hầu hết những thao tác này bằng các nút [▲][▼][◀][▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

**Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động**

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Mục lục

Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu	2
Thành phần của bộ sản phẩm	2
Thẻ nhớ tương thích	2
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý	3
Quy ước trong hướng dẫn này	3
Tên bộ phận	4
Các thao tác máy ảnh thông dụng	13
Cảnh báo an toàn	15

Hướng dẫn cơ bản

Thao tác cơ bản	18
Chuẩn bị ban đầu	18
Lắp các phụ kiện	18
Giữ máy ảnh	19
Sạc pin	19
Lắp pin và thẻ nhớ	20
Tháo pin và thẻ nhớ	20
Đặt ngày và giờ	21
Thay đổi ngày và giờ	21
Ngôn ngữ hiển thị	22
Thử máy ảnh	23
Chụp (Tự động thông minh)	23
Xem	24
Xóa ảnh	25

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh	26
Bật/Tắt	26
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)	27
Tiết kiệm pin ở chế độ chụp	27
Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại	27
Nút chụp	27
Chế độ chụp	28
Điều chỉnh góc độ và hướng của màn hình	28
Gập màn hình xuống	28
Lật màn hình lên	28
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp	29
Sử dụng menu thiết lập nhanh	30
Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập	30
Sử dụng màn hình menu	31
Thao tác với màn hình cảm ứng	32
Bàn phím ảo	32
Hiển thị đèn báo	33
Đồng hồ	34
Chế độ tự động / Chế độ bán tự động	35
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định	35
Chụp (Tự động thông minh)	35
Chụp trong chế độ bán tự động	37
Xem lại phim digest	38
Ảnh/Phim	38
Ảnh	38
Phim	38
Biểu tượng cảnh	39
Cảnh chụp liên tục	40

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng ổn định hình ảnh.....	40
Khung trên màn hình.....	41
Tính năng thông thường, tiện dụng.....	41
Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số).....	41
Chụp với tiêu cự được thiết lập trước (Bước Zoom).....	42
Dễ dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom gần bằng tay (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm).....	42
Tự động zoom theo chủ thể di chuyển (zoom tự động).....	43
Điều chỉnh hiển thị khuôn mặt kích thước không đổi.....	44
Dễ dàng xác định lại chủ thể với Zoom tự động (Tìm trợ giúp).....	44
Sử dụng hẹn giờ.....	45
Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy.....	45
Tùy chỉnh hẹn giờ.....	46
Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp).....	46
Chụp liên tục.....	47
Ảnh hiển thị trong khi xem lại.....	47
Sử dụng Face ID.....	48
Thông tin cá nhân.....	48
Đăng ký thông tin Face ID.....	48
Chụp.....	49
Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin đã đăng ký.....	50
Ghi đề và thêm thông tin khuôn mặt.....	51
Xóa thông tin đăng ký.....	52
Tính năng tùy chỉnh ảnh.....	52
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh.....	52
Thay đổi chất lượng ảnh.....	53
Hiệu chỉnh khu vực ảnh màu xanh lá cây nhạt do đèn thủy ngân.....	53
Thay đổi chất lượng phim.....	54
Cho Video NTSC.....	54
Cho Video PAL.....	54

Tính năng chụp hữu ích.....	55
Sử dụng cân bằng điện tử.....	55
Phóng to khu vực được lấy nét.....	55
Kiểm tra mắt nhắm.....	56
Thay đổi cài đặt chống rung.....	56
Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.....	56
Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay.....	57
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh.....	57
Tắt tia giúp lấy nét.....	57
Tắt đèn giảm mắt đỏ.....	57
Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp.....	58
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp.....	58
Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp.....	58
Chế độ chụp khác.....	59
Chụp ảnh đa dạng (Ảnh sáng tạo).....	59
Chọn hiệu ứng.....	60
Chủ thể chuyển động (Thể thao).....	60
Cảnh cụ thể.....	61
Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo).....	62
Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao).....	62
Thêm các hiệu ứng nghệ thuật.....	63
Chụp với hiệu ứng làm mất màu (Hoài cổ).....	63
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá).....	64
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ).....	64
Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút).....	65
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi).....	65
Làm chủ thể nổi bật (Hậu cảnh mờ).....	66

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng nét mềm.....	66
Chụp ở chế độ đơn sắc.....	67
Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác.....	67
Tự động chụp sau khi nhận diện khuôn mặt (Chụp thông minh).....	67
Tự động chụp sau khi nhận diện nụ cười (Nụ cười)	67
Tự động chụp sau khi nhận diện nháy mắt (Tự hẹn giờ nháy mắt).....	68
Tự động chụp sau khi nhận diện người mới (Hẹn giờ nhận diện).....	69
Chụp bầu trời sao (Sao)	70
Chụp cảnh đêm dưới bầu trời sao (Bầu trời sao)	70
Chụp vệt sao sáng (Vệt sao sáng)	70
Quay phim về sự chuyển động của sao (Phim ghép ảnh sao).....	71
Điều chỉnh màu	73
Quay các phim khác nhau.....	74
Quay phim ở chế độ [P].....	74
Chụp ảnh trong khi quay phim	74
Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim.....	75
Hiệu chỉnh rung máy mạnh.....	75
Thiết lập âm thanh.....	76
Điều chỉnh âm lượng được ghi.....	76
Tắt lọc gió.....	76
Sử dụng bộ lọc giảm.....	76
Quay clip ngắn.....	76
Hiệu ứng xem lại	77
Quay phim iFrame	77
Chế độ P.....	78
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])	78
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	79
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	79

Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa đo sáng)	79
Thay đổi phương pháp đo sáng	79
Liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét	80
Thay đổi tốc độ ISO.....	80
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động	81
Thay đổi mức giảm nhiễu (ISO NR cao)	81
Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)	81
Hiệu chỉnh dải tương phản động (Hiệu chỉnh DR)	82
Hiệu chỉnh bóng	83
Sử dụng bộ lọc ND	83
Màu ảnh	83
Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng).....	83
Cân bằng trắng tùy chọn	84
Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay.....	84
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng).....	85
Màu tùy chọn.....	85
Phạm vi chụp và lấy nét.....	86
Chụp cận cảnh (Cận cảnh).....	86
Chụp ở chế độ lấy nét chính tay.....	86
Điều chỉnh lấy nét.....	87
Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Bảo nét khi lấy nét tay) ..	88
Bù lấy nét (Chế độ Lấy nét-BKT) ...	88
Bộ chuyển tele số.....	89
Chọn phương pháp AF	89
AF 1 điểm	89
Di chuyển và thay đổi cỡ khung lấy nét (AF 1 điểm).....	89
L+Theo dõi	90
Chụp với lấy nét Servo	91
Thay đổi thiết lập lấy nét.....	91
Chọn người để lấy nét (Chọn khuôn mặt).....	92
Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét tự động)	92
Chụp với khóa nét	93

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đèn flash	93
Thay đổi chế độ flash	93
Tự động	93
Bật	93
Đồng bộ chậm	94
Tắt	94
Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash	94
Chụp với khóa phơi sáng flash	95
Thay đổi thời điểm đánh flash	95
Thiết lập khác	96
Thay đổi chất lượng ảnh	96
Chụp ở định dạng RAW	96
Sử dụng menu	97
Thay đổi cài đặt chống rung	97
Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2.....	98
Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])	98
Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])	99
Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])	99
Chụp phơi sáng lâu (Bulb)	100
Điều chỉnh công suất flash	101
Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể	101
Điều khiển tùy chỉnh và hiển thị	102
Tùy chỉnh thông tin hiển thị	102
Tùy chỉnh thông tin hiển thị	103
Gán chức năng để điều khiển	103
Lưu thiết lập chụp	104
Thiết lập có thể lưu	104
Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)	105

Chế độ xem lại.....	106
Xem	106
Thao tác với màn hình cảm ứng	107
Chuyển chế độ hiển thị	108
Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)	108
Biểu đồ	108
Biểu đồ RGB, Hiển thị thông tin GPS	108
Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)	109
Xem theo ngày	109
Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID	110
Duyệt và lọc ảnh	110
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	110
Thao tác với màn hình cảm ứng	111
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	111
Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh	112
Thao tác với màn hình cảm ứng	112
Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm	113
Chỉnh sửa thông tin Face ID	114
Thay đổi tên	114
Xóa tên	114
Tùy chọn xem ảnh	115
Phóng to ảnh	115
Thao tác với màn hình cảm ứng	115
Xem trình chiếu	115
Chống xóa ảnh	116
Sử dụng menu	116
Chọn ảnh riêng lẻ	117
Chọn phạm vi	117
Chống xóa tất cả ảnh một lần	118
Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần	118

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xóa ảnh	118
Xóa nhiều ảnh một lúc	119
Chọn phương pháp lựa chọn	119
Chọn ảnh riêng lẻ	119
Chọn phạm vi	120
Chỉ định tất cả ảnh một lần	120
Xoay ảnh	120
Sử dụng menu	120
Tắt xoay ảnh tự động	121
Đánh dấu ảnh yêu thích	121
Sử dụng menu	121
Điều khiển tiện dụng: Gán chức năng cho các nút	122
Điều khiển tiện dụng: Kiểu cảm ứng	123
Sử dụng chức năng của Kiểu cảm ứng	123
Thay đổi chức năng của Kiểu cảm ứng	123
Chức năng có thể gán	123
Chỉnh sửa ảnh	124
Thay đổi cỡ ảnh	124
Sử dụng menu	124
Cắt ảnh	125
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)	126
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)	126
Hiệu chỉnh mất đỏ	127
Chỉnh sửa phim	128
Giảm kích thước tập tin	129
Chất lượng ảnh của phim nén	129
Chỉnh sửa phim digest	129
Xem album (Story Highlights)	130
Chọn chủ đề cho album	130
Thêm nhạc nền cho album	131
Tự tạo album của bạn	132

Chức năng Wi-Fi	133
Tính năng Wi-Fi khả dụng	133
Gửi ảnh đến smartphone	134
Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC	134
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy	134
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại	136
Gửi đến smartphone có gắn nút	136
Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone	138
Sử dụng điểm truy cập khác	139
Điểm truy cập đã sử dụng	140
Lưu ảnh vào máy tính	140
Chuẩn bị đăng ký máy tính	140
Kiểm tra môi trường máy tính	140
Cài đặt phần mềm	140
Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (chỉ dành cho Windows)	141
Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối	142
Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập	142
Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS	142
Kết nối điểm truy cập trong danh sách	144
Điểm truy cập đã sử dụng	145
Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký	145
Đăng ký dịch vụ web	145
Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY	146
Đăng ký các dịch vụ web khác	147
Tải ảnh lên dịch vụ web	148
In ảnh với máy in kết nối không dây	149
Gửi ảnh đến máy ảnh khác	150
Tùy chọn gửi ảnh	151
Gửi nhiều ảnh	151

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn ảnh riêng lẻ	151
Chọn phạm vi	151
Gửi ảnh ưa thích	152
Lưu ý khi gửi ảnh.....	152
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh).....	153
Thêm nhận xét.....	153
Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh).....	153
Chuẩn bị ban đầu	153
Chuẩn bị máy ảnh	153
Chuẩn bị máy tính	154
Gửi ảnh.....	154
Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone	155
Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh	155
Định vị ảnh trên máy ảnh.....	155
Chụp ảnh từ xa.....	156
Cài đặt sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi	157
Cài đặt sửa thông tin kết nối.....	157
Đổi tên thiết bị	157
Xóa thông tin kết nối.....	157
Thay đổi tên máy ảnh.....	158
Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định.....	158
Menu thiết lập	159
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh.....	159
Lưu ảnh theo ngày	159
Số thứ tự tập tin.....	159
Định dạng thẻ nhớ	160
Định dạng mức độ thấp	160
Thay đổi hệ thống video	160
Cân chỉnh cân bằng điện tử	161
Thiết lập lại cân bằng điện tử	161
Chuyển màu sắc thông tin màn hình.....	161

Sử dụng chế độ tiết kiệm.....	161
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	162
Độ sáng màn hình	162
Giờ quốc tế.....	162
Thay đổi ngày và giờ	163
Hẹn giờ thu ống kính	163
Ngôn ngữ hiển thị.....	163
Tắt tiếng thao tác với máy ảnh.....	163
Điều chỉnh âm lượng	163
Tùy chỉnh âm thanh.....	164
Màn hình khởi động.....	164
Ảnh gợi ý	164
Điều chỉnh màn hình cảm ứng	164
Hiển thị đơn vị mét / feet	164
Kiểm tra logo chứng nhận	164
Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh	165
Xóa tất cả thông tin bản quyền.....	165
Điều chỉnh thiết lập khác	165
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.....	165
Phụ kiện	166
Sơ đồ hệ thống.....	167
Phụ kiện tùy chọn.....	168
Phụ kiện nguồn.....	168
Thiết bị flash	168
Phụ kiện khác	168
Máy in	169
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	169
Xem lại trên TV	169
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới	170
Sử dụng kính lọc ống kính (Bán riêng).....	171
Sử dụng loa che nắng (Bán riêng)	172
Sử dụng công tắc từ xa (bán riêng).....	172

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng ngàm gắn.....	173
Sử dụng khung ngàm điện tử (bán riêng)	173
Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng).....	175
Đèn Speedlite sê-ri EX.....	175
Sử dụng Thước ngàm đèn Speedlite SB-E2 (Bán riêng).....	176
Thiết lập máy ảnh có thể sử dụng với đèn flash ngoài (Bán riêng).....	176
Sử dụng micro gắn ngoài	177
Sử dụng tai nghe (Bán riêng)	177
Sử dụng phần mềm.....	178
Kết nối với máy tính bằng cáp.....	178
Kiểm tra môi trường máy tính.....	178
Cài đặt phần mềm	178
Lưu ảnh vào máy tính.....	178
In ảnh	180
In dễ dàng.....	180
Định cấu hình thiết lập in	181
Cắt ảnh trước khi in	181
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in.....	182
Tùy chọn bố cục sẵn có	182
In ảnh ID	182
In cảnh phim	183
Tùy chọn in phim	183
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF).....	183
Định cấu hình thiết lập in	183
Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ	184
Thiết lập in cho một loạt ảnh	184
Thiết lập in cho tất cả ảnh	184
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in	185
In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF).....	185
Thêm ảnh vào sách ảnh	185
Chọn phương pháp lựa chọn	185

Thêm ảnh riêng lẻ	185
Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh	186
Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh	186
Phụ lục	187
Giải quyết các vấn đề trực trực.....	187
Thông báo trên màn hình	191
Thông tin trên màn hình	193
Chụp (Hiện thị thông tin).....	193
Mức pin	193
Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết).....	194
Tóm tắt bảng điều khiển phim	194
Bảng chức năng và menu	195
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp	195
Menu thiết lập nhanh	197
Tab chụp	200
Tab [📷1]	200
Tab [📷2]	201
Tab [📷3]	203
Tab [📷4]	204
Tab [📷5]	205
Tab [📷6]	206
Tab [📷7]	207
Tab [📷8]	208
Tab thiết lập	209
Tab danh mục riêng	209
Tab xem lại	209
Tab in	210
Những điều cần chú ý khi thao tác.....	210
Thông số kỹ thuật.....	211
Thông số kỹ thuật máy ảnh	211
Wi-Fi	211
Tiêu cự zoom số (quy đổi theo phim 35mm)	211

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại	212
Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ	212
Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ	213
Phạm vi flash	213
Phạm vi chụp	213
Tốc độ chụp liên tục	213
Tốc độ màn trập	214
Khẩu độ	214
Pin NB-10L	214
Sạc pin CB-2LCE	214
Chỉ mục	215
Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)	217
Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến	217
Những điều cần chú ý về bảo mật	217
Thương hiệu và giấy phép	218
Tuyên bố miễn trách nhiệm	219

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ bán tự động)
 - [35](#), [37](#)
- Xem các hiệu ứng áp dụng cho từng ảnh, sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ ảnh sáng tạo)
 - [59](#)

Phù hợp với chụp người



Chân dung
([61](#))



Nền tuyết
([61](#))

Phù hợp với cảnh cụ thể



Thể thao
([60](#))



Cảnh đêm
([61](#))



Pháo hoa
([61](#))



Bầu trời sao
([70](#))

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu sắc rực rỡ
([62](#))



Hiệu ứng Poster
([62](#))



Hiệu ứng "Ảnh cũ"
([63](#))



Hiệu ứng mắt cá
([64](#))



Hiệu ứng thu nhỏ
([64](#))



Hiệu ứng máy đồ chơi
([65](#))



Hậu cảnh mờ
([66](#))



Nét mềm
([66](#))



Đơn sắc
([67](#))

- Lấy nét khuôn mặt
 - [35](#), [61](#), [90](#), [92](#)
- Không sử dụng flash (Tắt flash)
 - [35](#)
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 - [45](#), [69](#)
- Ghi đồng thời cả clip và ảnh (Phim Digest)
 - [37](#)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
 -  106
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
 -  115
- Trên TV
 -  169
- Trên máy tính
 -  178
- Duyệt ảnh nhanh
 -  110
- Xóa ảnh
 -  118
- Tạo album tự động
 -  130

Quay/xem phim

- Quay phim
 -  35,  74,  101
- Xem phim (Chế độ xem lại)
 -  106

In

- In ảnh
 -  180

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính qua cáp
 -  178

Sử dụng chức năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
 -  134
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
 -  145
- Gửi ảnh đến máy tính
 -  153

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người. Tiếp xúc với ánh sáng cường độ mạnh do đèn flash tạo ra có thể làm tổn thương thị lực. Đặc biệt chú ý phải duy trì khoảng cách với trẻ sơ sinh ít nhất 1 mét (3,3 ft.) khi sử dụng đèn flash.
- Cất giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh. Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Nắp ngàm gắn rất nguy hiểm nếu nuốt phải. Nếu xảy ra các sự cố trên, liên hệ ngay với bác sĩ.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Nếu pin có nhãn dán, không bóc nhãn.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.

- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc rút nguồn điện.

- Không nhìn qua khung ngắm (nếu model máy của bạn có khung ngắm) về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.

- Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật, cháy hoặc gây chấn thương. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức rửa sạch với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.

- Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
- Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
- Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
- Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
- Nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo, không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

- Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài. Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phỏng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.

Thận trọng Cảnh báo có thể gây chấn thương.

- Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.
 - Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính.
- Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

- Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh.
- Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

- Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.
- Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

- Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:
 - Nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp
 - Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
 - Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

- Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.
- Khi sử dụng ống kính tùy chọn, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn. Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, phụ kiện ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

- Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn.
- Điều này có thể dẫn đến chấn thương.

Thận trọng Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo).
- Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.
 - Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash.
- Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.
- Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.

- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.
- Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

- Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.
- Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

- Rút sạch khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng.
- Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.
- Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



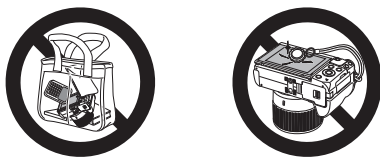
- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.

- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm.

Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn cơ bản

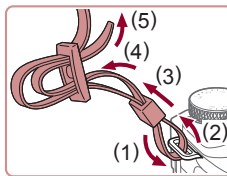
Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu

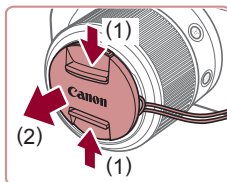
Chuẩn bị chụp như sau.

Lắp các phụ kiện



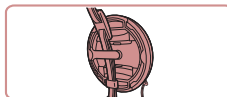
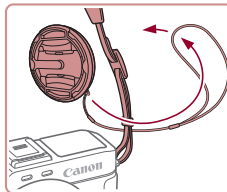
1 Gắn dây đeo.

- Gắn dây đeo đi kèm vào máy ảnh như hình minh họa.
- Ở mặt kia của máy ảnh, gắn dây đeo theo cách tương tự.



2 Lắp nắp ống kính.

- Tháo nắp ống kính ra khỏi ống kính và gắn dây nắp ống kính vào dây đeo.



- Luôn tháo nắp ống kính trước khi bật máy ảnh. Kẹp nắp ống kính vào dây đeo cổ khi không sử dụng nắp.
- Đậy nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



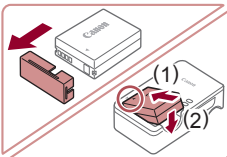
Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

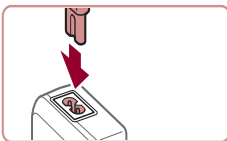
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



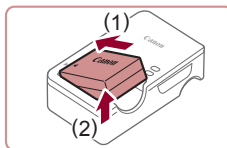
1 Lắp pin.

- Mở nắp pin và hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.



3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.



- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần "Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại" (212).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Để nhanh chóng biết tình trạng pin, gắn nắp pin để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

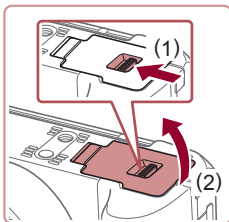
Chỉ mục



Lắp pin và thẻ nhớ

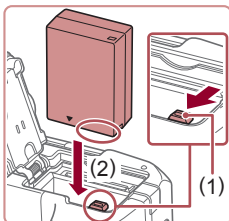
Lắp pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (160).



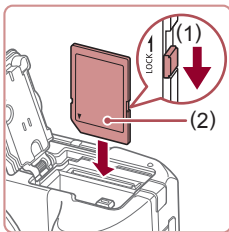
1 Mở nắp.

- Trượt nút gạt (1) và mở nắp (2).



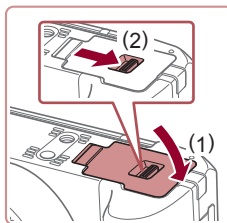
2 Lắp pin.

- Giữ pin sao cho vị trí đầu cực hướng ra như hình, giữ nút khóa pin theo hướng mũi tên (1) rồi lắp pin vào theo hướng mũi tên (2) cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.



3 Kiểm tra mẫu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Di chuyển mẫu chống ghi về phía (1).
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (2) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.



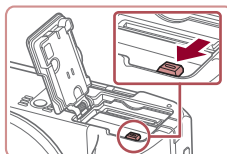
4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt công tắc, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).



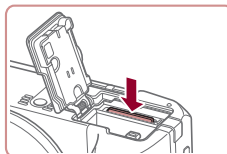
- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần "Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ" (212).

Tháo pin và thẻ nhớ



Tháo pin.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.



Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đặt ngày và giờ

Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi mở máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.

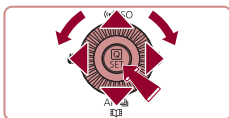
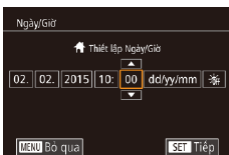


1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị.

2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [🔍].

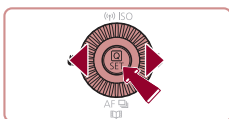
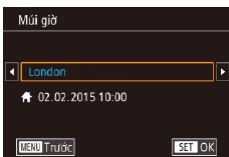


3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [🔍] khi hoàn tất. Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, màn hình thiết lập sẽ thôi hiển thị.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn [🌞] ở bước 2 rồi chọn [🌞] bằng cách nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀].



- Bạn cũng có thể đặt ngày và giờ bằng cách chạm vào tùy chọn mong muốn trên màn hình ở bước 2 rồi chạm vào [▲][▼], sau đó chạm vào [SET]. Tương tự, bạn cũng có thể đặt múi giờ địa phương bằng cách chạm vào [◀][▶] trên màn hình ở bước 3, rồi chạm vào [SET].

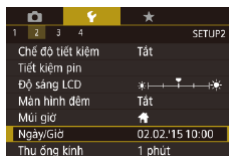
Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



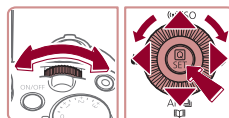
1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



2 Chọn [Ngày/Giờ].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tab [🔍2].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [🔍].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



3 Thay đổi ngày và giờ.

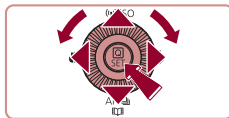
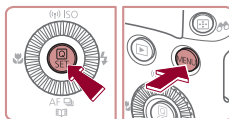
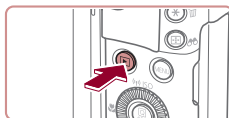
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖21) để điều chỉnh Thiết lập.
- Nhấn nút **[MENU]** để đóng menu.



- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) lưu giữ trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn lắp pin đã sạc vào hoặc kết nối máy ảnh với bộ điều hợp AC (bán riêng, 📖168), ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Đặt ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖21).

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút **[▶]**.

2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn và giữ nút **[ⓘ]**, rồi nhấn ngay nút **[MENU]**.

3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút **[▲]****[▼]****[◀]****[▶]** hoặc xoay nút xoay **[🔍]** để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút **[ⓘ]**.
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình thiết lập sẽ thôi hiển thị.



- Ở bước 2, sau khi nhấn nút **[ⓘ]** nếu chờ quá lâu mới nhấn nút **[MENU]**, giờ hiện tại sẽ hiển thị. Trong trường hợp này, nhấn nút **[ⓘ]** để tắt hiển thị giờ và lặp lại bước 2.
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút **[MENU]** và chọn [Ngôn ngữ] (🗨️) trên tab **[🔧3]**.



- Bạn cũng có thể đặt ngôn ngữ hiển thị bằng cách chạm vào ngôn ngữ trên màn hình ở bước 3 rồi chạm lại lần nữa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



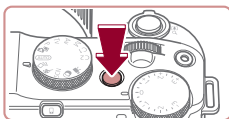
Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Chụp (Tự động thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.

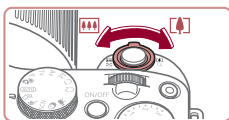


2 Vào chế độ [AUTO].

- Đặt nút xoay chế độ thành [AUTO].
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.

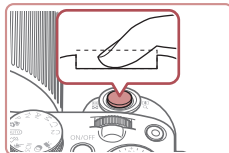
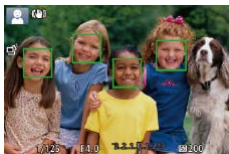
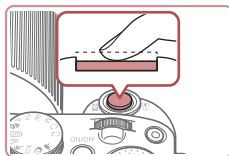


- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh được hiển thị ở phía trên bên trái màn hình.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bố cục ảnh.

- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [M] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [W] (góc rộng).



4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.

- Nếu [Mở Flash] hiển thị, di chuyển công tắc [Flash] để mở flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

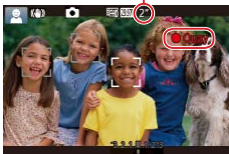
Phụ lục

Chỉ mục





(1)



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

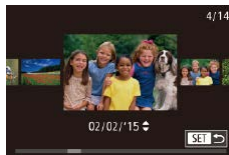
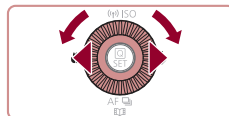
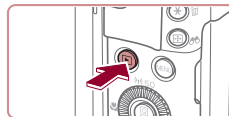
- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu quay và [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình ghi dừng.

Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀] hoặc xoay nút xoay [●] ngược chiều kim đồng hồ. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay [●] theo chiều kim đồng hồ.
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.
- Để truy cập màn hình này (chế độ hiển thị cuộn), xoay nhanh nút xoay [●]. Ở chế độ này, xoay nút xoay [●] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏮].
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem phim.

- Nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].
- Phim bắt đầu phát và [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút [▲][▼] trong khi xem lại.



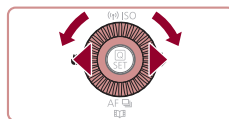
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.



- Bạn cũng có thể xem lại phim bằng cách chạm vào [⏮]. Để điều chỉnh âm lượng, kéo nhanh lên hoặc xuống trên màn hình trong khi xem lại.

Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.



1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [⏮].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [⏮].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [⏮].



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần (📖 119).



- Bạn cũng có thể chạm vào [Xóa] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.
- Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách sử dụng Kiểu cảm ứng (📖 123).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

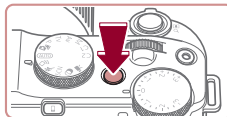


Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Nhấn lại nút [▶] để tắt máy ảnh.



- Để chuyển từ chế độ chụp sang chế độ xem lại, nhấn nút [▶].
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (27).
- Ống kính sẽ thu lại sau khoảng một phút khi máy ảnh ở chế độ xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút [▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Trong khoảng hơn hai phút, ống kính được thu lại và máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp (📖27).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

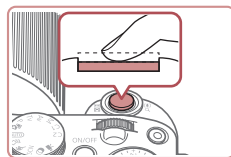
Máy ảnh tự động tắt sau khoảng năm phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt tự động tắt và điều chỉnh thời gian tắt hiển thị nếu muốn (📖162).
- Chức năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với các thiết bị khác qua Wi-Fi (📖133) hoặc khi kết nối với máy tính (📖178).

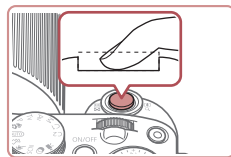
Nút chụp

Để đảm bảo ảnh được lấy nét, luôn bắt đầu với nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút nửa chừng hoặc hoàn toàn.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



- Ảnh có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.
- Thời lượng phát lại tiếng màn trập khác nhau tùy thuộc vào thời gian cần để chụp ảnh. Có thể mất nhiều thời gian hơn ở một số cảnh chụp và ảnh sẽ mờ nếu bạn di chuyển máy ảnh (hoặc chủ thể di chuyển) trước khi tiếng màn trập kết thúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

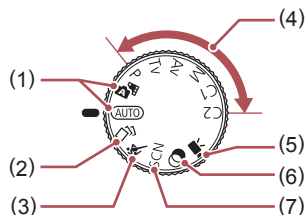
Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp

Sử dụng nút xoay chế độ để truy cập từng chế độ chụp.

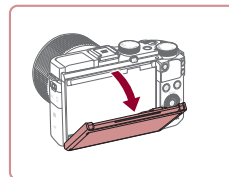


- | | |
|--|--|
| (1) Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
Chụp tự động hoàn toàn với thiết lập do máy ảnh xác định (📖23, 📖35, 📖37). | (5) Chế độ quay phim
Đề quay phim (📖74, 📖101). Bạn cũng có thể quay phim khi nút xoay chế độ không được thiết lập ở chế độ quay, đơn giản bằng cách nhấn nút quay phim. |
| (2) Chế độ ảnh sáng tạo
Xem các hiệu ứng tự động áp dụng cho từng ảnh (📖59). | (6) Chế độ bộ lọc sáng tạo
Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp (📖62). |
| (3) Chế độ thể thao
Chụp liên tục trong khi máy ảnh lấy nét chủ thể chuyển động (📖60). | (7) Chế độ cảnh đặc biệt
Chụp với thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể (📖61). |
| (4) Chế độ P, Tv, Av, M, C1 và C2
Sử dụng thiết lập ưa thích để chụp các kiểu ảnh khác nhau (📖78, 📖98). | |

Điều chỉnh góc độ và hướng của màn hình

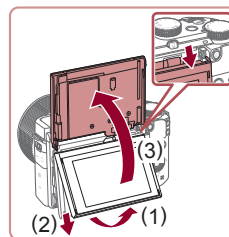
Bạn có thể điều chỉnh góc độ và hướng của màn hình cho phù hợp với cảnh hoặc cách chụp.

Gập màn hình xuống

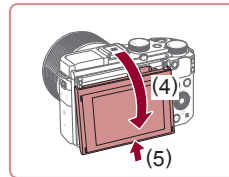


- Kéo đỉnh của màn hình xuống.
- Màn hình có thể mở tới khoảng 45°.

Lật màn hình lên



- Lật đáy màn hình lên cho đến khi phát ra tiếng tách (1), trượt đỉnh màn hình xuống (2), rồi dừng lại đáy màn hình (3) lên.
- Màn hình có thể mở tới khoảng 180°.
- Bạn có thể xem ảnh của chính mình khi chụp cả bạn trong ảnh bằng cách xoay màn hình và hướng mặt màn hình về phía trước máy ảnh.



- Khi hoàn tất, ngả màn hình trở lại để hạ xuống (4), rồi trượt lên cho đến khi phát ra tiếng tách (5).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Đóng màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Cần thận không mở màn hình quá mức này. Nếu không sẽ làm hỏng máy ảnh.



- Để hủy hiển thị đảo ngược, chọn MENU (📖31) ► tab [📷1] ► [Hiển thị sẵn] ► [Tắt].

Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút [DISP] để ẩn hoặc hiện thông tin chụp, khung lưới hoặc cân bằng điện tử.

Để định cấu hình hiển thị trên màn hình chi tiết hơn, truy cập tab [📷1] ► [Hiển thị thông tin chụp] (📖102).



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖108).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu thiết lập nhanh

Định cấu hình các chức năng thường dùng trong menu [Q] (Thiết lập nhanh).

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (197).



1 Truy cập menu [Q].

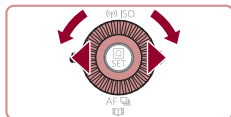
- Nhấn nút [Q].



(1) (2)

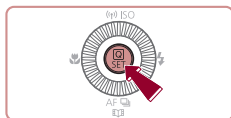
2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu (1).
- Tùy chọn có sẵn (2) sẽ hiển thị ở cuối màn hình.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [ZOOM] hoặc [WHEEL] để chọn tùy chọn.
- Tùy chọn gắn biểu tượng [MENU] có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [MENU].
- Tùy chọn gắn biểu tượng [DISP.] có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [DISP.].



4 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [Q].
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút [Q] ở bước 1 sẽ hiển thị lại, hiển thị tùy chọn bạn đã định cấu hình.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh ([165]).
- Bạn cũng có thể thoát bằng cách chọn [↩] trong các mục menu rồi nhấn nút [Q].

Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập



- Chạm vào [Q] ở phía trên bên phải màn hình để truy cập menu thiết lập nhanh.
- Chạm vào một mục menu rồi chạm tiếp vào tùy chọn để hoàn tất thiết lập.
- Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào mục menu [↩] hoặc chạm lại vào tùy chọn đã lựa chọn.
- Bạn có thể chạm vào [MENU] để truy cập màn hình cho tùy chọn được gắn biểu tượng [MENU].
- Bạn có thể chạm vào [DISP.] để truy cập màn hình cho tùy chọn được gắn biểu tượng [DISP.].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



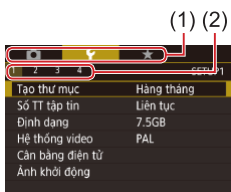
Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau.



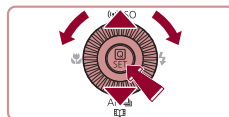
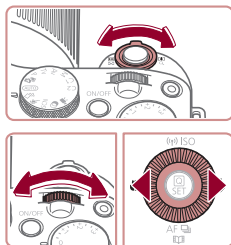
1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



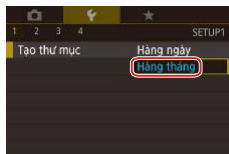
2 Chọn tab.

- Tab đại diện chức năng (1), chẳng hạn như chụp ([]), xem lại ([]) hoặc thiết lập ([]), hoặc các trang trong từng chức năng (2). Tab được đặt tên trong hướng dẫn này bằng cách kết hợp chức năng và số trang, chẳng hạn như []1.
- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab chức năng, rồi nhấn các nút [][] hoặc xoay nút xoay [] để chọn tab trang.



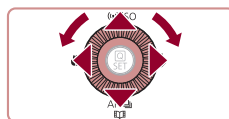
3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [][] hoặc xoay nút xoay [] để chọn mục, rồi nhấn nút [].
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút [] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [][] hoặc xoay nút xoay [] để chọn mục menu.
- Để quay trở lại màn hình trước, nhấn nút [MENU].



4 Chọn tùy chọn.

- Khi các tùy chọn được xếp theo chiều dọc, nhấn các nút [][] hoặc xoay nút xoay [] để chọn tùy chọn.
- Khi các tùy chọn được xếp theo chiều ngang, nhấn các nút [][] hoặc xoay nút xoay [] để chọn tùy chọn.



5 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút để xác nhận [] lựa chọn của bạn và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (165).
- Các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (200 – 209).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

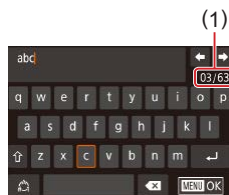


Thao tác với màn hình cảm ứng

- Để chọn các tab, nhấn nút **[MENU]** để truy cập màn hình menu, rồi chạm vào tab chức năng và tab trang mong muốn.
- Kéo các mục menu lên hoặc xuống để cuộn, hoặc chạm vào mục menu để chọn.
- Chạm vào một tùy chọn để hoàn tất thiết lập và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Với các mục menu hiển thị thang đo, chạm vào vị trí mong muốn trên thang.
- Để định cấu hình mục menu cho các tùy chọn không hiển thị, trước tiên chạm vào mục menu để truy cập màn hình thiết lập. Trên màn hình thiết lập, kéo hoặc chạm để chọn mục menu, rồi chạm để chọn tùy chọn. Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào **[MENU↩]**.
- Bạn cũng có thể chạm vào các khu vực nhập (chẳng hạn như ô kiểm tra hoặc khung văn bản) để chọn, và cũng có thể nhập ký tự bằng cách chạm vào bàn phím ảo.
- Khi **[SET]** hiển thị, bạn có thể chạm vào **[SET]** thay vì nhấn nút **[ⓘ]** nếu muốn.
- Khi **[MENU]** hiển thị, bạn có thể chạm vào **[MENU]** thay vì nhấn nút **[MENU]** nếu muốn.
- Khi **[DISP.]** hiển thị, bạn có thể chạm vào **[DISP.]** thay vì nhấn nút **[DISP.]** nếu muốn.
- Để thoát menu, nhấn lại nút **[MENU]**.

Bàn phím ảo

Sử dụng bàn phím ảo để nhập thông tin cho Face ID (📖48), kết nối Wi-Fi (📖142), v.v... Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng sử dụng.



(1) Nhập ký tự

- Chạm vào ký tự để nhập.
- Lượng thông tin có thể nhập (1) sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Di chuyển con trỏ

- Chạm vào **[←][→]**.

Nhập dấu ngắt dòng

- Chạm vào **[↵]**.

Chuyển chế độ nhập

- Để chuyển số hoặc ký hiệu, chạm vào **[123]**.
- Chạm vào **[⇧]** để nhập chữ viết hoa.
- Chế độ nhập có sẵn khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Xóa ký tự

- Để xóa ký tự trước, chạm vào **[✕]** hoặc nhấn nút **[↶]**.
- Chạm và giữ **[✕]** sẽ xóa năm ký tự cùng lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xác nhận nội dung nhập và trở lại màn hình trước đó

- Nhấn nút [MENU].



- Một cách khác để sử dụng bàn phím là thông qua thao tác nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ký tự hoặc biểu tượng, rồi nhấn nút [🔍]. Bạn cũng có thể xoay nút xoay [🔍] để di chuyển con trỏ. Để quay trở lại màn hình trước, nhấn nút [MENU].

Hiện thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖4) sáng lên hoặc nhấp nháy tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

Màu sắc	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Bật	Đã kết nối với máy tính (📖178) hoặc màn hình tắt (📖27, 📖161, 📖162)
	Nhấp nháy	Khởi động, ghi/đọc/truyền ảnh, chụp phơi sáng lâu (📖98, 📖99) hoặc kết nối/truyền qua Wi-Fi



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc máy ảnh. Điều này có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

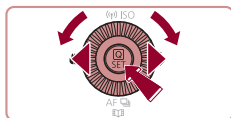
Phụ lục

Chỉ mục



Đồng hồ

Bạn có thể kiểm tra thời gian hiện tại.



- Nhấn và giữ nút [SET].
- Thời gian hiện tại xuất hiện.
- Khi sử dụng chức năng đồng hồ, nếu bạn cầm máy ảnh theo chiều dọc, đồng hồ sẽ chuyển sang hiển thị theo chiều dọc. Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISC] để đổi màu hiển thị.
- Nhấn lại nút [SET] để hủy hiển thị đồng hồ.



- Khi máy ảnh tắt, nhấn và giữ nút [SET], rồi nhấn nút nguồn để hiển thị đồng hồ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

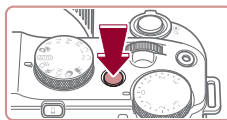
Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Chụp (Tự động thông minh)

► Ảnh ► Phim



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



2 Vào chế độ [AUTO].

- Đặt nút xoay chế độ thành [AUTO].
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình (📖39, 📖40).
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

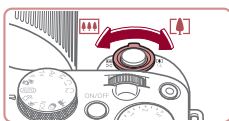
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





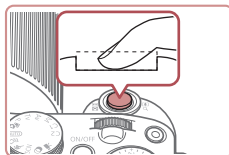
(1)



(2)

3 Bỏ cực ảnh.

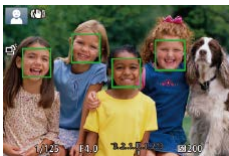
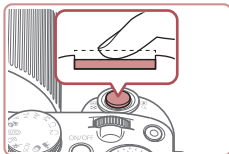
- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [1] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [2] (góc rộng). (Thanh zoom (1) hiển thị chỉ vị trí zoom, cùng với phạm vi lấy nét (2).)



4 Chụp.

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nhiều khung lấy nét sẽ hiển thị khi có nhiều khu vực được lấy nét.



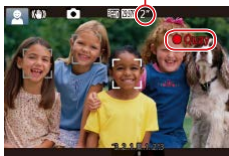
- Nếu [Mờ Flash] hiển thị, di chuyển công tắc [Flash] để mở flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.



(1)



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bip một lần khi bắt đầu quay và [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi. Lưu ý rằng phim quay ở các hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời sẽ bị nhiễu hạt.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần khi quá trình ghi dừng.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.



- Trong khi chụp, đèn flash đánh sáng biểu thị máy ảnh đã tự động tìm cách để đảm bảo chủ thể chính và nền có màu sắc tối ưu (Cân bằng trắng đa vùng).

Chụp trong chế độ bán tự động

► Ảnh ► Phim

Chỉ cần chụp ảnh, bạn đã có thể làm đoạn phim ngắn về một ngày. Các clip 2 – 4 giây của mỗi cảnh được máy ảnh ghi lại trước mỗi lần chụp sẽ được kết hợp trong phim digest.



1 Vào chế độ [A/].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖35) rồi chọn [A/].



2 Bỏ cục ảnh.

- Thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖35) để bỏ cục ảnh và lấy nét.
- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.

3 Chụp.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖35) để chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.



- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ [AUTO], do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ [A/] hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh và rung do thao tác máy ảnh sẽ được ghi lại trong phim digest.



- Chất lượng phim Digest được thiết lập tự động thành [HD 29.97P] cho NTSC hoặc [HD 25.00P] cho PAL và không thể thay đổi (📖160).
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ (📖164).
- Trong các trường hợp sau, ngay cả khi phim digest được ghi trong chế độ [A/] ở cùng một ngày, thì vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt.
 - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 16 phút 40 giây.
 - Phim digest được cài đặt bảo vệ (📖116).
 - Thay đổi thiết lập giờ mùa hè (📖21) hoặc múi giờ (📖162).
 - Thư mục mới được tạo (📖159).
- Tiếng màn trập đã được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh thiết lập trước khi quay. Chọn MENU (📖31) ► tab [📷7] ► [Loại Digest] ► [Không có ảnh].
- Có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ (📖129).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại phim digest

Hiện thị ảnh đã chụp ở chế độ [A] để xem phim digest được ghi cùng ngày hoặc chỉnh sửa ngày của phim digest sẽ xem (109).

Ảnh/Phim



- Nếu bật máy ảnh trong khi giữ nút [DISP], máy ảnh sẽ không phát ra âm thanh nữa. Để bật lại âm thanh, nhấn nút [MENU] chọn [Im lặng] trên tab [3], rồi chọn [Tắt].

Ảnh



- Biểu tượng [9] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi flash” (213).
- Nếu máy ảnh chỉ phát ra tiếng bíp một lần khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có thể là do máy ảnh quá gần chủ thể. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét (phạm vi chụp), tham khảo phần “Phạm vi chụp” (213).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mắt đỏ và hỗ trợ lấy nét.
- Khi bạn chụp thử, biểu tượng [3] nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Tiếng màn trập sẽ không phát khi các biểu tượng Ngủ và Em bé (Ngủ) (39) hiển thị.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.



- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (58).

Phim



- Tránh chạm tay vào micro (1) trong khi quay phim. Chạm vào micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, đặt IS động thành [Thấp] (57).



- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể bị ghi lại. Nếu bạn không muốn ghi âm thanh, chọn MENU (31) ► tab [8] ► [Ghi âm] ► [Bỏ].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



■ Biểu tượng cảnh

► Ảnh ► Phim

Trong các chế độ [A], [A] và [AUTO], cảnh chụp do máy ảnh xác định hiển thị thông qua biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu. Tùy thuộc vào cảnh, có thể chụp các ảnh liên tục (40).

Chủ thể	Nền				
	Bình thường	Ngược sáng	Tối*1	Hoàng hôn	Đèn spotlight
Người	 *2	 *3		—	
Người di chuyển	 *3	 *3	—	—	—
Bóng trên khuôn mặt	 *2	—	—	—	—
Cười	 *3	 *3	—	—	—
Ngủ	 *2	 *3	—	—	—
Em bé	 *3	 *3	—	—	—
Em bé cười	 *3	 *3	—	—	—
Em bé ngủ	 *2	 *3	—	—	—
Trẻ em chuyển động	 *3	 *3	—	—	—
Chủ thể khác	 *2	 *3			
Chủ thể di chuyển khác	 *3	 *3	—	—	—
Các chủ thể phạm vi gần khác	 *2	 *3	—	—	

*1 Sử dụng chân máy

*2 Màu nền của biểu tượng là màu xanh da trời nhạt khi hậu cảnh là bầu trời xanh, màu xanh da trời đậm khi hậu cảnh bị tối và là màu xám cho tất cả các hậu cảnh khác.

*3 Màu nền của biểu tượng là màu xanh da trời nhạt khi hậu cảnh là bầu trời xanh và là màu xám cho tất cả các hậu cảnh khác.

- Màu nền của [A], [A], [A] và [A] là màu xanh da trời đậm, màu nền của [A] là màu cam.
- Với quay phim, chỉ các biểu tượng cho Người, Chủ thể khác và Các chủ thể phạm vi gần khác được hiển thị.
- Trong chế độ [A], các biểu tượng chỉ được hiển thị cho Người, Bóng trên khuôn mặt, Chủ thể khác, Các chủ thể phạm vi gần khác.
- Khi chụp bằng Hẹn giờ, các biểu tượng không được hiển thị cho các đối tượng sau: người di chuyển, cười hoặc ngủ; em bé cười hoặc ngủ; trẻ em chuyển động; và các chủ thể di chuyển khác.
- Biểu tượng không hiển thị cho chủ thể cười hoặc ngủ hay trẻ em chuyển động ở các chế độ chụp khác ngoài [A] (40, 47) và khi [Chuẩn đèn Hg] được đặt thành [Bật], cảnh sẽ tự động được hiệu chỉnh (53).
- Biểu tượng ngược sáng không hiển thị cho trẻ em chuyển động hoặc chủ thể cười khi đèn flash được đặt thành [A].
- Biểu tượng cho em bé (bao gồm em bé cười hoặc ngủ) và trẻ em chuyển động hiển thị khi [Face ID] được đặt thành [Bật] và khuôn mặt em bé (nhỏ hơn hai tuổi) hay trẻ em (2 – 12 tuổi) đã được đăng ký và được nhận diện (48). Bạn cần xác nhận trước ngày và giờ chính xác (21).



- Thử chụp ở chế độ [P] (78) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh chụp liên tục

Nếu biểu tượng cho một trong những cảnh sau (cột trái của bảng) hiển thị khi chụp, máy ảnh sẽ chụp liên tục. Nếu biểu tượng cho một trong những cảnh sau (cột trái của bảng) hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, thì một trong các biểu tượng [↖], [⏻] hoặc [⏻] được hiển thị để thông báo máy ảnh sẽ chụp liên tục.

Cười (bao gồm cả Em bé)	 Các ảnh được chụp liên tục và máy ảnh phân tích các chi tiết như biểu hiện trên khuôn mặt để lưu ảnh được xác định là tốt nhất.
Ngủ (bao gồm cả Em bé)	 Kết hợp các ảnh chụp liên tiếp để giảm rung máy và nhiễu ảnh tạo nên những bức ảnh đẹp chụp khuôn mặt khi ngủ. Đèn hỗ trợ lấy nét và đèn flash sẽ không đánh sáng, tiếng màn trập sẽ không phát ra.
Trẻ em	 Trong mỗi lần chụp, máy ảnh sẽ chụp 3 ảnh liên tiếp, giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội chụp ảnh trẻ em khi chúng chạy nhảy xung quanh.



- Trong một số cảnh, ảnh bạn muốn có thể không được lưu và ảnh có thể không được như mong muốn.
- Lấy nét, độ sáng và màu sắc ảnh sẽ được xác định trong lần chụp đầu tiên.



- Khi bạn chỉ muốn chụp từng ảnh, nhấn nút [▼] rồi chọn [] (nhấn các nút [◀] [▶] hoặc xoay nút xoay [⦿]).

Biểu tượng ổn định hình ảnh

► Ảnh ► Phim

Ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp sẽ tự động được áp dụng (IS thông minh), và những biểu tượng sau sẽ hiển thị.

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy (Lia máy)*
	Ổn định hình ảnh cho các ảnh chụp cận cảnh. Trong suốt quá trình quay phim,  hiển thị, và ổn định hình ảnh cho quay phim cận cảnh được sử dụng (IS hỗn hợp).
	Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh do chụp khi đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy chậm, chẳng hạn như khi zoom để quay phim (Mạnh)
	Không sử dụng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim,  hiển thị và ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác (IS chân máy).

* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc và ngừng ổn định theo chiều ngang. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.



- Để hủy ổn định hình ảnh, đặt [Chống rung] thành [Tắt] (56). Trong trường hợp này, biểu tượng chống rung sẽ thôi hiển thị.
- Trong chế độ [⏻], biểu tượng  không hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Ở chế độ [AUTO], khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính và khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được phát hiện khác. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này. Tuy nhiên, nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, chỉ còn khung màu trắng hiển thị trên màn hình.
- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, khung màu xanh da trời hiển thị, máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).



- Thử chụp ở chế độ [P] (78) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.



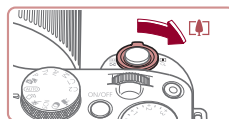
- Để chọn các chủ thể cần lấy nét, chạm vào chủ thể mong muốn trên màn hình. Khung [] hiển thị và máy ảnh vào chế độ Chạm lấy nét tự động.

Tính năng thông thường, tiện dụng

Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)

► Ảnh ► Phim

Khi chủ thể ở quá xa, không thể dùng zoom quang học để phóng to, bạn có thể sử dụng zoom số để phóng to tối đa khoảng 100x.

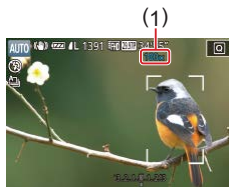


1 Di chuyển cần gạt zoom về phía [].

- Giữ cần gạt cho đến khi ngừng zoom.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể. Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Di chuyển lại cần gạt zoom về phía [].

- Máy ảnh zoom chủ thể lại gần hơn.
- (1) là hệ số zoom hiện thời.



- Di chuyển cần gạt zoom sẽ hiển thị thanh zoom (cho biết vị trí zoom). Màu sắc của thanh zoom sẽ thay đổi phụ thuộc vào phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh bị nhiễu hạt không đáng kể (Zoom thêm).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.
- Do phạm vi màu xanh da trời sẽ không dùng được ở một số thiết lập độ phân giải ảnh (96), có thể đạt được hệ số zoom tối đa bằng cách thực hiện theo bước 1.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



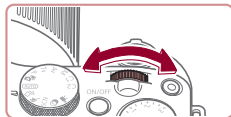


- Để tắt zoom số, chọn MENU (📖31) ► tab [📷2] ► [Zoom số] ► [Tắt].

Chụp với tiêu cự được thiết lập trước (Bước Zoom)

► Ảnh ► Phim

Chụp ở các tiêu cự thông dụng trong phạm vi 24-600 mm (quy đổi theo phim 35mm).



- Xoay nút xoay [🔧] theo chiều kim đồng hồ cho đến khi phát ra tiếng tách để thay đổi tiêu cự từ 24mm đến 28mm. Xoay nút xoay [🔧] theo/ngược chiều kim đồng hồ để zoom gần hoặc xa.



- Bước zoom không thể sử dụng khi quay phim ngay cả khi bạn xoay nút xoay [🔧].

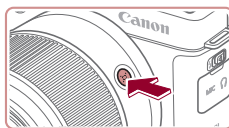


- Khi sử dụng zoom số (📖41), xoay nút xoay [🔧] theo chiều kim đồng hồ sẽ không thay đổi hệ số zoom. Tuy nhiên, việc xoay nút xoay [🔧] ngược chiều kim đồng hồ sẽ đặt tiêu cự thành 600 mm.

Dễ dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom gần bằng tay (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm)

► Ảnh ► Phim

Chủ thể bị mất dấu khi zoom gần (phóng to) có thể được xác định lại dễ dàng bằng thao tác zoom xa (thu nhỏ) tạm thời.



1 Tìm kiếm chủ thể bị mất.

- Nhấn và giữ nút [🔍].
- Máy ảnh sẽ thu nhỏ và hiển thị khung màu trắng xung quanh khu vực hiển thị trước khi nhấn nút [🔍].

2 Xác định lại chủ thể.

- Hướng máy ảnh để chủ thể được thu vào khung màu trắng, rồi nhấn nút [🔍].
- Thao tác phóng to trước đó sẽ được khôi phục và khu vực bên trong khung trắng sẽ chiếm toàn bộ màn hình.



- Một số thông tin chụp không hiển thị khi máy ảnh thực hiện zoom xa.
- Trong quá trình quay phim, khung màu trắng sẽ không hiển thị nếu nhấn nút [🔍]. Lưu ý rằng hệ số zoom đã thay đổi và tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



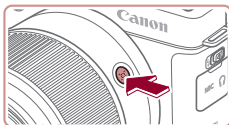


- Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp với hệ số zoom của màn hình ở bước 1.
- Bạn có thể điều chỉnh hệ số zoom mà máy ảnh chuyển về khi nhà nút [Z] bằng cách di chuyển cần gạt zoom để thay đổi kích thước khung màu trắng trong khi vẫn giữ nút [Z].
- Để điều chỉnh khu vực hiển thị khi nhấn nút [Z], truy cập MENU (📖31) ► tab [📷7] ► [Z] vùng h/thị và chọn một trong ba tùy chọn.
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [Z] sau khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp ở chế độ hẹn giờ (📖45).

■ Tự động zoom theo chủ thể di chuyển (zoom tự động)

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh tự động zoom gần hoặc xa để giữ nguyên kích thước cho khuôn mặt được nhận diện (📖90). Nếu người chuyển động lại gần, máy ảnh sẽ tự động zoom xa (thu nhỏ kích cỡ) và ngược lại. Nếu cần, cũng có thể điều chỉnh kích thước này.



1 Truy cập chế độ [Z] Tự động.

- Nhấn và thả nhanh nút [Z].
- [Z] sẽ hiển thị.
- Khung màu trắng hiển thị bao quanh khuôn mặt được nhận diện, và máy ảnh zoom gần hoặc xa để giữ chủ thể trên màn hình.
- Khi nhiều khuôn mặt được nhận diện, một khung màu trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám bao quanh các khuôn mặt khác, máy ảnh sẽ zoom để giữ những chủ thể này trên màn hình.

2 Chụp.

- Tự động zoom tiếp tục ngay cả sau khi chụp, và khung hình vẫn hiển thị.
- Để hủy chế độ tự động zoom, nhấn lại nút [Z]. [Z] Tự động: Tắt sẽ hiển thị.



- Khuôn mặt có thể không được hiển thị với kích cỡ không đổi ở một vài hệ số zoom hay nếu chủ thể nghiêng đầu hoặc không hướng trực tiếp về phía máy ảnh.
- Trong khi quay phim, hệ số zoom đã thay đổi và tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi lại.
- Khi chế độ [Z] Tự động đang bật, máy ảnh không hiển thị một số thông tin chụp và không thể định cấu hình một số thiết lập chụp.
- Tự động zoom để giữ nhiều chủ thể trên màn hình sẽ không được thực hiện khi quay phim, ngay cả khi các khuôn mặt được nhận diện.
- Bạn có thể sử dụng cần gạt zoom để zoom gần và xa, nhưng hệ số zoom ban đầu sẽ được khôi phục trong vài giây sau khi nhà cần gạt.
- Tự động zoom không hoạt động trong khi chụp liên tục.



- Nếu nhiều khuôn mặt được nhận diện ở bước 2, bạn có thể thay đổi khuôn mặt dùng làm chủ thể chính bằng cách chạm vào khuôn mặt hoặc nhấn nút [Z]. Tuy nhiên, nút [Z] không thể sử dụng để chọn trong khi quay phim.
- Khi phát hiện chủ thể di chuyển về phía rìa màn hình, máy ảnh sẽ zoom xa để giữ chủ thể trên màn hình.
- Không thể thay đổi hệ số zoom khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp ở chế độ hẹn giờ (📖45).
- Máy ảnh ưu tiên zoom để giữ chủ thể trên màn hình. Với lý do này, sẽ không thể duy trì hiển thị khuôn mặt kích thước không đổi, vì còn phụ thuộc vào sự di chuyển chủ thể và điều kiện chụp.
- Khi không khuôn mặt nào được nhận diện, máy ảnh sẽ zoom đến một mức nhất định và dừng zoom cho đến khi có khuôn mặt được nhận diện.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh hiển thị khuôn mặt kích thước không đổi



- Khi chế độ [□] tự động đang bật, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn tùy chọn mong muốn.
- Máy ảnh sẽ tự động zoom để giữ kích thước khuôn mặt như đã chỉ định.

Tự động	Tự động zoom để tránh chủ thể di chuyển khỏi màn hình. Khi nhiều khuôn mặt được nhận diện, máy ảnh sẽ zoom để giữ những chủ thể này trên màn hình.
Khuôn mặt	Giữ kích thước đủ lớn để hiển thị rõ biểu cảm của khuôn mặt.
Thân trên	Giữ khuôn mặt đủ nhỏ để hiển thị phần thân trên của người được chụp.
Toàn thân	Giữ khuôn mặt đủ nhỏ để hiển thị toàn thân của người được chụp.
Chỉnh tay	Giữ khuôn mặt ở kích thước cụ thể bằng cách di chuyển cần gạt zoom. Nhả cần gạt zoom khi đã đạt được kích thước mong muốn.



- Kích cỡ khuôn mặt cũng có thể điều chỉnh trong MENU (📖31) ▶ tab [📷7] ▶ [□] Thiết lập tự động ▶ [□] Zoom t.động]. Bạn có thể chọn [Tắt] để tắt tính năng này và chỉ sử dụng tính năng mô tả trong "Dễ dàng xác định lại chủ thể với Zoom tự động (Tìm trợ giúp)" (📖44).
- Bạn có thể sử dụng cần gạt zoom để zoom gần và xa khi chọn [Khuôn mặt], [Thân trên] hoặc [Toàn thân], nhưng hệ số zoom ban đầu sẽ được khôi phục trong vài giây sau khi nhả cần gạt.
- Bạn có thể xóa kích thước khuôn mặt đã chỉ định trong khi quay phim bằng cách nhấn nút [□].



- Khi bật [□] Auto, bạn cũng có thể chọn tùy chọn bằng cách chạm vào [◀][▶].

Dễ dàng xác định lại chủ thể với Zoom tự động (Tìm trợ giúp)

▶ Ảnh ▶ Phim

Nếu chủ thể bị mất dấu khi zoom gần (phóng to), khi bạn di chuyển máy ảnh để tìm chủ thể, máy ảnh sẽ nhận ra chuyển động này và tự động zoom xa (thu nhỏ) lại để việc tìm kiếm dễ dàng hơn.



1 Truy cập chế độ [□] Tự động

(📖43).

2 Tìm kiếm chủ thể bị mất.

- Khi bạn di chuyển máy ảnh để tìm chủ thể, máy ảnh sẽ zoom xa (thu nhỏ) để giúp tìm chủ thể.

3 Xác định lại chủ thể.

- Khi bạn tìm thấy chủ thể và dừng di chuyển máy ảnh, máy ảnh sẽ zoom gần (phóng to) trở lại.

4 Chụp.

- Để hủy chế độ này, nhấn lại nút [□]. [□] Tự động: Tắt] sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



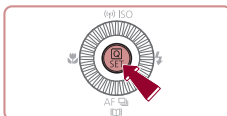


- Máy ảnh sẽ không tự động thu nhỏ trong khi khung [] hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện, cho dù có di chuyển máy ảnh.
- Khi tắt tính năng mô tả ở phần "Tự động zoom theo chủ thể di chuyển (zoom tự động)" (43), khung [] sẽ hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện và máy ảnh sẽ tự động zoom xa khi di chuyển.
- Không thể zoom khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt tính năng này và chỉ sử dụng tính năng mô tả ở phần "Tự động zoom theo chủ thể di chuyển (zoom tự động)" (43), chọn MENU (31) ► tab [7] ► [] Thiết lập tự động ► [Tìm trợ giúp] ► [Tắt].

Sử dụng hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



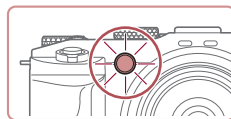
1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [] , chọn [] trong menu, rồi chọn [] (30).
- Khi thiết lập hoàn tất, [] hiển thị.



2 Chụp.

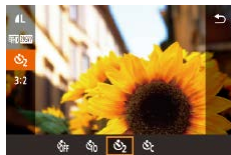
- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.
- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [] ở bước 1.



Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

► Ảnh ► Phim

Tùy chọn này hoãn nhà màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần "Sử dụng hẹn giờ" (45) rồi chọn [] .
- Khi thiết lập hoàn tất, [] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Sử dụng hẹn giờ" (45) để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

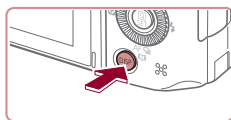
Chỉ mục



Tùy chỉnh hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).



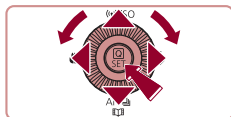
1 Chọn [C].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (45), chọn [C] rồi nhấn nút [DISP].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn thời gian trì hoãn hoặc số ảnh chụp.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [C].
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (45) để chụp.



- Với quay phim sử dụng hẹn giờ, phim sẽ bắt đầu quay sau khi chỉ định thời gian trì hoãn, nhưng không ảnh hưởng đến chỉ định số ảnh chụp.

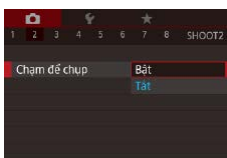


- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tấm tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

► Ảnh ► Phim

Với tùy chọn này, thay vì nhấn nút chụp, bạn chỉ cần chạm vào màn hình và bỏ ngón tay ra để chụp. Máy ảnh sẽ tự động lấy nét chủ thể và điều chỉnh độ sáng ảnh.



1 Bật chức năng chạm để chụp.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chạm để chụp] trên tab [C2], rồi chọn [Bật] (31).

2 Chụp.

- Chạm vào chủ thể trên màn hình, rồi ngay lập tức nhấc ngón tay lên.
- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Để hủy Chạm để chụp, chọn [Tắt] ở bước 1.



- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chạm vào [C] để chuẩn bị cho ảnh tiếp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

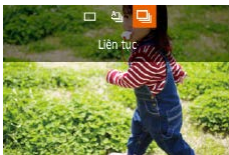
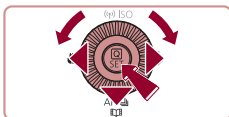
Chỉ mục



Chụp liên tục

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ [AUTO], giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Tốc độ chụp liên tục” (📖213).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [📷], rồi nhấn nút [📷].
- Khi thiết lập hoàn tất, [📷] hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ khóa lấy nét, phơi sáng và màu sắc tại vị trí/mức xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (📖45).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Không thể sử dụng Cân bằng trắng đa vùng (📖35). Cũng lưu ý rằng những tính năng sau không khả dụng.
 - [Chuẩn đèn Hg] (📖53)
 - [Nhận nhảy mắt] (📖56)
- Khi sử dụng Chạm để chụp (📖46), máy ảnh chụp liên tục khi bạn chạm vào màn hình. Lấy nét và phơi sáng trong khi chụp liên tục sẽ không thay đổi sau khi được xác định trong lần chụp đầu tiên.



- Trong chế độ [AUTO], bạn cũng có thể chọn mục trong bước 1 bằng cách nhấn các nút [◀] [▶].

Ảnh hiển thị trong khi xem lại

Từng bộ ảnh chụp liên tiếp được quản lý dưới dạng nhóm đơn và sẽ chỉ hiển thị ảnh đầu tiên trong nhóm đó. [SET] [📷] hiển thị ở phía trên bên trái màn hình để biểu thị ảnh nằm trong nhóm.



- Nếu bạn xóa ảnh được nhóm (📖118), tất cả ảnh trong nhóm cũng bị xóa. Hãy cẩn thận khi xóa ảnh.



- Ảnh được nhóm có thể được xem lại lần lượt (📖113) hoặc hủy nhóm (📖113).
- Cài đặt chống xóa (📖116) đối với một ảnh được nhóm sẽ chống xóa tất cả các ảnh trong nhóm.
- Có thể xem riêng từng ảnh được nhóm khi xem lại bằng chức năng tìm ảnh (📖110). Trong trường hợp này, ảnh tạm thời không được nhóm.
- Không thể thực hiện các thao tác sau đối với ảnh được nhóm: chỉnh sửa thông tin Face ID (📖114), phóng to (📖115), đánh dấu ảnh yêu thích (📖121), chỉnh sửa (📖124), in (📖180), thiết lập in cho ảnh riêng lẻ (📖184) hoặc thêm vào sách ảnh (📖185). Để thực hiện những thao tác này, trước tiên xem từng ảnh được nhóm (📖113) hoặc hủy nhóm (📖113).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng Face ID

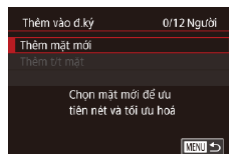
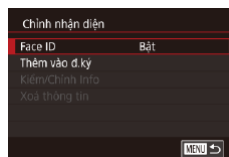
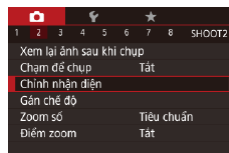
Nếu bạn đăng ký trước một người, máy ảnh sẽ nhận diện khuôn mặt và ưu tiên điều chỉnh lấy nét, độ sáng cũng như màu sắc cho người đó khi chụp. Trong chế độ [AUTO], máy ảnh có thể nhận diện em bé và trẻ em dựa trên ngày sinh được đăng ký và tối ưu hóa thiết lập cho trẻ khi chụp. Chức năng này cũng hữu ích khi dò tìm người được đăng ký cụ thể trong số lượng lớn ảnh (📖111).

Thông tin cá nhân

- Thông tin như ảnh khuôn mặt (thông tin khuôn mặt) được đăng ký với Face ID và thông tin cá nhân (tên, ngày sinh) sẽ được lưu trên máy ảnh. Ngoài ra, khi máy ảnh nhận diện người đã đăng ký, tên của người đó sẽ được ghi trên ảnh. Khi sử dụng chức năng Face ID, hãy cẩn thận khi dùng chung máy ảnh hoặc chia sẻ ảnh với người khác và khi đăng ảnh trực tuyến ở nơi có nhiều người xem.
- Sau khi sử dụng Face ID, nếu muốn vứt bỏ hoặc chuyển nhượng máy ảnh cho người khác, đảm bảo xóa tất cả thông tin (khuôn mặt, tên và ngày sinh được đăng ký) khỏi máy (📖52).

Đăng ký thông tin Face ID

Bạn có thể sử dụng chức năng Face ID để đăng ký thông tin (thông tin khuôn mặt, tên và ngày sinh) cho tối đa 12 người.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh nhận diện] trên tab [📷2], rồi nhấn nút [👤] (📖31).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Thêm vào đ.ký], rồi nhấn nút [👤].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Thêm mặt mới], rồi nhấn nút [👤].

2 Đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Hướng máy ảnh sao cho khuôn mặt của người bạn muốn đăng ký nằm trong khung màu xám ở trung tâm màn hình.
- Khung màu trắng trên khuôn mặt biểu thị khuôn mặt đó đã được nhận diện. Đảm bảo khung màu trắng hiển thị trên khuôn mặt, rồi chụp.
- Bạn không thể đăng ký thông tin khuôn mặt khi khuôn mặt không được nhận diện.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

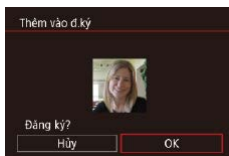
Menu thiết lập

Phụ kiện

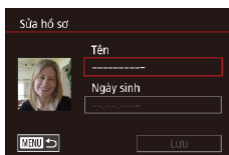
Phụ lục

Chỉ mục



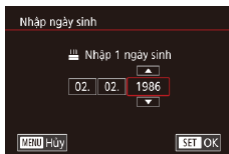


- Sau khi thông báo [Đăng ký?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📄].
- Màn hình [Sửa hồ sơ] hiển thị.

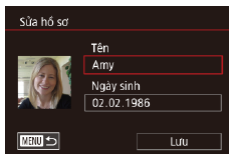


3 Đăng ký tên và ngày sinh.

- Nhấn nút [📄] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên [📄32].



- Để đăng ký ngày sinh, trên màn hình [Sửa hồ sơ], chọn [Ngày sinh] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [📄].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chỉ định ngày.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [📄].



4 Lưu thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Lưu], rồi nhấn nút [📄].
- Sau khi thông báo hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📄].

5 Tiếp tục đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Để tiếp tục đăng ký tối đa 4 điểm của thông tin khuôn mặt (biểu cảm hoặc góc chụp), lặp lại bước 2.
- Khuôn mặt đã đăng ký sẽ dễ nhận diện hơn nếu bạn thêm nhiều thông tin khuôn mặt. Ngoài ảnh góc trực diện, có thể thêm các ảnh góc nghiêng, chụp khi cười hay chụp trong nhà hoặc ngoài trời.



- Đèn flash sẽ không đánh sáng khi thực hiện theo bước 2.
- Nếu bạn không đăng ký ngày sinh ở bước 3, các biểu tượng Em bé hoặc Trẻ em [📄39] sẽ không hiển thị ở chế độ [AUTO].



- Bạn có thể ghi đề thông tin khuôn mặt được đăng ký và nếu chưa điền hết tất cả 5 thông tin khuôn mặt [📄48], có thể thêm lại sau.

Chụp

Nếu bạn đăng ký trước một người, máy ảnh sẽ ưu tiên người đó là chủ thể chính và tối ưu hóa lấy nét, độ sáng và màu sắc cho người đó khi chụp.



- Khi bạn hướng máy ảnh vào một chủ thể, màn hình sẽ hiển thị tên của tối đa 3 người đã đăng ký khi họ được nhận diện.
- Chụp.
- Tên đã hiển thị sẽ được ghi trong ảnh. Tên của người nhận diện (tối đa là 5) sẽ được ghi lại, ngay cả khi tên không hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



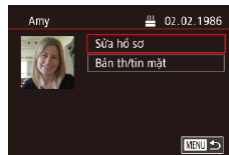


- Những người có đặc điểm gương mặt tương tự như người đã đăng ký có thể bị nhận diện nhầm là người đã đăng ký.



- Máy ảnh có thể không nhận diện chính xác người đã đăng ký nếu ảnh hoặc cảnh được ghi khác nhiều so với thông tin khuôn mặt đã đăng ký.
- Nếu không thể dễ dàng nhận diện khuôn mặt được đăng ký, thông tin khuôn mặt mới sẽ ghi đè lên thông tin đã đăng ký. Đăng ký thông tin khuôn mặt ngay trước khi chụp sẽ giúp nhận diện khuôn mặt đã đăng ký dễ dàng hơn.
- Nếu máy ảnh nhận diện nhầm một người nhưng bạn vẫn chụp, bạn có thể chỉnh sửa hoặc xóa tên ghi trên ảnh khi xem lại (114).
- Do khuôn mặt của em bé và trẻ em thay đổi nhanh chóng khi lớn lên, bạn nên cập nhật thường xuyên thông tin khuôn mặt của trẻ (48).
- Tên vẫn được ghi trên ảnh, dù trước đó bạn bỏ đánh dấu [Thông tin ảnh] trong "Tùy chỉnh thông tin hiển thị" (103) để tên không hiển thị nữa.
- Nếu bạn không muốn ghi tên trong ảnh, chọn [Chỉnh nhận diện] trên tab [2], rồi chọn [Face ID], sau đó chọn [Tắt].
- Bạn có thể kiểm tra tên được ghi trong ảnh trên màn hình xem lại (hiển thị thông tin đơn giản) (108).
- Trong chế độ [], tên không hiển thị trên màn hình chụp nhưng sẽ được ghi lại trong ảnh.
- Tên được ghi lại trong chế độ chụp liên tục (47) sẽ tiếp tục được ghi lại ở cùng vị trí như trong lần chụp đầu tiên, ngay cả khi chủ thể di chuyển.

Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin đã đăng ký



1 Truy cập màn hình [Kiểm/Chỉnh Info].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần "Đăng ký thông tin Face ID" (48), chọn [Kiểm/Chỉnh Info] và nhấn nút [E].

2 Chọn người cần kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn người cần kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin, rồi nhấn nút [E].

3 Kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin nếu cần.

- Để kiểm tra tên hoặc ngày sinh, chọn [Sửa hồ sơ] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [E]), rồi nhấn nút [E]. Trên màn hình hiển thị, bạn có thể chỉnh sửa tên hoặc ngày sinh như mô tả ở bước 3 trong phần "Đăng ký thông tin Face ID" (48).
- Để kiểm tra thông tin khuôn mặt, chọn [Bản th/tin mặt] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [E]), rồi nhấn nút [E]. Nhấn nút [E] trên màn hình hiển thị, chọn thông tin khuôn mặt để xóa bằng cách bấm các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [E] rồi nhấn nút [E]. Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, chọn [OK] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [E]) rồi nhấn nút [E].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

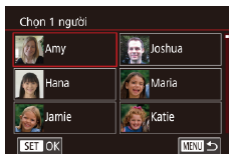
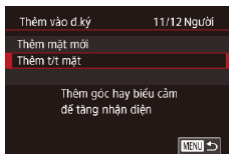




- Ngay cả khi bạn thay đổi tên trong [Sửa hồ sơ], tên đã ghi trong ảnh chụp trước đó vẫn giữ nguyên.

Ghi đè và thêm thông tin khuôn mặt

Bạn có thể ghi đè thông tin khuôn mặt hiện có bằng thông tin khuôn mặt mới. Bạn nên cập nhật thường xuyên thông tin khuôn mặt, đặc biệt với em bé và trẻ em, do khuôn mặt của trẻ thay đổi nhanh chóng khi lớn lên. Bạn cũng có thể thêm thông tin khuôn mặt khi chưa điền hết tất cả 5 thông tin khuôn mặt.

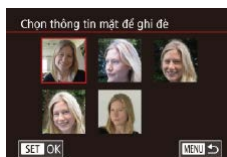


1 Truy cập màn hình [Thêm t/t mặt].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖48), chọn [Thêm t/t mặt] và nhấn nút [👉].

2 Chọn người cần ghi đè thông tin khuôn mặt.

- Nhấn các nút [⬆][⬇][⬅][➡] để chọn tên người có thông tin khuôn mặt bạn muốn ghi đè lên, rồi nhấn nút [👉].
- Nếu năm mục thông tin khuôn mặt đều được đăng ký, màn hình sẽ hiển thị thông báo. Chọn [OK] (nhấn các nút [⬅][➡] hoặc xoay nút xoay [🔄]) rồi nhấn nút [👉].
- Nếu bạn đăng ký dưới năm mục thông tin khuôn mặt, chuyển sang bước 4 để thêm thông tin khuôn mặt.



3 Chọn thông tin khuôn mặt cần ghi đè.

- Nhấn các nút [⬆][⬇][⬅][➡] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn thông tin khuôn mặt cần ghi đè lên, rồi nhấn nút [👉].

4 Đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖48) để chụp rồi đăng ký thông tin khuôn mặt mới.
- Khuôn mặt đã đăng ký sẽ dễ nhận diện hơn nếu bạn thêm nhiều thông tin khuôn mặt. Ngoài ảnh góc trực diện, có thể thêm các ảnh góc nghiêng, chụp khi cười hay chụp trong nhà hoặc ngoài trời.



- Bạn không thể thêm thông tin khuôn mặt nếu đã điền hết tất cả 5 thông tin. Thực hiện theo các bước trên để ghi đè thông tin khuôn mặt.
- Bạn có thể thực hiện các bước trên để đăng ký thông tin mới khi vẫn còn ít nhất một chỗ trống. Tuy nhiên, bạn không thể ghi đè lên bất kỳ thông tin khuôn mặt nào. Thay vì ghi đè thông tin, trước tiên xóa những thông tin không cần thiết (📖50), rồi đăng ký thông tin khuôn mặt mới (📖48) nếu cần.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

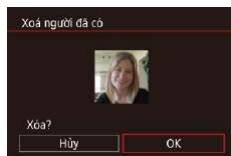
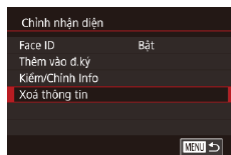
Phụ lục

Chỉ mục



Xóa thông tin đăng ký

Bạn có thể xóa thông tin (thông tin khuôn mặt, tên, ngày sinh) đã đăng ký cho Face ID. Tuy nhiên, tên đã ghi trong ảnh chụp trước đó sẽ không bị xóa.



1 Truy cập màn hình [Xóa thông tin].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖48) và chọn [Xóa thông tin].

2 Chọn người cần xóa thông tin.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn tên người muốn xóa, rồi nhấn nút [↵].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [↵].



- Nếu bạn xóa thông tin của người đã đăng ký, tên (📖110) sẽ không hiển thị và không thể ghi đề thông tin (📖114) hoặc tìm kiếm ảnh của những người đó (📖111).



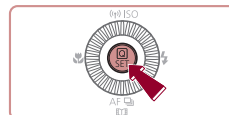
- Bạn cũng có thể xóa tên trong thông tin ảnh (📖114).

Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút [📐], chọn [3:2] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖30).
- Khi thiết lập hoàn tất, tỷ lệ của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khởi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [3:2].

16:9	Sử dụng để hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc những thiết bị hiển thị tương tự.
3:2	Tỷ lệ khung ảnh tự nhiên của màn hình máy ảnh. Tỷ lệ khung ảnh tương tự như phim 35mm, được sử dụng để in ảnh cỡ 5 x 7 in. hoặc bưu thiếp.
4:3	Sử dụng để hiển thị trên các tivi có độ phân giải tiêu chuẩn hoặc những thiết bị hiển thị tương tự. Cũng sử dụng cỡ 3,5 x 5 in. hoặc cỡ sê-ri A để in ảnh.
1:1	Tỷ lệ khung ảnh vuông.



- Không sử dụng được trong chế độ [📷].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖31) ► tab [📷1] ► [Tỷ lệ khung ảnh].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi chất lượng ảnh

► Ảnh ► Phim

Chọn từ 4 mức độ phân giải ảnh. Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng ảnh ở mỗi loại có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖212).



- Nhấn nút [MENU], chọn [A] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖30).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [A].

Hướng dẫn chọn thiết lập độ phân giải ảnh dựa trên cỡ giấy (đối với ảnh 3:2)

	A2 (16,5 x 23,4 in.)
	A3 – A5 (11,7 x 16,5 – 5,8 x 8,3 in.)
	3,5 x 5 in., 5 x 7 in., Bưu thiệp
	Để gửi email hoặc mục đích tương tự



- Không sử dụng được trong chế độ [A].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖31) ► tab [A1] ► [Chất lượng ảnh].

Hiệu chỉnh khu vực ảnh màu xanh lá cây nhạt do đèn thủy ngân

► Ảnh ► Phim

Ở chế độ [AUTO], trong các ảnh chụp cảnh buổi tối được chiếu sáng bằng đèn thủy ngân, chủ thể hoặc hậu cảnh có thể xuất hiện vết màu xanh lá cây nhạt. Khi chụp, sử dụng cân bằng trắng đa vùng có thể tự động chỉnh sửa vết màu xanh lá cây nhạt này.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Chuẩn đèn Hg] trên tab [A6], rồi chọn [Bật] (📖31).
- Khi thiết lập hoàn tất, [A] hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tắt].



- Sau khi bạn hoàn tất thao tác chụp dưới đèn thủy ngân, bạn nên đặt [Chuẩn đèn Hg] trở lại [Tắt]. Nếu không, có thể hiệu chỉnh nhầm các sắc màu xanh lá cây không do đèn thủy ngân gây ra.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- Trong chế độ chụp liên tục (📖47), thiết lập này được đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

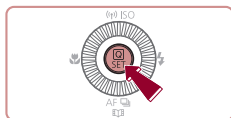
Chỉ mục



Thay đổi chất lượng phim

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh chất lượng phim (kích thước khung hình và tốc độ khung hình). Tốc độ khung hình cho biết số lượng khung hình được ghi trong một giây, được tự động xác định dựa trên thiết lập NTSC hay PAL (160). Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ” (213).



- Nhấn nút , chọn mục menu chất lượng phim, rồi chọn tùy chọn mong muốn (30).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Cho Video NTSC

Chất lượng phim	Độ phân giải ảnh	T.độ khung hình	Chi tiết
	1920 x 1080	59,94 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD).  cho phép phim chuyển động mượt hơn
	1920 x 1080	29,97 hình/giây	
	1920 x 1080	23,98 hình/giây	
	1280 x 720	29,97 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD)
	640 x 480	29,97 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn

Cho Video PAL

Chất lượng phim	Độ phân giải ảnh	T.độ khung hình	Chi tiết
	1920 x 1080	50,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD).
	1920 x 1080	25,00 hình/giây	
	1280 x 720	25,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD)
	640 x 480	25,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn



- Thanh màu đen (hiển thị ở hai bên trái phải trong các chế độ  và  và ở trên cùng và dưới cùng trong các chế độ , , , , ,  và ) biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (31) ► tab  ► [Chất lượng phim].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

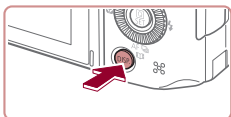


Tính năng chụp hữu ích

Sử dụng cân bằng điện tử

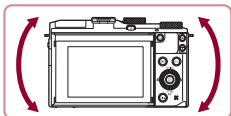
► Ảnh ► Phim

Khi chụp ảnh, cân bằng điện tử có thể hiển thị trên màn hình giúp xác định máy ảnh đã cân bằng chưa.



1 Hiện thị cân bằng điện tử.

- Nhấn nút **[DISP]** để hiển thị cân bằng điện tử.



2 Cân bằng máy ảnh khi cần.

- Cân bằng máy ảnh sao cho trung tâm của cân bằng điện tử có màu xanh lá cây.



- Nếu cân bằng điện tử không hiển thị trong bước 1, nhấn nút **[MENU]** và kiểm tra thiết lập trong tab **[CAM1]** ► **[Hiện thị thông tin chụp]**.
- Cân bằng điện tử sẽ không sử dụng được và chuyển sang màu xám khi bạn nghiêng máy quá nhiều về phía trước hoặc phía sau.
- Cân bằng điện tử sẽ không hiển thị trong suốt quá trình ghi phim.
- Nếu bạn giữ máy ảnh theo chiều dọc, cân bằng điện tử sẽ tự động cập nhật hướng để phù hợp với hướng của máy ảnh.
- Căn chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng đó không hiệu quả trong việc giúp bạn cân bằng máy ảnh (161).
- Không sử dụng được trong chế độ **[S&L]**.

Phóng to khu vực được lấy nét

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể kiểm tra lấy nét bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp, thao tác này sẽ phóng to phần ảnh được lấy nét trong khung lấy nét.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Điểm zoom]** trên tab **[CAM2]**, rồi chọn **[Bật]** (131).

2 Kiểm tra lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính được phóng to.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn **[Tắt]** ở bước 1.



- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, vùng được lấy nét sẽ không phóng to trong các trường hợp sau.
 - Nếu khuôn mặt không được nhận diện, nếu người ở quá gần máy ảnh và khuôn mặt của người đó quá to so với màn hình, hoặc nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển
 - Khi sử dụng zoom số (41)
 - Khi sử dụng TV làm màn ảnh hiển thị (169)
- Không sử dụng được trong chế độ **[S&L]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

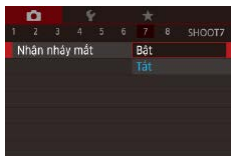
Chỉ mục



Kiểm tra mắt nhắm

► Ảnh ► Phim

[>] hiển thị khi máy ảnh phát hiện có người nhắm mắt.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Nhấn nhảy mắt] trên tab [>]7, rồi chọn [Bật] (31).

2 Chụp.

- [>] nhấp sáng khi máy ảnh phát hiện có người nhắm mắt.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [Tắt] ở bước 1.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh ở chế độ [>], chức năng này chỉ có thể sử dụng cho ảnh cuối cùng.
- Khung hiển thị xung quanh người nhắm mắt khi bạn chọn [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] trong [Th/gian hiển thị] (58).
- Không sử dụng được tính năng này khi chụp liên tục trong chế độ [>] (40).
- Không sử dụng được tính năng này trong chế độ chụp liên tục (47).

Thay đổi cài đặt chống rung

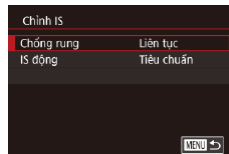
► Ảnh ► Phim

Tắt hệ thống ổn định hình ảnh

Khi máy ảnh được giữ vững (như chụp sử dụng chân máy), bạn nên đặt ổn định hình ảnh thành [Tắt] để tắt hệ thống này.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh IS] trên tab [>]4, rồi nhấn nút [>] (31).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [>][>] hoặc xoay nút xoay [>] để chọn [Chống rung], nhấn nút [>], rồi nhấn các nút [>][>] hoặc xoay nút xoay [>] để chọn tùy chọn mong muốn (31).

Liên tục	Tự động ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) ( 40).
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

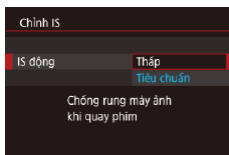
Chỉ mục



Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

► Ảnh ► Phim

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, có thể giảm ổn định hình ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Tắt hệ thống ổn định hình ảnh” (📖56) để truy cập màn hình [Chỉnh IS].
- Chọn [IS động], rồi chọn [Thấp] (📖31).



- Bạn cũng có thể đặt [Chống rung] thành [Tắt], để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.
- Cài đặt [IS động] không có hiệu lực khi [Chống rung] được đặt thành [Tắt] (📖56).
- Chỉ cài đặt [Tiêu chuẩn] có hiệu lực khi chất lượng phim là [📺(29.97P)] (NTSC) hoặc [📺(25.00P)] (PAL).

Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab [📷] của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (📖31).

Tắt tia giúp lấy nét

► Ảnh ► Phim

Trong điều kiện ánh sáng yếu, tia giúp lấy nét thường phát ra khi nhấn nửa chừng nút chụp, bạn có thể tắt tia này.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Tia giúp lấy nét] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖31).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

Tắt đèn giảm mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

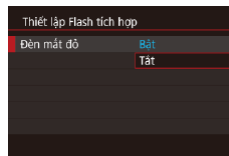
Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn này.

1 Truy cập màn hình [Điều khiển Flash].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Điều khiển Flash] trên tab [📷], rồi nhấn nút [🔍] (📖31).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Đèn mắt đỏ], rồi chọn [Tắt] (📖31).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi thời gian hiển thị ảnh và thông tin hiển thị ngay sau khi chụp.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

1 Truy cập màn hình [Xem lại ảnh sau khi chụp].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Xem lại ảnh sau khi chụp] trên tab [2], rồi nhấn nút [OK] (31).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Th/gian hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn (31).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Nhanh].

Nhanh	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn có thể chụp lại.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.

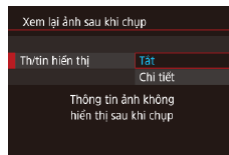
Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp

Thay đổi cách hiển thị ảnh sau khi chụp như sau.

1 Đặt [Th/gian hiển thị] thành [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] (58).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Th/tin hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn (31).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tắt].



Tắt	Chỉ hiển thị ảnh.
Chi tiết	Hiển thị chi tiết thông tin chụp (194).



- Khi đặt [Th/gian hiển thị] (58) thành [Tắt] hoặc [Nhanh], [Th/tin hiển thị] sẽ đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.
- Bằng cách nhấn nút [DISP] khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị. Lưu ý rằng không thể thay đổi thiết lập của [Th/tin hiển thị]. Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách nhấn nút [W].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh



Chụp ảnh đa dạng (Ảnh sáng tạo)

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp, rồi tự động áp dụng các hiệu ứng đặc biệt và bố cục lại ảnh để nhấn mạnh chủ thể. Sáu ảnh được ghi trong mỗi lần chụp. Bạn có thể chụp nhiều ảnh với hiệu ứng sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định.



1 Vào chế độ [A].

- Đặt nút xoay chế độ thành [A].

2 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Khi chụp, tiếng màn trập sẽ phát ra ba lần.
- Sau khi hiển thị lần lượt, sáu ảnh sẽ hiển thị đồng thời trong khoảng hai giây.
- Nhấn nút [Z] để giữ ảnh tiếp tục hiển thị cho đến khi nhấn nửa chừng nút chụp. Để hiển thị toàn màn hình trong trạng thái này, chọn một ảnh bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q], rồi nhấn nút [Z].
- Để trở về hiển thị ban đầu, nhấn nút [MENU].



- Quá trình chụp sẽ kéo dài trong một khoảng thời gian khi đèn flash đánh sáng, giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập phát ra ba lần.
- Sáu ảnh sẽ được tập hợp thành nhóm để quản lý (113).
- Sáu ảnh chỉ hiển thị đồng thời như hình minh họa trong bước 2 ngay sau khi chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn hiệu ứng

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn hiệu ứng cho ảnh được chụp trong chế độ [📷].



- Sau khi chọn chế độ [📷], xoay nút xoay [🔧] để chọn hiệu ứng.

📷 Tự động	Tất cả hiệu ứng
📷 Giảm cổ	Ảnh giống như những tấm ảnh cũ
📷 Đơn sắc	Ảnh chỉ có một màu
📷 Đặc biệt	Ảnh trông rõ nét và độc đáo
📷 Tự nhiên	Ảnh dịu màu, trông tự nhiên

Chữ thể chuyển động (Thể thao)

► Ảnh ► Phim

Chụp liên tục trong khi máy ảnh lấy nét chữ thể chuyển động.



1 Vào chế độ [🏃].

- Đặt nút xoay chế độ thành [🏃].

2 Lấy nét.

- Trong khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh trong khung màu xanh.

3 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Trong chế độ [🏃], ảnh có thể trông nhiều hạt do tốc độ ISO (📷80) tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi chụp ở chế độ [🏃], tham khảo phần "Phạm vi chụp" (📷213).
- Máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại. Lưu ý rằng một số loại thẻ nhớ có thể khiến thời gian chờ trước khi chụp tiếp kéo dài hơn.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị chậm lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu.



1 Vào chế độ [SCN].

- Đặt nút xoay chế độ thành [SCN].



2 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút , chọn  trong menu, rồi chọn chế độ chụp  (30).

3 Chụp.

Chụp chân dung (Chân dung)

► Ảnh ► Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay)

► Ảnh ► Phim

- Chụp ảnh cảnh đêm hoặc chân dung đẹp với hậu cảnh là cảnh đêm, mà không cần giữ cố định máy ảnh (ví dụ như bằng chân máy).
- Ảnh đơn được tạo bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp, làm giảm rung máy và nhiễu ảnh.



Chụp với nền tuyết (Tuyết)

► Ảnh ► Phim

- Chụp ảnh người sáng, có màu sắc tự nhiên trên nền tuyết.



Chụp pháo hoa (Pháo hoa)

► Ảnh ► Phim

- Ảnh pháo hoa rực rỡ.



- Các chủ thể trong chế độ  hiển thị lớn hơn so với các chế độ khác.
- Trong chế độ , ảnh có thể trông nhiều hạt do tốc độ ISO ( 80) tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Do máy ảnh sẽ chụp liên tục trong chế độ , vui lòng giữ vững máy trong khi chụp.
- Trong chế độ , hiện tượng nhòe ảnh quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Ở chế độ , gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy ( 56).



- Khi bạn sử dụng chân máy cho cảnh đêm, chụp ở chế độ [AUTO] thay vì chế độ  sẽ cho kết quả tốt hơn ( 35).
- Ở chế độ , mặc dù khung lấy nét không hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.
- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách truy cập MENU ( 31) ► tab  1 ► [Chế độ ghi hình].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.



1 Vào chế độ [O].

- Đặt nút xoay chế độ thành [O].



2 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [O], chọn [HDR] trong menu, rồi chọn chế độ chụp [30].

3 Chụp.

Chụp với màu sắc rực rỡ (Rất rực rỡ)

► Ảnh ► Phim

- Chụp với nhiều màu rực rỡ.



Ảnh kiểu poster (Hiệu ứng Poster)

► Ảnh ► Phim

- Ảnh giống như một tấm bưu thiếp hoặc tranh minh họa cũ.



- Ở chế độ [O] và [P], bạn nên thử chụp một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách truy cập MENU (31) ► tab [O1] ► [Chế độ ghi hình].

Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao)

► Ảnh ► Phim

Mỗi lần chụp sẽ có ba ảnh được chụp liên tục với các mức độ sáng khác nhau, sau đó máy ảnh sẽ kết hợp các khu vực ảnh có độ sáng tối ưu để tạo một ảnh đơn. Chế độ này có thể làm giảm thiểu vùng bị lóa và mất nét ảnh tại những vùng tối để quay lại chế độ chụp có độ tương phản cao.

1 Chọn [HDR].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (62) và chọn [HDR].



2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại.



- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖56).
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giấy lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- [ND] có thể hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện nhiều ánh sáng, biểu thị việc máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh để tối ưu hóa độ sáng ảnh.

Thêm các hiệu ứng nghệ thuật



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖62) và chọn [HDR].
- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

Tự nhiên	Ảnh tự nhiên và gần gũi với thiên nhiên.
NT tiêu chuẩn	Ảnh như tranh vẽ với tông màu tương phản dịu hơn.
NT rực rỡ	Ảnh như tranh minh họa rực rỡ.
NT đậm nét	Ảnh như tranh sơn dầu với rìa đậm.
NT dập nổi	Ảnh như ảnh cũ có rìa đậm và khung cảnh tối.

Chụp với hiệu ứng làm mất màu (Hoài cổ)

► Ảnh ► Phim

Hiệu ứng này gây mất màu ảnh và làm ảnh bị phong hóa, nhìn như bức hình cũ. Chọn một trong năm mức hiệu ứng.

1 Chọn [👁].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖62) và chọn [👁].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Màu bị mất trên màn hình chụp, nhưng hiệu ứng ảnh cũ sẽ không hiển thị. Xem lại ảnh trong chế độ xem lại để tìm hiểu về hiệu ứng (📖106).
- Hiệu ứng ảnh cũ sẽ không hiển thị trong phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

► Ảnh ► Phim

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖62) và chọn [📷].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

► Ảnh ► Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.

Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖62) và chọn [📷].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.

2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [▲].
- Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi cỡ khung và xoay nút xoay [🔧] để di chuyển khung.



3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn tốc độ.



4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [📷] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian xem lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây

Phim được xem lại ở tốc độ khung hình 30 fps.



- Chức năng zoom không sử dụng được khi quay phim. Đảm bảo đặt zoom trước khi quay.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Để di chuyển khung khi khung ở hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼], để di chuyển khung khi khung ở hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc sẽ thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng hình của phim là [EVA] ở tỷ lệ khung ảnh [4:3] và [EHD] ở tỷ lệ khung ảnh [16:9] (□□52). Không thể thay đổi các thiết lập chất lượng này.
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [□] trên màn hình ở bước 2 và 3 hoặc trong khi quay phim.



- Bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.

Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

► Ảnh ► Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (□□62) và chọn [📷].



2 Chọn tông màu.

- Xoay nút xoay [🌈] để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



■ Làm chủ thể nổi bật (Hậu cảnh mờ)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chụp chủ thể nổi bật khỏi hậu cảnh. Hai ảnh sẽ được chụp liên tiếp với thiết lập tối ưu để làm mờ hậu cảnh. Sau đó hậu cảnh sẽ được làm mờ bởi hiệu ứng ống kính và trình xử lý ảnh.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖62) và chọn [📷].



2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Hai ảnh liên tiếp được chụp khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Biểu tượng [📷] nhấp nháy cho biết không thể xử lý ảnh.



- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Để đạt hiệu quả tốt nhất với hiệu ứng này, thử chụp gần chủ thể và đảm bảo có nhiều khoảng cách giữa chủ thể và nền.
- Sau khi chụp, máy sẽ ngừng giấy lát trước khi bạn có thể chụp lại.
- Để điều chỉnh mức hiệu ứng, xoay nút xoay [🔧].

■ Chụp với hiệu ứng nét mềm

► Ảnh ► Phim

Chức năng này làm ảnh trông như được chụp bằng máy ảnh có bộ lọc nét mềm. Bạn có thể điều chỉnh mức độ hiệu ứng như mong muốn.

1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖62) và chọn [👤].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ở chế độ đơn sắc

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đen trắng, nâu đỏ hoặc xanh da trời và trắng.

1 Chọn [■].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖62) và chọn [■].



2 Chọn tông màu.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Trắng đen	Ảnh đen trắng.
Nâu đỏ	Ảnh tông màu nâu đỏ.
Xanh da trời	Ảnh xanh da trời và trắng.

Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác

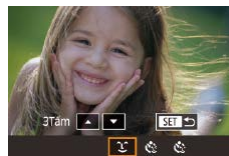
Tự động chụp sau khi nhận diện khuôn mặt (Chụp thông minh)

► Ảnh ► Phim

Tự động chụp sau khi nhận diện nụ cười (Nụ cười)

► Ảnh ► Phim

Ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp, máy ảnh vẫn tự động chụp sau khi nhận diện được nụ cười.



1 Chọn [😊].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖61) và chọn [😊], rồi nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔧] để chọn [😊], rồi nhấn nút [🔧].
- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và thông báo [Bật nhận nụ cười] hiển thị.



2 Hướng máy ảnh về phía người cần chụp.

- Mỗi khi nhận diện được nụ cười, máy ảnh sẽ chụp sau khi đèn phát sáng.
- Để tạm dừng nhận diện nụ cười, nhấn nút [▼]. Nhấn lại nút [▼] để tiếp tục nhận diện.



- Khi chụp xong, chuyển sang chế độ khác để máy ảnh không tiếp tục chụp mỗi khi nhận diện được nụ cười.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Bạn cũng có thể nhấn nút chụp để chụp như thông thường.
- Máy ảnh có thể nhận diện nụ cười dễ dàng hơn khi chủ thể hướng về máy ảnh với nụ cười hiện rõ để máy ảnh nhận diện được hàm răng.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn các nút [▲][▼] sau khi chọn [C] ở bước 1. [Nhập nháy mắt] ([61]) chỉ có thể dùng cho ảnh cuối cùng.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [ISO] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” ([61]), chạm vào [ISO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [C], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [SET].

Tự động chụp sau khi nhận diện nháy mắt (Tự hẹn giờ nháy mắt)

► Ảnh ► Phim

Hướng máy ảnh về phía người cần chụp và nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Máy ảnh sẽ chụp trong khoảng hai giây sau khi nhận diện nháy mắt.



1 Chọn [C].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” ([61]) và chọn [C], rồi nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [C] để chọn [C], rồi nhấn nút [C].

2 Bố cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Trên màn hình, chạm vào khuôn mặt người sẽ nháy mắt để chọn (Chạm lấy nét), rồi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Từ từ nháy lại mắt nếu máy ảnh chưa nhận diện được nháy mắt.
- Nháy mắt có thể không được nhận diện nếu mắt bị che khuất bởi tóc, mũ hoặc kính.
- Nhắm rồi mở mắt ngay cũng sẽ được nhận diện là nháy mắt.
- Nếu không nhận diện được nháy mắt, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn các nút [▲][▼] sau khi chọn [C] ở bước 1. [Nhập nháy mắt] ([61]) chỉ có thể dùng cho ảnh cuối cùng.
- Khi nhấn hoàn toàn nút chụp, nếu không có người trong khu vực chụp, máy ảnh sẽ chụp sau khi có người đi vào khu vực chụp và nháy mắt.
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [Z] sau khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt người sẽ nháy mắt.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và thông báo [Nháy mắt để chụp] hiển thị.
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.

4 Hướng mặt về phía máy ảnh và nháy mắt.

- Máy ảnh sẽ chụp trong khoảng hai giây sau khi nhận diện nháy mắt của người có mặt trong khung.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (61), chạm vào [ISO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [SET].

Tự động chụp sau khi nhận diện người mới (Hẹn giờ nhận diện)

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh sẽ chụp khoảng hai giây sau khi nhận diện được khuôn mặt mới (chẳng hạn như người chụp) xuất hiện trong khu vực chụp (90). Tính năng này hữu ích khi chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh tương tự.



1 Chọn [].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (61) và chọn [], rồi nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [] để chọn [], rồi nhấn nút [].

2 Bỏ cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt bạn lấy nét và khung màu trắng hiển thị xung quanh các khuôn mặt khác.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và hiển thị thông báo [Nhìn thẳng vào máy ảnh để bắt đầu đếm lùi].
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.



4 Đi vào khu vực chụp cùng các chủ thể khác và nhìn vào máy ảnh.

- Sau khi máy ảnh nhận diện được khuôn mặt mới, tốc độ đèn nhấp nháy và âm thanh hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Khi đèn flash đánh sáng, đèn vẫn sáng.) Máy ảnh sẽ chụp sau khoảng hai giây.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].



- Ngay cả khi bạn đã vào khu vực chụp cùng với những người khác nhưng máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt bạn, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn các nút [▲][▼] sau khi chọn [] ở bước 1. [Nhận nháy mắt] (56) chỉ có thể dùng cho ảnh cuối cùng.
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [] sau khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (61), chạm vào [ISO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [SET].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp bầu trời sao (Sao)

Chụp cảnh đêm dưới bầu trời sao (Bầu trời sao)

► Ảnh ► Phim

Ảnh bầu trời sao cực ấn tượng khi chụp cảnh đêm. Ánh sáng sao trong ảnh được tự động điều chỉnh để bầu trời sao nhìn đẹp hơn.



1 Chọn [🌃].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖61) và chọn [🌃], rồi nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [🌃], rồi nhấn nút [🔍].
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

2 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy.



3 Chụp.



- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.



- Để xem dễ dàng hơn, thử chọn MENU ► tab [📖2] ► [Màn hình đêm] ► [Bật] (📖161) trước khi chụp.
- Để làm cho sao sáng hơn, chọn MENU (📖31) ► tab [📷5] ► [Sao nổi bật] ► [Sắc nét]. Để làm nổi bật sao sáng giữa bầu trời sao, đặt [Sao nổi bật] thành [Mềm]. Chế độ này có thể chụp được những tấm ảnh bắt mắt thông qua phóng to những ngôi sao sáng và nhấn chìm những ngôi sao mờ hơn. Để tắt xử lý ánh sáng sao, chọn [Tắt].
- Chuyển sang chế độ lấy nét chính tay (📖86) để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [🌃] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖61), chạm vào [ISO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [🌃], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [SET].

Chụp vết sao sáng (Vết sao sáng)

► Ảnh ► Phim

Các ngôi sao di chuyển tạo ra vết sáng trên bầu trời và được ghi lại trong ảnh đơn. Sau khi xác định tốc độ màn trập và số ảnh chụp, máy ảnh sẽ chụp liên tục. Mỗi phiên chụp hình sẽ kéo dài tối đa khoảng hai tiếng. Kiểm tra trước mức pin.



1 Chọn [🌃].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖61) và chọn [🌃], rồi nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [🌃], rồi nhấn nút [🔍].
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



2 Chỉ định khoảng thời gian của phiên chụp hình.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn thời lượng chụp.

3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.



4 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Thông báo [Bận] hiển thị nhanh trên màn hình, quá trình quay sẽ bắt đầu.
- Không chạm vào máy ảnh khi đang quay.
- Để hủy chụp, nhấn lại hoàn toàn nút chụp. Chú ý rằng quá trình hủy có thể lên đến 60 giây.



- Nếu máy ảnh hết pin, quá trình chụp sẽ dừng lại và ảnh ghép từ các ảnh trước đến thời điểm đó sẽ được lưu.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.



- Để xem dễ dàng hơn, thử chọn MENU ► tab [🔍] ► [Màn hình đêm] ► [Bật] (📖161) trước khi chụp.
- Chuyển sang chế độ lấy nét chính tay (📖86) để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.



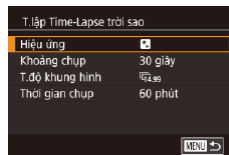
- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [🌟] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖161), chạm vào [ISO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [📷], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [SET].

Quay phim về sự chuyển động của sao (Phim ghép ảnh sao)

► Ảnh ► Phim

Với việc quay phim ghép ảnh bằng cách kết hợp các ảnh chụp liên tục trong một khoảng thời gian nhất định, bạn có thể dựng phim với những ngôi sao chuyển động vụt qua. Bạn có thể tự điều chỉnh khoảng thời gian chụp và độ dài ghi phim.

Chú ý rằng thời gian cho mỗi phiên chụp có thể kéo dài và chụp nhiều ảnh. Kiểm tra trước mức pin và dung lượng thẻ nhớ.



1 Chọn [🌟].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖161) và chọn [📷], rồi nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🌞] để chọn [🌟], rồi nhấn nút [🔍].
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

2 Định cấu hình thiết lập phim.

- Nhấn nút [DISP].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌞] để chọn mục, rồi chọn tùy chọn mong muốn.

3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



4 Kiểm tra độ sáng.

- Nhấn hoàn nút chụp xuống để chụp một ảnh đơn.
- Chuyển sang chế độ xem lại (📖106) và kiểm tra độ sáng ảnh.
- Để điều chỉnh độ sáng, xoay nút xoay bù trừ phơi sáng và thay đổi mức phơi sáng trên màn hình chụp. Kiểm tra lại độ sáng bằng cách chụp một ảnh khác.



5 Chụp.

- Nhấn nút quay phim. Thông báo [Bạn] hiển thị nhanh trên màn hình, quá trình quay sẽ bắt đầu.
- Không chạm vào máy ảnh khi đang quay.
- Để hủy quay, nhấn lại nút quay phim. Chú ý rằng quá trình hủy có thể lên đến 60 giây.
- Máy ảnh hoạt động với chế độ tiết kiệm (📖161) trong khi quay phim.

Mục	Tùy chọn	Chi tiết
Hiệu ứng	🌟 🌈 🌪 🌩 🌩	Chọn hiệu ứng phim, chẳng hạn như vệt sao sáng.
Khoảng chụp	15 giây, 30 giây, 1 phút	Chọn khoảng thời gian giữa các lần chụp.
T.độ khung hình	📺14.99, 📺29.97 (NTSC) 📺12.50, 📺25.00 (PAL)	Chọn tốc độ khung hình phim.
Thời gian chụp	60 phút, 90 phút, 120 phút, Không giới hạn	Chọn độ dài ghi phim. Để ghi cho đến khi hết pin, chọn [Không giới hạn].

Thời gian xem lại ước chừng dựa trên khoảng chụp và tốc độ khung hình (với đoạn phim một giờ)

Khoảng dừng giữa các tấm ảnh	T.độ khung hình		Thời gian xem lại
	NTSC	PAL	
15 giây	📺14.99	📺12.50	16 giây
15 giây	📺29.97	📺25.00	8 giây
30 giây	📺14.99	📺12.50	8 giây
30 giây	📺29.97	📺25.00	4 giây
1 phút	📺14.99	📺12.50	4 giây
1 phút	📺29.97	📺25.00	2 giây



- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Nếu máy ảnh hết pin hoặc thẻ nhớ đầy, quá trình quay sẽ dừng lại và phim được tạo từ các ảnh trước đến thời điểm hiện tại sẽ được lưu.
- Khoảng dừng khi chụp là [1 phút] và không thể sử dụng với các hiệu ứng sau: 🌟, 🌈, 🌪, 🌩 hoặc 🌩.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Để xem dễ dàng hơn, thử chọn MENU ► tab [F2] ► [Màn hình đếm] ► [Bật] (161) trước khi chụp.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 2 bằng cách chọn MENU (31) ► tab [5] ► [T.lập Time-Lapse trời sao].
- Để lưu lại các ảnh đã chụp trước khi tạo phim, chọn MENU (31) ► tab [5] ► [Lưu ảnh] ► [Bật]. Lưu ý rằng các ảnh riêng lẻ này sẽ được tập hợp thành một nhóm đơn và chỉ ảnh đầu tiên hiển thị trong quá trình xem lại. [SET] hiển thị ở phía trên bên trái màn hình để biểu thị ảnh nằm trong nhóm. Nếu bạn xóa ảnh được nhóm (118), tất cả ảnh trong nhóm cũng bị xóa. Hãy cẩn thận khi xóa ảnh.
- Chuyển sang chế độ lấy nét chỉnh tay (86) để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.
- Ngay cả khi chọn [Không giới hạn] trong [Thời gian chụp] ở bước 2 và sử dụng bộ điều hợp AC (bán riêng, 168), quá trình chụp cũng sẽ dừng lại sau khoảng tối đa 8 giờ.

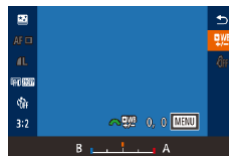


- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [] ở các bước 1 – 2 trong phần "Cảnh cụ thể" (61), chạm vào [ISO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [SET].

Điều chỉnh màu

► Ảnh ► Phim

Có thể điều chỉnh màu bằng tay trong chế độ [].



1 Chọn chế độ chụp.

- Chọn [] (70), [] (70) hoặc [] (71).

2 Chọn điều chỉnh màu.

- Nhấn nút [], rồi chọn [WB] trong menu (30).

3 Điều chỉnh thiết lập.

- Xoay nút xoay [] hoặc nhấn các nút [][] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh cho B và A, rồi nhấn nút [].
- Khi thiết lập hoàn tất, [WB] hiển thị.



- B là màu xanh da trời, A là màu hổ phách.
- Nhấn nút [MENU] để truy cập thiết lập nâng cao khi màn hình ở bước 2 hiển thị (84).



- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thanh ở bước 2.
- Chạm vào [MENU] để truy cập thiết lập nâng cao khi màn hình ở bước 2 hiển thị. (84).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Quay các phim khác nhau

Quay phim ở chế độ [P]

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Vào chế độ [P].

- Đặt nút xoay chế độ thành [P].
- Nhấn nút [MENU], chọn [P] trong menu, rồi chọn [P] (30).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

2 Định cấu hình thiết lập phù hợp với phim (195).

3 Chụp.

- Nhấn nút quay phim.
- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách truy cập MENU (31) ▶ tab [P] ▶ [Chế độ ghi hình].



- Có thể điều chỉnh lấy nét trong khi quay bằng cách chạm vào [AF] và xoay vòng [O] khi [MF] hiển thị.

Chụp ảnh trong khi quay phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Chụp ảnh trong khi quay phim như sau.



1 Trong khi quay phim, lấy nét một chủ thể.

- Đảm bảo rằng [P] hiển thị, rồi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Máy ảnh sẽ điều chỉnh lại lấy nét và phơi sáng. (Tuy nhiên, máy ảnh sẽ không phát ra tiếng bíp.)
- Quá trình ghi phim vẫn tiếp tục.

2 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Ảnh chụp sẽ được ghi.



- Không thể chụp ảnh trong khi quay phim khi thẻ nhớ có tốc độ ghi chậm hoặc bộ nhớ đệm không đủ trống.
 - [P] (nhấp nháy): Đang xử lý ảnh để ghi. Có thể chụp khi biểu tượng này ngừng nhấp nháy.
 - [P]: Không thể chụp ảnh.
- Trong chế độ [P], [P] hiển thị trong khi quay phim và bạn không thể chụp ảnh.
- Mỗi lần chụp ảnh trong khi quay phim, ảnh chụp và tiếng màn trập sẽ được ghi lại trong phim.
- Đèn flash sẽ không đánh sáng.
- Quá trình ghi phim có thể dừng lại nếu ảnh chụp làm đầy bộ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Trong khi ghi phim [FHD 59.94P], [FHD 29.97P], [FHD 23.98P], [FHD 29.97P], [FHD 50.00P], [FHD 25.00P] hoặc [FHD 25.00P] (với tỷ lệ khung ảnh 16:9), ảnh chụp sẽ có tỷ lệ khung ảnh [16:9].
- Trong khi ghi phim [FHD 29.97P] hoặc [FHD 25.00P] (với tỷ lệ khung ảnh 4:3), ảnh chụp sẽ có tỷ lệ khung ảnh [4:3].
- Ảnh [L] sẽ được chụp khi tỷ lệ khung ảnh của phim và ảnh không khớp với nhau.
- Tốc độ ISO là [AUTO].
- Khi [IS động] được đặt thành [Tiêu chuẩn] (📖57), khu vực ảnh chụp được sẽ lớn hơn so với phim.

Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể khóa phơi sáng trước hoặc trong khi quay phim hoặc điều chỉnh theo các mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi từ -3 đến +3.



1 Khóa phơi sáng.

- Chạm vào [✖] để khóa phơi sáng.
- Để mở khóa phơi sáng, chạm lại vào [✖].

2 Điều chỉnh phơi sáng.

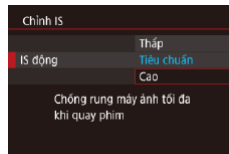
- Xoay nút xoay bù trừ phơi sáng.

3 Quay (📖74).

Hiệu chỉnh rung máy mạnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Giảm rung máy mạnh, chẳng hạn như quay phim trong lúc di chuyển. Phần ảnh hiển thị nhiều hơn so với [Tiêu chuẩn] và chủ thể được phóng lớn hơn.



- Thực hiện theo các bước trong “Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay” (📖57) để chọn [Cao].



- Cài đặt [IS động] không có hiệu lực khi [Chống rung] được đặt thành [Tắt].
- Chỉ cài đặt [Tiêu chuẩn] có hiệu lực khi chất lượng phim là [FHD 29.97P] (NTSC) hoặc [FHD 25.00P] (PAL).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập âm thanh

► Ảnh ► Phim

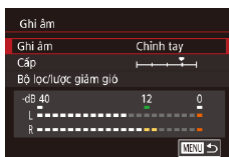
Điều chỉnh âm lượng được ghi

Mặc dù máy ảnh tự động điều chỉnh mức ghi (âm lượng) để giảm méo ảnh, bạn có thể mức ghi bằng tay để phù hợp với cảnh chụp.



1 Truy cập màn hình [Ghi âm].

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Ghi âm] trên tab **[8]**, rồi nhấn nút **[31]** (31).

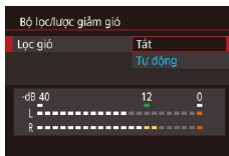


2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Ghi âm], rồi chọn [Chỉnh tay] (31).
- Chọn [Cấp] và đặt mức ghi âm mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tự động].

Tắt lọc gió

Tiếng ồn gây ra bởi gió mạnh có thể được giảm thiểu. Tuy nhiên, sử dụng tùy chọn này khi không có gió sẽ khiến âm thanh được ghi không tự nhiên. Trong trường hợp này, bạn có thể tắt lọc gió.



- Truy cập màn hình [Ghi âm] như mô tả ở bước 1 của phần “Điều chỉnh âm lượng được ghi” (76).
- Chọn [Bộ lọc/loại bỏ gió], rồi nhấn nút **[31]**.
- Chọn [Lọc gió], rồi chọn [Tắt] (31).

Sử dụng bộ lọc giảm

Bộ lọc giảm có thể giảm thiểu âm thanh bị méo do tiếng ồn môi trường. Tuy nhiên, sử dụng trong môi trường yên tĩnh có thể làm giảm âm lượng được ghi.

- Truy cập màn hình [Ghi âm] như mô tả ở bước 1 của phần “Điều chỉnh âm lượng được ghi” (76).
- Chọn [Bộ lọc/loại bỏ gió], rồi nhấn nút **[31]**.
- Chọn [Bộ lọc giảm], rồi chọn [Tự động] hoặc [Bật] (31).

Quay clip ngắn

► Ảnh ► Phim

Áp dụng các hiệu ứng xem lại đối với clip ngắn vài giây, như chuyển động nhanh, chuyển động chậm hoặc phát lại liên tục. Clip được ghi trong chế độ này có thể được thêm vào album Story Highlights (130).

1 Vào chế độ **[31]**.

- Đặt nút xoay chế độ thành **[31]**.
- Nhấn nút **[31]**, chọn **[31]** trong menu, rồi chọn **[31]** (30).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

2 Chỉ định thời lượng quay và hiệu ứng xem lại.

- Nhấn nút **[31]**.
- Xoay nút xoay **[31]** để đặt thời gian quay (4 – 6 giây), rồi xoay nút xoay **[31]** để đặt hiệu ứng xem lại (77).



3 Quay (74).

- Thanh hiển thị thời gian đã quay được hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hiệu ứng xem lại

 2x	Quay clip để xem lại với chuyển động nhanh.
 1x	Quay clip để xem lại với tốc độ bình thường.
 1/2x	Quay clip để xem lại với chuyển động chậm.
	Quay clip với hiệu ứng: Phát lại bình thường và lặp lại một lần hai giây cuối. Trong khi quay, dấu chỉ thị hai giây cuối được thêm vào thanh để hiển thị đoạn thời gian sẽ lặp lại.

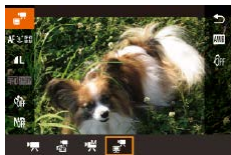


- Âm thanh không được ghi trong những clip này.
- Chất lượng phim được thiết lập tự động thành **[HD 29.97P]** (cho NTSC) hoặc **[HD 25.00P]** (cho PAL) (📖 54, 📖 54) và không thể thay đổi.

Quay phim iFrame

▶ Ảnh ▶ Phim

Phim có thể chỉnh sửa với phần mềm hoặc thiết bị tương thích iFrame.



1 Chọn [📺].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📺].
- Nhấn nút [🔍], chọn [📺] trong menu, rồi chọn [📺] (📖 30).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

2 Quay (📖 74).



- iFrame là định dạng video do Apple Inc. phát triển.
- Chất lượng phim được thiết lập tự động thành **[FHD 29.97P]** (cho NTSC) hoặc **[FHD 25.00P]** (cho PAL) (📖 54, 📖 54) và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh khi đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.
- **[P]**: Phơi sáng tự động P; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (📖195).

Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều thiết lập chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ **[P]**.

- Đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.

2 Tùy chỉnh thiết lập như mong muốn (📖79 – 📖97), rồi chụp.



- Nếu không thể thu được phơi sáng đủ khi nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO (📖80) hoặc bật flash (nếu chủ thể tối, 📖93), khi đó có thể đạt được phơi sáng thích hợp.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ **[P]** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số thiết lập trong menu **[Q]** (📖30) và **MENU** (📖31) có thể được tự động điều chỉnh để ghi phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -3 đến +3.

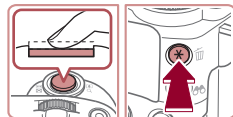


- Khi bạn xem màn hình, xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để điều chỉnh độ sáng.

Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa đo sáng)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



1 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút [X].
- [X] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút [X]. [X] sẽ thôi hiển thị.

2 Bỏ cục ảnh và chụp.



- AE: Auto Exposure (Tự động phơi sáng)
- Sau khi khóa phơi sáng, có thể điều chỉnh giá trị kết hợp khẩu độ và tốc độ màn trập bằng cách xoay vòng [] (Chuyển đổi chương trình).

Thay đổi phương pháp đo sáng

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [], chọn [] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (30).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[]	Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
[]	Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.
[]	Điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi [] (Khung đo sáng điểm). Bạn cũng có thể liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét (80).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét

▶ Ảnh ▶ Phim

1 Đặt phương pháp đo sáng thành [••].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi phương pháp đo sáng” (📖79) để chọn [••].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Đo sáng điểm] trên tab [📷6], rồi chọn [Điểm AF] (📖31).
- Khung đo sáng điểm sẽ được liên kết với chuyển động của khung lấy nét (📖89).



- Không thể sử dụng khi đặt [Phương pháp AF] thành [••]+Theo dõi (📖90).

Thay đổi tốc độ ISO

▶ Ảnh ▶ Phim



- Nhấn nút [▲] và xoay nút xoay [🔧] để chọn tốc độ ISO.
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

AUTO	Tự động điều chỉnh tốc độ ISO để phù hợp với chế độ chụp và các điều kiện chụp.
125, 160, 200	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
250, 320, 400, 500, 640, 800	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
1000, 1250, 1600, 2000, 2500, 3200, 4000, 5000, 6400	Để chụp cảnh đêm hoặc trong phòng tối.
8000, 10000, 12800	

Chọn tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn, hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu hạt vẫn có thể xuất hiện.
- Tốc độ ISO cao hơn sẽ giúp tăng tốc độ màn trập, giúp giảm rung máy ảnh và chủ thể, đồng thời gia tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Bạn cũng có thể đặt tốc độ ISO bằng cách truy cập MENU (📖31) ▶ tab [📷5] ▶ [Tốc độ ISO] ▶ [Tốc độ ISO].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



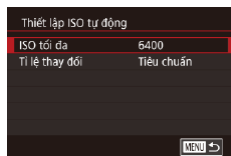
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động

► Ảnh ► Phim

Khi đặt máy ảnh thành [AUTO], có thể chỉ định tốc độ ISO tối đa trong khoảng [400] – [12800] và có thể chỉ định độ nhạy trong phạm vi ba mức.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Tốc độ ISO] trên tab [5], rồi nhấn nút [6] (31).
- Chọn [Thiết lập ISO tự động] rồi nhấn nút [6].



2 Định cấu hình thiết lập.

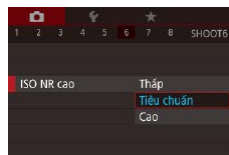
- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (31).



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập ISO tự động] bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn tốc độ ISO với nút [▲].

Thay đổi mức giảm nhiễu (ISO NR cao)

Bạn có thể chọn trong số 3 mức giảm nhiễu: [Tiêu chuẩn], [Cao], [Thấp]. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp ở tốc độ ISO cao.



- Nhấn nút [MENU], chọn [ISO NR cao] trên tab [6], rồi chọn tùy chọn mong muốn (31).

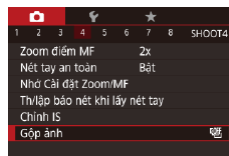


- Không khả dụng với ảnh được chụp ở định dạng RAW (96).

Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)

► Ảnh ► Phim

Ba ảnh liên tiếp được chụp ở các mức phơi sáng khác nhau (phơi sáng chuẩn, thiếu sáng, rồi dư sáng) trong mỗi lần chụp. Bạn có thể điều chỉnh lượng thiếu sáng và dư sáng (so với phơi sáng chuẩn) từ -2 đến +2 điểm dừng theo các mức tăng 1/3 điểm dừng.



1 Chọn [4].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Gộp ảnh] trên tab [4], chọn [4], rồi nhấn nút [DISP].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISP] để điều chỉnh thiết lập.



- Chụp AEB chỉ có thể sử dụng trong chế độ [S] (93).
- Chụp liên tục (47) không thể sử dụng trong chế độ này.



- Nếu bù trừ phơi sáng đã được sử dụng (79), giá trị được chỉ định cho chức năng đó được coi là mức phơi sáng chuẩn cho chức năng này.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập ở bước 2 bằng cách nhấn nút [DISP] khi màn hình bù trừ phơi sáng (79) hiển thị.
- Ba ảnh được chụp, bất kể số lượng ảnh được chỉ định trong [C] (46).
- Trong chế độ [Nhận nháy mắt] (56), chức năng này chỉ có thể dùng cho ảnh cuối cùng.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm hoặc kéo thanh đo trên màn hình thiết lập ở bước 2 để chỉ định giá trị rồi chạm vào [DISP].

Hiệu chỉnh dải tương phản động (Hiệu chỉnh DR)

► Ảnh ► Phim

Giảm tông màu các khu vực sáng có thể trông bị lóa của ảnh, như sau.



- Nhấn nút [C], chọn [DR] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (30).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Tùy chọn	Chi tiết	Tốc độ ISO có thể sử dụng (80)
[OFF]	—	
[AUTO]	Tự động điều chỉnh để ngăn các vùng sáng bị lóa	[AUTO], [125] – [12800]
[200%]	Giảm tông màu các vùng sáng khoảng 200% so với mức độ sáng của [OFF].	[AUTO], [250] – [6400]



- Tốc độ ISO (80) sẽ được điều chỉnh thành tốc độ trong phạm vi được hỗ trợ nếu bạn đã chỉ định giá trị nằm ngoài phạm vi được hỗ trợ hiển thị tại đây.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

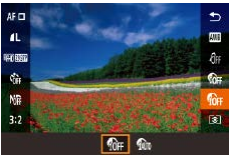
Chỉ mục



Hiệu chỉnh bóng

► Ảnh ► Phim

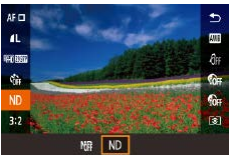
Tự động giữ chi tiết ảnh ở vùng tối như sau.



- Nhấn nút [F/], chọn [ND] trong menu, rồi chọn [OK] (trang 30).
- Khi thiết lập hoàn tất, [ND] hiển thị.

Sử dụng bộ lọc ND

Để chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn và giá trị khẩu độ nhỏ hơn, hãy sử dụng bộ lọc ND, giúp giảm cường độ ánh sáng xuống 1/8 mức thực tế (tương đương 3 điểm dừng).



- Nhấn nút [F/], chọn [ND] trong menu, rồi chọn [OK] (trang 30).
- Khi thiết lập hoàn tất, [ND] hiển thị.



- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (trang 56).



- ND: Neutral Density (Mật độ trung tính)

Màu ảnh

Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút [F/], chọn [WB] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (trang 30).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

AWB	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
	Bóng râm	Để chụp trong bóng râm.
	Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
	Đèn tròn	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc thông thường.
	Huỳnh quang	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.
	H/quang cao	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang ban ngày.
	Đèn flash	Để chụp có flash.
	Tùy chọn	Để đặt cân bằng trắng tùy chọn bằng tay (trang 84).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

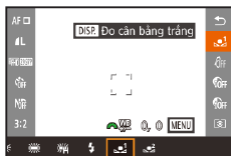
Chỉ mục



Cân bằng trắng tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)” (📖83) để chọn [M] hoặc [A].
- Hướng máy ảnh về phía chủ thể màu trắng, chỉnh sao cho toàn bộ màn hình đều chuyển sang màu trắng. Nhấn nút [DISP].
- Sắc thái của màn hình sẽ thay đổi sau khi dữ liệu cân bằng trắng được ghi lại.



- Nếu bạn thay đổi thiết lập máy ảnh sau khi đã ghi dữ liệu cân bằng trắng, màu sắc ảnh có thể sẽ trông không tự nhiên.



- Bạn cũng có thể ghi lại dữ liệu cân bằng trắng trên màn hình phía trên bằng cách chạm vào [DISP].

Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể hiệu chỉnh cân bằng trắng. Điều chỉnh này có thể khớp với hiệu ứng khi sử dụng kính lọc chuyển đổi nhiệt độ hoặc kính lọc chỉnh sắc có bán trên thị trường.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)” (📖83) để chọn [WB].
- Xoay nút xoay [WB] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh cho B và A.
- Khi thiết lập hoàn tất, [WB] hiển thị.



2 Định cấu hình thiết lập nâng cao.

- Để định cấu hình thiết lập nâng cao hơn, nhấn nút [MENU] và điều chỉnh mức hiệu chỉnh bằng cách xoay nút xoay [WB] hoặc [WB] hoặc nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để đặt lại mức hiệu chỉnh, nhấn nút [DISP].
- Nhấn nút [WB] để hoàn tất thiết lập.



- Máy ảnh sẽ giữ các mức hiệu chỉnh cân bằng trắng ngay cả khi bạn chuyển sang tùy chọn cân bằng trắng (thực hiện các bước trong “Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)” (📖83)), nhưng các mức hiệu chỉnh sẽ được đặt lại nếu bạn ghi dữ liệu cân bằng trắng tùy chọn.



- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đỏ tía; G: xanh lá cây
- Bạn có thể tùy chỉnh thao tác với máy ảnh sao cho màn hình điều chỉnh B và A có thể truy cập đơn giản bằng cách xoay nút xoay [WB] hoặc [WB] (📖103).
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hồ phách tương đương với 7 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖31) ► tab [WB] ► [Hiệu chỉnh WB].



- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thang đo ở bước 1 hoặc khung ở bước 2.
- Bạn cũng có thể chạm vào [MENU] ở bước 1 để truy cập màn hình ở bước 2.
- Trên màn hình ở bước 2, bạn có thể chạm vào [DISP] để khôi phục mức cài đặt gốc và chạm vào [MENU] để quay trở lại màn hình chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng)

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tông màu ảnh theo mong muốn, chẳng hạn như chuyển ảnh sang màu nâu đỏ hoặc đen trắng.



- Nhấn nút , chọn  trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖30).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

🔒	Tắt màu riêng	—
🌈	Rực rỡ	Nhấn mạnh vào độ tương phản và bão hòa màu, giúp ảnh thêm sắc nét.
🌿	Trung tính	Giảm độ tương phản và bão hòa màu để ảnh màu dịu hơn.
🍷	Nâu đỏ	Tạo ảnh có tông màu nâu đỏ.
🖤	Trắng đen	Tạo ảnh đen trắng.
🌿	Fim d/ bản	Kết hợp các hiệu ứng xanh trời đậm, xanh lá đậm và đỏ đậm để tăng độ tự nhiên cho ảnh, giúp ảnh có màu sắc trông tự nhiên tương tự như ảnh trên phim dương bản.
🌞	Tông màu da sáng	Làm sáng tông màu da.
🌙	Tông màu da tối	Làm tối tông màu da.
🌿	Xanh trời đậm	Nhấn mạnh màu xanh da trời trong ảnh. Làm cho bầu trời, đại dương và các chủ thể màu xanh da trời khác rực rỡ hơn.
🌿	Xanh lá đậm	Nhấn mạnh màu xanh lá cây trong ảnh. Làm cho ngọn núi, tán lá và các chủ thể màu xanh lá cây khác rực rỡ hơn.
🌸	Đỏ đậm	Nhấn mạnh màu đỏ trong ảnh. Làm cho các chủ thể màu đỏ rực rỡ hơn.
🎨	Màu tùy chọn	Điều chỉnh độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu và các đặc tính khác như mong muốn (📖85).



- Không thể điều chỉnh cân bằng trắng (📖83) trong các chế độ  hoặc .
- Trong chế độ  và , các màu sắc ngoài tông màu da người đều có thể chỉnh sửa. Các thiết lập này có thể không tạo kết quả như mong muốn với một số tông màu da.

Màu tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Chọn mức độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu, tông màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và màu da theo mong muốn trong phạm vi 1 – 5.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng)” (📖85) để chọn , rồi nhấn nút .

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút   để chọn mục, rồi chỉ định giá trị bằng cách xoay nút xoay .
- Để tạo hiệu ứng mạnh hơn/đậm hơn (hoặc tông màu da tối hơn), điều chỉnh giá trị sang phải. Để tạo hiệu ứng yếu hơn/nhạt hơn (hoặc tông màu da sáng hơn), điều chỉnh giá trị sang trái.
- Nhấn nút  để hoàn tất thiết lập.



- Bạn cũng có thể chỉ định giá trị bằng cách chạm vào hoặc kéo thang đo.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

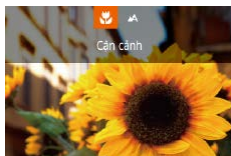


Phạm vi chụp và lấy nét

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

► Ảnh ► Phim

Để lấy nét chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [MF]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (213).



- Nhấn nút [◀], chọn [MF] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [◀/▶]), rồi nhấn nút [SET/OK].
- Khi thiết lập hoàn tất, [MF] hiển thị.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.



- Để tránh rung máy, thử gắn máy ảnh lên chân máy và chụp với máy được đặt thành [C] (45).

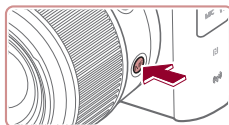


- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách nhấn nút [◀], chạm vào [MF], rồi chạm lại lần nữa.

Chụp ở chế độ lấy nét chỉnh tay

► Ảnh ► Phim

Khi không thể lấy nét ở chế độ lấy nét tự động, sử dụng lấy nét chỉnh tay. Bạn có thể chỉ định vị trí lấy nét chung rồi nhấn nửa chừng nút chụp để máy ảnh xác định vị trí lấy nét tối ưu gần vị trí đã chỉ định. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (213).



1 Chọn [MF].

- Nhấn nút [MF].
- [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.



(1)

2 Chỉ định vị trí lấy nét chung.

- Dựa vào thang đo MF trên màn hình (1, thể hiện khoảng cách và vị trí tiêu cự) và vùng hiển thị phóng to, xoay vòng [O] hoặc nút xoay [◀/▶] để chỉ định vị trí tiêu cự chung, rồi nhấn nút [SET/OK].
- Để điều chỉnh mức độ phóng to, nhấn nút [DISP].
- Trong chế độ hiển thị phóng to, bạn có thể di chuyển khung lấy nét bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].

3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để máy ảnh điều chỉnh vị trí lấy nét (Nét tay an toàn).
- Để hủy chế độ này, nhấn nút [MF].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Khi lấy nét chỉnh tay, phương pháp AF (📖89) là [AF 1 điểm] và cỡ khung lấy nét (📖89) là [Bình thường], bạn sẽ không thể thay đổi các thiết lập này.
- Có thể lấy nét khi sử dụng zoom số (📖41) hoặc bộ chuyển tele số (📖89), hay khi sử dụng TV để hiển thị (📖169), tuy nhiên hiển thị phóng to sẽ không xuất hiện.



- Để lấy nét chính xác hơn, gắn máy ảnh lên chân máy để ổn định máy khi chụp.
- Bạn có thể phóng to hoặc ẩn vùng hiển thị phóng to bằng cách điều chỉnh MENU (📖31) ► tab [📷4] ► thiết lập [Zoom điểm MF].
- Để tắt điều chỉnh lấy nét tự động khi nhấn nửa chừng nút chụp, chọn MENU (📖31) ► tab [📷4] ► [Nét tay an toàn] ► [Tắt].

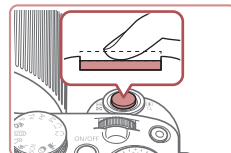


- Bạn có thể di chuyển khung lấy nét bằng cách kéo trên màn hình ở bước 2.

Điều chỉnh lấy nét

► Ảnh ► Phim

Bạn cũng có thể điều chỉnh lấy nét sau khi lấy nét tự động bằng cách xoay vòng xoay liên.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [AF+MF] trên tab [📷3], rồi chọn [Bật] (📖31).

2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp.

3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Xoay vòng [O]. Dựa vào thang đo MF trên màn hình (thể hiện khoảng cách và vị trí tiêu cự) và vùng hiển thị phóng to, xoay vòng [O] để hiệu chỉnh nét.
- Để mở rộng hoặc thu hẹp mức độ phóng to, nhấn nút [DISP].
- Để hủy lấy nét, nhấn nút chụp.

4 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

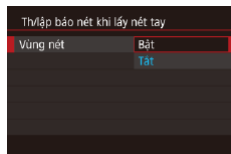
Chỉ mục



Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

► Ảnh ► Phim

Viền của các chủ thể được lấy nét hiển thị có màu giúp việc lấy nét chính tay dễ dàng hơn. Bạn có thể điều chỉnh màu sắc và độ nhạy (mức) phát hiện viền nếu cần.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Th/lập báo nét khi lấy nét tay] trên tab **[C4]**, chọn [Vùng nét], rồi chọn [Bật] (📖31).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖31).

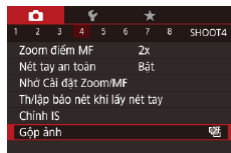


- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

Bù lấy nét (Chế độ Lấy nét-BKT)

► Ảnh ► Phim

Ba ảnh liên tiếp được chụp mỗi lần, với ảnh đầu tiên ở lấy nét đặt bằng tay và hai ảnh còn lại ở các vị trí lấy nét xa hơn và gần hơn đặt trước. Khoảng cách từ điểm lấy nét bạn chỉ định có thể được đặt ở ba mức.



1 Chọn **[C4]**.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Gộp ảnh] trên tab **[C4]**, rồi chọn **[C4]** (📖31).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút **[DISP]**, rồi điều chỉnh thiết lập bằng cách nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[🌀]**.



- Bù lấy nét chỉ có thể sử dụng trong chế độ **[S]** (📖93).
- Chụp liên tục (📖47) không thể sử dụng trong chế độ này.



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập ở bước 2 bằng cách nhấn nút **[MENU]** ở bước 2 của phần "Chụp ở chế độ lấy nét chính tay" (📖86).
- Ba ảnh được chụp, bất kể số lượng ảnh được chỉ định trong **[C4]** (📖46).
- Trong chế độ [Nhận nháy mắt] (📖56), chức năng này chỉ có thể dùng cho ảnh cuối cùng.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào hoặc kéo thang đo trên màn hình thiết lập ở bước 2 để chọn giá trị rồi chạm vào **[MENU]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Bộ chuyển tele số

► Ảnh ► Phim

Có thể tăng tiêu cự ống kính lên khoảng 1,6x hoặc 2,0x. Khi bạn thu phóng (bao gồm cả sử dụng zoom số) đến hệ số zoom tương đương, có thể giảm rung máy do tốc độ màn trập nhanh hơn so với khi sử dụng zoom tích hợp trong máy.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Zoom số] trên tab [2], rồi chọn tùy chọn mong muốn (31).
- Hiện thị xem được phóng to và hệ số zoom hiển thị trên màn hình.



- Tốc độ màn trập có thể tương đương khi bạn di chuyển cần gạt zoom hoàn toàn về phía [1] để chụp xa tối đa, và khi bạn phóng to chủ thể đến cùng một kích thước theo bước 2 trong phần "Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)" (41).

Chọn phương pháp AF

► Ảnh ► Phim

Thay đổi chế độ lấy nét tự động (AF) để phù hợp với điều kiện chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [AF] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (31).



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (31) ► tab [3] ► [Phương pháp AF].

AF 1 điểm

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh sử dụng một khung AF đơn để lấy nét. Có thể lấy nét chính xác. Bạn cũng có thể di chuyển khung bằng cách chạm vào màn hình (92).



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu vàng sẽ hiển thị cùng với [1].



- Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).
- Vị trí khung AF được phóng to khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và đặt [Điểm zoom] (55) thành [Bật].

Di chuyển và thay đổi cỡ khung lấy nét (AF 1 điểm)

► Ảnh ► Phim

Khi bạn muốn thay đổi vị trí và cỡ khung lấy nét, đặt phương pháp AF thành [AF 1 điểm].



1 Di chuyển khung lấy nét.

- Chạm vào màn hình. Khung lấy nét màu cam hiển thị tại vị trí bạn chạm vào (Chạm lấy nét).
- Bạn có thể xoay nút xoay [1] hoặc [2] để di chuyển khung lấy nét, rồi nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để tinh chỉnh vị trí.
- Để đưa khung lấy nét trở về vị trí ban đầu ở trung tâm, nhấn nút [DISP].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



2 Thay đổi cỡ khung lấy nét.

- Để giảm cỡ khung lấy nét, xoay vòng [O]. Xoay lại vòng để khôi phục khung lấy nét về kích cỡ ban đầu.

3 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [E].



- Khung lấy nét hiển thị ở kích cỡ thông thường khi sử dụng zoom số (📖41) hoặc bộ chuyển tele số (📖89) và trong chế độ lấy nét chính tay (📖86).



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 1 bằng cách nhấn nút [F-].
- Bạn cũng có thể đưa khung lấy nét trở về vị trí ban đầu ở trung tâm bằng cách nhấn giữ nút [F-].
- Bạn cũng có thể liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét (📖80).
- Bạn cũng có thể định cấu hình cỡ khung lấy nét bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Cỡ khung AF] trên tab [📷3] (📖31).



- Trên màn hình trong bước 2, bạn cũng có thể di chuyển khung lấy nét bằng cách chạm vào màn hình, khôi phục vị trí ban đầu bằng cách chạm vào [DISP.] hoặc thoát khỏi thiết lập bằng cách chạm vào [SET].

📷+Theo dõi

▶ Ảnh ▶ Phim

- Nhận diện khuôn mặt người, rồi đặt lấy nét, phơi sáng (chỉ dành cho đo sáng toàn ảnh) và cân bằng trắng (chỉ dành cho [ANWB]).
- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt người được máy ảnh xác định là chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám hiển thị xung quanh khuôn mặt được nhận diện khác.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh các khuôn mặt được lấy nét.



- Khi không nhận diện được khuôn mặt nào hoặc chỉ hiển thị khung màu xám (không có khung màu trắng), nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây trong vùng được lấy nét. Lưu ý rằng số lượng khung tối đa tùy thuộc vào thiết lập tỷ lệ khung ảnh (📖52).
 - [3:2] hoặc [4:3]: 31 khung hình
 - [1:1]: 25 khung hình
 - [16:9]: 21 khung hình
- Nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt trong chế độ lấy nét Servo (📖91), khung lấy nét sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, sẽ không có khung lấy nét nào được hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▼] và xoay nút xoay [🔧] để chọn [SERVO].

2 Lấy nét.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời.



- Lấy nét có thể không thực hiện được trong một số điều kiện chụp.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét Servo có thể không kích hoạt được (khung lấy nét có thể không chuyển sang màu xanh da trời). Trong trường hợp này, lấy nét và phơi sáng sẽ được đặt theo phương pháp AF chỉ định.
- Tốc độ chụp liên tục (📖47) chậm hơn trong chế độ lấy nét Servo.
- Nếu không thể thu được phơi sáng đủ, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Nhả nút chụp, rồi nhấn lại nửa chừng nút chụp.
- Không thể chụp với chức năng khóa nét.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [📷2] (📖31).
- Không thể sử dụng khi chụp hẹn giờ (📖45).

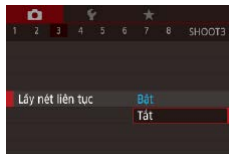


- Để máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét trong khi chụp liên tục (📖47), chỉ định lấy nét Servo với [Phương pháp AF] đặt thành [AF 1 điểm].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (📖31) ► tab [📷3] ► [Thao tác AF].

Thay đổi thiết lập lấy nét

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét liên tục] trên tab [📷3], rồi chọn [Tắt] (📖31).

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn người để lấy nét (Chọn khuôn mặt)

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chụp sau khi chọn khuôn mặt người cụ thể để lấy nét.



1 Đặt phương pháp AF thành [L+Theo dõi] (📖89).

2 Vào chế độ chọn khuôn mặt.

- Hướng máy ảnh về phía khuôn mặt của người đó và nhấn nút [L+].
- Sau khi thông báo [Chọn khuôn mặt: Bật] hiển thị, khung khuôn mặt [L+] hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính.
- Ngay cả khi chủ thể di chuyển, khung khuôn mặt [L+] vẫn di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nếu không nhận diện được khuôn mặt, khung [L+] sẽ không hiển thị.

3 Chọn khuôn mặt để lấy nét.

- Để chuyển khung [L+] sang khuôn mặt khác được nhận diện, nhấn nút [L+].
- Khi bạn xoay vòng quanh các khuôn mặt đã nhận diện, [Chọn khuôn mặt: Tắt] hiển thị rồi tiếp theo sau là màn hình lựa chọn phương pháp AF.



4 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung [L+] sẽ chuyển thành [L].
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- Khi đặt [Face ID] thành [Bật], chỉ có tên người đã đăng ký được chọn làm chủ thể chính hiển thị, ngay cả khi người đã đăng ký khác được nhận diện. Tuy nhiên, tên của những người đó vẫn được ghi trên ảnh (📖48).

Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét tự động)

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chụp sau khi chọn khuôn mặt người hoặc chủ thể khác để lấy nét.



1 Đặt phương pháp AF thành [L+Theo dõi] (📖89).

2 Chọn khuôn mặt người hoặc chủ thể khác để lấy nét.

- Chạm vào chủ thể hoặc người trên màn hình.
- Khi phát hiện chủ thể, máy ảnh phát ra tiếng bíp và khung [L+] hiển thị. Máy ảnh duy trì lấy nét ngay cả khi chủ thể di chuyển.
- Để hủy Chạm lấy nét, chạm vào [L].

3 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung [L+] chuyển thành [L] màu xanh lá cây.
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



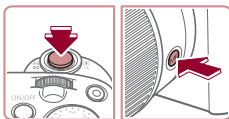


- Nếu bạn muốn máy ảnh không chụp khi chạm vào màn hình, đảm bảo tắt chế độ [Chạm để chụp]. Nhấn nút [MENU], chọn [Chạm để chụp] trên tab [2], rồi chọn [Tắt] (31).
- Việc theo dõi không thể thực hiện khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.
- Ngay cả khi chụp ở chế độ [A] (86), máy ảnh sẽ chuyển về chế độ [A] nếu bạn chạm vào màn hình để chỉ định vị trí lấy nét.
- Nếu đặt [Face ID] thành [Bật], tên sẽ không hiển thị khi nhận diện được những người đã đăng ký, nhưng sẽ được ghi trong ảnh (48). Tuy nhiên, tên sẽ hiển thị nếu chủ thể được chọn để lấy nét cũng là người được nhận diện bằng Face ID.

Chụp với khóa nét

► Ảnh ► Phim

Lấy nét bị khóa. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.



1 Khóa lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút [MF].
- Lấy nét được khóa, [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.
- Để mở khóa lấy nét, nhấn giữ nửa chừng nút chụp và nhấn lại nút [MF].

2 Bỏ cục ảnh và chụp.



- Không thể sử dụng với chức năng chạm để chụp (46).



- Khi [Phương pháp AF] được đặt thành [AF 1 điểm], bạn có thể khóa lấy nét trong khi quay phim bằng cách chạm vào màn hình. Để mở khóa lấy nét, chạm lại vào [1].

Đèn flash

Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi flash” (213).

1 Mở flash.

- Di chuyển công tắc [1].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [1], chọn một chế độ flash (nhấn các nút [4][1] hoặc xoay nút xoay [2]), rồi nhấn nút [3].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút [1] khi hạ đèn flash xuống. Di chuyển công tắc [1] để mở flash, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.

Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đồng bộ chậm

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ [⚡], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (56).
- Trong chế độ [⚡], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Tắt

Đề chụp không có flash.



- Khi rung máy, hoặc trong điều kiện ánh sáng yếu, nếu biểu tượng [⚡] nhấp nháy hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.



- Cũng có thể điều chỉnh bằng cách nhấn nút [▶], chạm vào tùy chọn mong muốn, rồi chạm lại vào tùy chọn đó.

Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Cũng như bù trừ phơi sáng thông thường (79), bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash trong phạm vi -2 đến +2 điểm dừng, với mức tăng 1/3 điểm dừng.



- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay nút xoay [☀️] để chọn mức bù trừ phơi sáng, rồi nhấn nút [⏏].
- Mức hiệu chỉnh bạn đã chỉ định được hiển thị.



- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, bạn có thể tắt điều chỉnh tự động tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách truy cập MENU (31) và chọn tab [📷5] ▶ [Điều khiển Flash] ▶ [FE an toàn] ▶ [Tắt].
- Bạn cũng có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách truy cập MENU (31) và chọn tab [📷5] ▶ [Điều khiển Flash] ▶ [Bù sáng Flash].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập Flash tích hợp] (31) như sau (trừ khi lắp đèn flash ngoài tùy chọn).
 - Nhấn giữ nút [▶] trong ít nhất một giây.
 - Khi đèn flash mở, nhấn nút [▶] và ngay lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập Flash tích hợp] (31) bằng cách nhấn nút [▶] và chạm vào [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

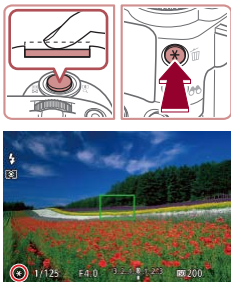
Chỉ mục



Chụp với khóa phơi sáng flash

► Ảnh ► Phim

Tương tự như khóa đo sáng (📖79), bạn có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.



1 Nâng đèn flash và đặt flash thành [🔆] (📖93).

2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng. Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút [🔆].
- Đèn flash đánh sáng và khi [🔆] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mở khóa phơi sáng flash, nhấn nút chụp và nhấn lại nút [🔆]. Trong trường hợp này, [🔆] sẽ không hiển thị nữa.

3 Bỏ cục ảnh và chụp.

- Sau một lần chụp, khóa phơi sáng flash được mở và [🔆] sẽ không hiển thị nữa.



• FE: Flash Exposure (Phơi sáng flash)

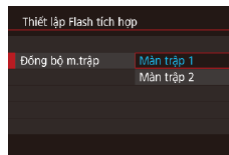
Thay đổi thời điểm đánh flash

► Ảnh ► Phim

Thay đổi thời điểm đánh flash và nhả màn trập như sau.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Điều khiển Flash] trên tab [📷5], rồi nhấn nút [🔆] (📖31).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Đồng bộ m.trập], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖31).

Màn trập 1	Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.
Màn trập 2	Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập khác

Thay đổi chất lượng ảnh

► Ảnh ► Phim

Chọn từ 8 kiểu kết hợp của kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng ảnh). Đồng thời chọn có hoặc không chụp ở định dạng RAW (📖96). Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng ảnh ở mỗi loại có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖212).



- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi chất lượng ảnh” (📖53) để điều chỉnh thiết lập.



- [S] và [L] biểu thị các cấp khác nhau của chất lượng ảnh dựa trên mức độ nén. Với cùng kích thước (số điểm ảnh), [S] cho chất lượng ảnh cao hơn. Mặc dù chất lượng ảnh [L] kém hơn một chút, đổi lại sẽ chiếm ít dung lượng thẻ nhớ hơn.

Chụp ở định dạng RAW

Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

Ảnh JPEG	Được xử lý trong máy ảnh để có được chất lượng ảnh tối ưu và được nén để giảm kích thước tập tin. Tuy nhiên, quá trình nén không thể đảo ngược và không thể khôi phục ảnh về trạng thái ban đầu, chưa xử lý. Quá trình xử lý ảnh cũng có thể làm giảm phần nào chất lượng ảnh.
Ảnh RAW	Dữ liệu “thô” (chưa được xử lý), về cơ bản được ghi mà không giảm chất lượng ảnh do quá trình xử lý ảnh của máy ảnh. Bạn không thể sử dụng dữ liệu ở tình trạng này để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải sử dụng phần mềm (Digital Photo Professional, 📖178) để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF. Ảnh có thể được điều chỉnh với mức giảm chất lượng ảnh tối thiểu.



- Nhấn nút [Q], rồi chọn [L] trong menu (📖30).
- Để chỉ chụp ở định dạng RAW, chọn tùy chọn [RAW].
- Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn chất lượng ảnh JPEG, rồi nhấn nút [DISP]. Dấu [✓] hiển thị bên cạnh [RAW]. Để hủy thiết lập này, thực hiện theo các bước tương tự và xóa bỏ dấu [✓] bên cạnh [RAW].



- Khi truyền ảnh RAW (hay ảnh RAW và JPEG được ghi cùng nhau) sang máy tính, luôn sử dụng phần mềm dành riêng (📖178).
- Zoom số (📖41) không sử dụng được khi chụp ảnh ở định dạng RAW. Ngoài ra, bạn không thể định cấu hình mức giảm nhiễu (📖81), hiệu chỉnh dải tương phản động (📖82), hiệu chỉnh bóng (📖83) và Màu sắc riêng (📖85).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

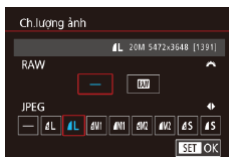
Chỉ mục





- Để tìm hiểu chi tiết về quan hệ giữa độ phân giải ảnh và số lượng ảnh có thể lưu trữ trên thẻ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖212).
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR2.

Sử dụng menu



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Chất lượng ảnh]** trên tab **[📷1]**, rồi nhấn nút **[📖]** (📖31).
- Để chụp cùng lúc ở cả định dạng RAW, xoay nút xoay **[🔧]** và chọn **[RAW]** bên dưới **[RAW]**. Lưu ý rằng nếu chọn **[-]**, chỉ có ảnh JPEG được chụp.
- Nhấn các nút **[◀]****[▶]** hoặc xoay nút xoay **[🔧]** để chọn **[JPEG]**, rồi chọn cỡ và chất lượng ảnh. Lưu ý rằng nếu chọn **[-]**, chỉ có ảnh RAW được chụp.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **[📖]** để quay trở lại màn hình menu.

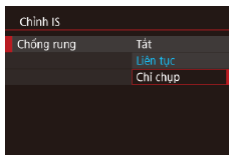


- Không thể cùng lúc đặt **[RAW]** và **[JPEG]** thành **[-]**.

Thay đổi cài đặt chống rung

▶ Ảnh ▶ Phim

Hệ thống ổn định hình ảnh chỉ hoạt động khi chụp ảnh.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Tắt hệ thống ổn định hình ảnh” (📖56) để chọn **[Chỉ chụp]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

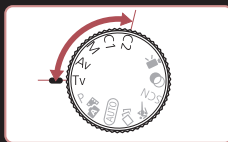
Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chụp ảnh thông minh hơn, tinh tế hơn và tùy chỉnh máy ảnh cho kiểu chụp của bạn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ tương ứng.

Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp theo quy trình bên dưới. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Tốc độ màn trập” (📖214).

1 Vào chế độ [Tv].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Tv].



2 Thiết lập tốc độ màn trập.

- Xoay nút xoay [🔧] để thiết lập tốc độ màn trập.

Tốc độ màn trập (giây)	Tốc độ ISO có thể sử dụng (📖80)
30 – 1,3	[AUTO], [125] – [3200]
1 – 1/2000	[AUTO], [125] – [12800]



- Trong các điều kiện yêu cầu tốc độ màn trập chậm hơn, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại để xử lý giảm nhiễu hạt.
- Khi chụp tốc độ chậm và sử dụng chân máy, bạn cần đặt [Chống rung] thành [Tắt] (📖56).
- Tốc độ bạn đặt có thể được hạ thấp tự động nếu cần khi đèn flash đánh sáng.
- Hiển thị giá trị khẩu độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng tối ưu. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng mức an toàn (📖99).



- [Tv]: Giá trị thời gian

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập giá trị khẩu độ ưa thích trước khi chụp như sau. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ. Để tìm hiểu về giá trị khẩu độ có thể thiết lập, tham khảo phần “Khẩu độ” (📖214).

1 Vào chế độ [Av].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Av].

2 Thiết lập giá trị khẩu độ.

- Xoay nút xoay [🔆] để thiết lập giá trị khẩu độ.



- Hiện thị tốc độ màn trập độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng tối ưu. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng mức an toàn (tham khảo bên dưới).



- [Av]: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở quyết định bởi lá khẩu ống kính)
- Trong chế độ [Tv] và [Av], nhấn nút [MENU] và đặt [Mức an toàn] trên tab [📷] thành [Bật] (📖31), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ khi có vấn đề với phơi sáng, để có thể chụp tại mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, mức an toàn sẽ tắt khi đèn flash đánh sáng.

Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])

► Ảnh ► Phim

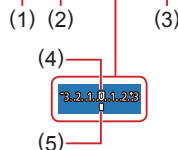
Thực hiện theo hướng dẫn bên dưới trước khi chụp để thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để đạt phơi sáng mong muốn. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ có thể thiết lập, tham khảo phần “Tốc độ màn trập” (📖214) và “Khẩu độ” (📖214).

1 Vào chế độ [M].

- Đặt nút xoay chế độ thành [M].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Xoay nút xoay [🔆] để thiết lập tốc độ màn trập (1).
- Xoay nút xoay [🔆] để thiết lập giá trị khẩu độ (2).
- Nhấn nút [▲], chọn điều chỉnh tốc độ ISO (3), rồi xoay nút xoay [🔆] để chỉ định giá trị.
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng (5) dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn (4). Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Tốc độ ISO được xác định và độ sáng màn hình thay đổi khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp sau khi thiết lập tốc độ ISO thành [AUTO]. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ màn trập (giây)	Tốc độ ISO có thể sử dụng (📖80)
[BULB], 30 – 1,3	[AUTO], [125] – [3200]
1 – 1/2000	[AUTO], [125] – [12800]



- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [🔧].



- [M]**: Chỉnh tay
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định (📖79).
- Các thao tác sau khả dụng khi đặt tốc độ ISO thành [AUTO].
 - Điều chỉnh phơi sáng bằng cách xoay nút xoay bù trừ phơi sáng.
 - Nhấn nút [✖] để khóa tốc độ ISO. Độ sáng màn hình thay đổi tương ứng.

Chụp phơi sáng lâu (Bulb)

Với phơi sáng bulb, ảnh được phơi sáng trong suốt thời gian nhấn giữ nút chụp.

1 Chọn phơi sáng bulb.

- Đặt tốc độ màn trập thành [BULB], thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ **[M]**)” (📖99).

2 Chụp.

- Ảnh được phơi sáng trong suốt thời gian nhấn hoàn toàn nút chụp. Lượng thời gian đã phơi được hiển thị trong khi phơi sáng.



- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖56).



- Để tránh rung máy thường xảy ra khi nhấn trực tiếp nút chụp, bạn có thể chụp ảnh từ xa (📖156) hoặc sử dụng công tắc điều khiển từ xa tùy chọn (📖172).



- Khi đặt [Chạm để chụp] thành [Bật], quá trình chụp sẽ bắt đầu khi chạm tay vào màn hình, và kết thúc khi chạm lại lần nữa. Cần thận trọng không làm máy ảnh di chuyển khi chạm vào màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



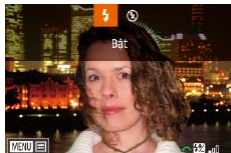
Điều chỉnh công suất flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn ba mức đèn flash trong các chế độ [Tv][Av][M].

1 Chỉ định chế độ flash.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Điều khiển Flash] trên tab [5], rồi nhấn nút [OK] (31).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chế độ Flash], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chỉnh tay], rồi nhấn nút [OK].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay vòng [🌀] để chọn mức flash, rồi nhấn nút [OK].
- Khi quy trình thiết lập hoàn tất, mức công suất flash hiển thị.
[1/2] : Tối thiểu, [1/2] : Trung bình, [1/2] : Tối đa



- Bạn cũng có thể thiết lập mức flash bằng cách truy cập MENU (31) và chọn tab [5] ► [Điều khiển Flash] ► [Công suất Flash].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình MENU [Điều khiển Flash] (31) như sau.
 - Nhấn giữ nút [▶] trong ít nhất một giây.
 - Khi đèn flash mở, nhấn nút [▶] và ngay lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình MENU [Điều khiển Flash] (31) bằng cách mở flash, nhấn nút [▶] và chạm vào [MENU].

Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể

► Ảnh ► Phim

Đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO như mong muốn. Để tìm hiểu chi tiết về tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO khi dùng, tham khảo phần “Tốc độ màn trập” (214), “Khẩu độ” (214) và “Thay đổi tốc độ ISO” (80).

1 Vào chế độ [P].

- Đặt nút xoay chế độ thành [P].
- Nhấn nút [OK], chọn [P] trong menu, rồi chọn [P] (30).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▲] để định cấu hình tốc độ màn trập hoặc tốc độ ISO, rồi xoay nút xoay [🌀] để chọn giá trị.
- Xoay nút xoay [🌀] để thiết lập giá trị khẩu độ.

3 Chụp.

- Nhấn nút quay phim.
- Trong khi quay, bạn có thể chuyển thiết lập để định cấu hình bằng cách nhấn nhiều lần nút [▼] và điều chỉnh giá trị bằng cách xoay vòng [O].



- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi quay phim dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại trong phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Trong chế độ [AUTO], bạn cũng có thể điều chỉnh phơi sáng trước khi quay bằng cách xoay nút xoay bù trừ phơi sáng.
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn có thể kiểm tra tốc độ ISO trong chế độ [AUTO] bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.



- Bằng cách chạm vào [◀][▶], bạn cũng có thể điều chỉnh thiết lập các mục đã chọn bằng cách chạm vào phía dưới màn hình.
- Có thể điều chỉnh lấy nét trong khi quay bằng cách chạm vào [AF] và xoay vòng [O] khi [MF] hiển thị.

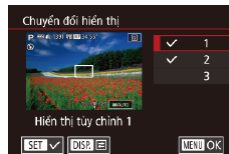
Điều khiển tùy chỉnh và hiển thị

Tùy chỉnh thông tin hiển thị

Tùy chỉnh hiển thị màn hình chụp bằng cách nhấn nút [DISP]. Bạn có thể tùy chỉnh những thông tin hiển thị.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Chọn tab [CAM1] ▶ [Hiển thị thông tin chụp] ▶ [Chuyển đổi hiển thị], rồi nhấn nút [DISP] (31).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn màn hình bạn không muốn hiển thị, rồi nhấn nút [DISP] để loại bỏ dấu [✓]. Nhấn lại nút [DISP] sẽ thêm dấu [✓], biểu thị rằng mục đó được chọn để hiển thị.
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Hiển thị mẫu để tham khảo với các tùy chọn đã chọn ở bước 2 hiện ra ở bên trái.
- Cần chọn ít nhất một tùy chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

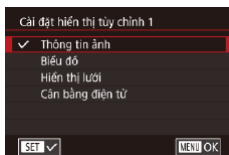
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chỉnh thông tin hiển thị



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tùy chỉnh thông tin hiển thị” (102) để chọn [Hiển thị tùy chỉnh 1] hoặc [Hiển thị tùy chỉnh 2] và nhấn nút [DISP].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn thông tin muốn hiển thị, rồi nhấn nút [⏏] để thêm dấu [✓].
- Để xem hiển thị mẫu, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình [Chuyển đổi hiển thị].

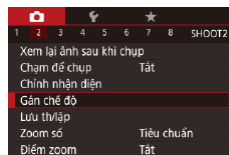


- Để đổi kiểu khung lưới nhỏ hơn, truy cập tab [1] ► [Hiển thị thông tin chụp] ► [Hiển thị lưới].
- Trong chế độ quay phim, bạn cũng có thể chọn các tùy chọn khung lưới [2,35:1], [1,85:1], [1,75:1], [1,66:1] và [4:3]. Tuy nhiên, các tùy chọn này không thể sử dụng khi chất lượng phim là [VGA 29.97P].

Gán chức năng để điều khiển

► Ảnh ► Phim

Các chức năng của vòng [O], nút xoay [●] hoặc nút xoay [●], hoặc gán các chức năng chung cho nút [FS], nút [□], nút quay phim hoặc nút [MF].



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Gán chế độ] trên tab [2], rồi nhấn nút [⏏] (31).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [●][●] để chọn chức năng cần gán, rồi nhấn nút [⏏].
- Khi gán cho vòng [O], nút xoay [●] hoặc nút xoay [●], nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn chế độ chụp hoặc điều khiển máy ảnh, nhấn các nút [◀][▶] để chọn chế độ chụp hoặc chức năng, rồi nhấn nút [MENU].
- Khi gán cho nút [FS], [□], [P] hoặc [MF], nhấn nút [⏏], chọn chức năng trên màn hình hiển thị (nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●][●]), rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Vòng [O], nút xoay [↻] hoặc nút xoay [⏻]	Trong chế độ [M], bằng cách gán cho [M], bạn có thể thiết lập tốc độ màn trập với nút xoay [↻] và khẩu độ với nút xoay [⏻].
Nút [S]	Nhấn nút để kích hoạt các chức năng đã gán.
Nút [□]	
Nút quay phim	
Nút [MF]	



- Để khôi phục các chức năng mặc định cho nút [S], nút [□], nút quay phim và nút [MF], chọn [↻], [□], [⏻] và [MF].
- Các biểu tượng có nhãn [X] cho biết chức năng đó không thể sử dụng trong chế độ chụp hiện tại hoặc trong các điều kiện chức năng hiện tại.
- Với [E], bạn có thể di chuyển và thay đổi kích cỡ khung lấy nét bằng cách nhấn nút được gán cho chế độ [AF 1 điểm] (89).
- Với [M] hoặc [M], mỗi lần nhấn nút được gán sẽ ghi dữ liệu cân bằng trắng (84) và thiết lập cân bằng trắng thay đổi thành [M] hoặc [M].
- Với [AF], chức năng gán cho mỗi lần nhấn nút này là điều chỉnh và khóa lấy nét, và [AF] hiển thị trên màn hình.
- Với [M], chức năng gán cho nhấn nút này là tắt hiển thị màn hình. Để khôi phục hiển thị, thực hiện bất cứ thao tác nào sau đây.
 - Nhấn nút bất kỳ (trừ nút nguồn).
 - Giữ máy ảnh theo hướng khác.
 - Nâng hoặc hạ đèn flash.
 - Mở và xoay màn hình hướng về phía trước, hoặc đóng màn hình nếu đang ở vị trí mở hướng về phía trước.
- Bạn vẫn có thể quay phim trong chế độ [S], [M], [M] hoặc [M] ngay cả khi bạn gán chức năng cho nút quay phim.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập bằng cách chạm vào tùy chọn mong muốn, rồi chạm lại lần nữa hoặc chạm vào [MENU].

Lưu thiết lập chụp

▶ Ảnh ▶ Phim

Lưu các chế độ chụp thường dùng và thiết lập chức năng bạn đã định cấu hình để sử dụng lại. Để truy cập thiết lập đã lưu sau này, chỉ cần xoay nút xoay chế độ đến [C1] hoặc [C2]. Ngay cả các thiết lập thường bị xóa khi bạn chuyển chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh (chẳng hạn như thiết lập chụp hẹn giờ) cũng được lưu giữ theo cách này.

Thiết lập có thể lưu

- Chế độ chụp ([P], [Tv], [Av] và [M])
- Thiết lập các mục trong các chế độ [P], [Tv], [Av] và [M] (79 – 99)
- Thiết lập menu chụp
- Vị trí zoom
- Vị trí lấy nét chính tay (86)
- Thiết lập danh mục riêng (105)

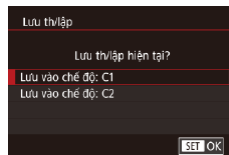
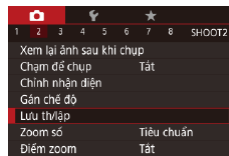
1 Vào chế độ chụp có thiết lập bạn muốn lưu và thay đổi thiết lập như mong muốn.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Lưu th/lập] trên tab [2], rồi nhấn nút [⏻].

3 Lưu thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⏻] để chọn điểm đến, rồi nhấn nút [⏻].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để chỉnh sửa thiết lập đã lưu (ngoại trừ chế độ chụp của thiết lập), chọn [C1] hoặc [C2], thay đổi thiết lập, rồi lập lại các bước 2 – 3. Các chi tiết thiết lập này không được áp dụng trong các chế độ chụp khác.

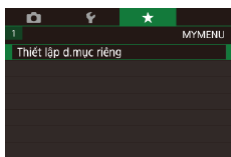


- Để xóa thông tin bạn đã lưu cho [C1] hoặc [C2] và khôi phục giá trị mặc định, xoay nút xoay chế độ tới [C1] hoặc [C2] và chọn [Xác lập lại] (165).

■ Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)

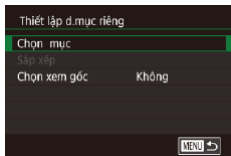
► Ảnh ► Phim

Bạn có thể lưu tối đa sáu mục menu chụp thường dùng trên tab [★1]. Bằng cách tùy chỉnh tab [★1], bạn có thể truy cập các mục này nhanh chóng từ một màn hình.



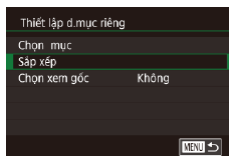
1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập d.mục riêng] trên tab [★1], rồi nhấn nút [(ⓘ)]. (31).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [(ⓘ)] để chọn [Chọn mục], rồi nhấn nút [(ⓘ)].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [(ⓘ)] để chọn mục menu muốn lưu (tối đa sáu mục), rồi nhấn nút [(ⓘ)] để lưu.
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy lưu, nhấn nút [(ⓘ)]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Nhấn nút [MENU].



3 Sắp xếp lại mục menu, nếu cần.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [(ⓘ)] để chọn [Sắp xếp], rồi nhấn nút [(ⓘ)].
- Chọn mục menu để di chuyển (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [(ⓘ)]), rồi nhấn nút [(ⓘ)].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [(ⓘ)] để thay đổi vị trí, rồi nhấn nút [(ⓘ)].
- Nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể chỉ định các mục bị làm mờ ở bước 2, nhưng các mục này không thể sử dụng trong một số chế độ chụp.



- Để truy cập ngay lập tức Danh mục riêng bằng cách nhấn nút [MENU] trong chế độ chụp, đặt [Chọn xem góc] thành [OK].



- Trên màn hình [Chọn mục] để lưu hoặc xóa mục, bạn cũng có thể chạm vào các mục để chọn.
- Trên màn hình [Sắp xếp], bạn cũng có thể kéo các mục để thay đổi thứ tự hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.



- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem

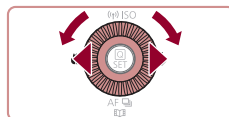
▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



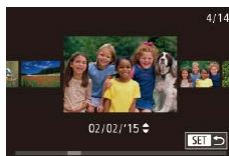
1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.



2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀] hoặc xoay nút xoay [⦿] ngược chiều kim đồng hồ. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] theo chiều kim đồng hồ.
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.



- Để truy cập màn hình này (chế độ hiển thị cuộn), xoay nhanh nút xoay [⦿]. Ở chế độ này, xoay nút xoay [⦿] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⦿].
- Để duyệt ảnh được sắp xếp theo ngày chụp, nhấn các nút [▲][▼] trong chế độ hiển thị cuộn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

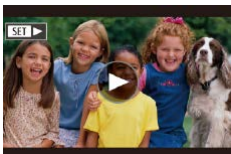
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



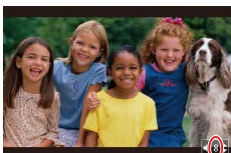


- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



3 Xem phim.

- Nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].



4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng thôi hiển thị (1), bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

(1)

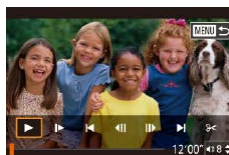
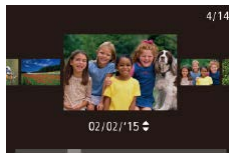
5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏮].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU (📖31) ▶ tab [📺5] ▶ [Hiện thị cuộn] ▶ [Tắt].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (📖31) ▶ tab [📺5] ▶ [Tiếp tục lại] ▶ [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (📖31) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [📺5] ▶ [H/ứng chuyển].

Thao tác với màn hình cảm ứng



- Để xem ảnh sau, kéo sang trái ngang màn hình. Để xem ảnh trước, kéo sang phải.

- Để truy cập chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh sang trái hoặc sang phải nhiều lần.
- Bạn cũng có thể chọn ảnh trong chế độ hiển thị cuộn bằng cách kéo sang trái hoặc sang phải.

- Chạm vào ảnh ở giữa sẽ trở về hiển thị từng ảnh.

- Để duyệt ảnh được nhóm theo ngày chụp trong chế độ hiển thị cuộn, kéo lên hoặc xuống.

- Để bắt đầu xem lại phim, chạm vào biểu tượng [⏮] ở bước 2 trong phần “Xem” (📖106).

- Để điều chỉnh âm lượng trong khi xem lại phim, kéo nhanh lên hoặc xuống qua màn hình.

- Để dừng xem lại, chạm vào màn hình. Màn hình ở bên trái hiển thị và bạn có thể thực hiện các thao tác sau.

- Chạm vào biểu tượng [🔊] để hiển thị thanh âm lượng, rồi chạm vào [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng. Khi âm lượng là 0, biểu tượng [🔊] sẽ hiển thị.

- Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.

- Để tiếp tục xem lại, chạm vào biểu tượng [▶].

- Chạm vào biểu tượng [MENU] để quay trở lại màn hình ở bước 2 trong phần “Xem” (📖106).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

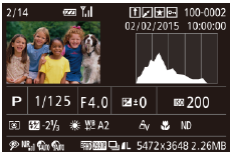
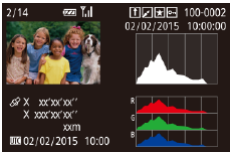
Chỉ mục



Chuyển chế độ hiển thị

► Ảnh ► Phim

Nhấn nút [DISP] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết)” (📖 194).

	Không hiển thị thông tin
	Hiển thị thông tin đơn giản
	Hiển thị thông tin chi tiết
	Biểu đồ RGB, Hiển thị thông tin GPS



- Không thể chuyển chế độ hiển thị khi máy ảnh đang kết nối với các thiết bị khác ngoại trừ máy in qua Wi-Fi.

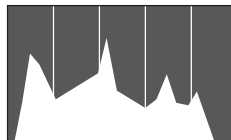
Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết, các khu vực sáng trong ảnh do phơi sáng quá lâu sẽ nhấp nháy trên màn hình (📖 108).

Biểu đồ

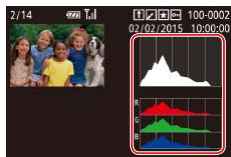
► Ảnh ► Phim



- Biểu đồ trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết (📖 108) là biểu đồ thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.
- Bạn cũng có thể truy cập biểu đồ sắc độ trong khi chụp (📖 102, 📖 193).

Biểu đồ RGB, Hiển thị thông tin GPS

► Ảnh ► Phim



- Biểu đồ RGB thể hiện phân phối sắc thái của màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở mức độ tương ứng. Khi xem biểu đồ sắc độ này, bạn có thể kiểm tra đặc tính màu ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

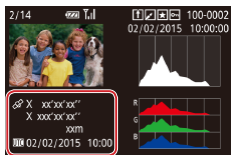
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Bằng cách kết nối smartphone với máy ảnh qua Wi-Fi, bạn có thể định vị ảnh trên máy ảnh, thêm thông tin như vĩ độ, kinh độ và độ cao (📖155). Bạn có thể xem lại các thông tin này trong hiển thị thông tin GPS.
- Vĩ độ, kinh độ, độ cao và UTC (ngày giờ chụp) được liệt kê từ trên xuống dưới.



- Đối với các mục không sẵn có trên smartphone hoặc ghi không chính xác, biểu tượng [---] hiển thị thay cho các giá trị số.



- UTC: Giờ quốc tế phối hợp, tương tự như giờ chuẩn GMT
- Màn hình thông tin GPS sẽ không hiển thị trên ảnh thiếu thông tin này.



- Bạn có thể chuyển giữa biểu đồ RGB (chỉ khả dụng đối với ảnh) và hiển thị thông tin GPS bằng cách kéo nửa dưới màn hình lên trên hoặc xuống dưới trong hiển thị thông tin chi tiết.

Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)

▶ Ảnh ▶ Phim

Xem phim digest được ghi tự động trong chế độ [📷] (📖37) vào ngày chụp ảnh như sau.



1 Chọn một ảnh.

- Chọn ảnh gắn với biểu tượng [SET 📷] và nhấn nút [🔍].



2 Xem phim digest.

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [📷] trong menu (📖30).
- Phim được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được xem lại từ đầu.



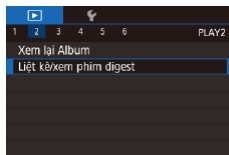
- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng [SET 📷] sẽ thôi hiển thị (📖108).



- Bạn cũng có thể xem phim digest bằng cách chạm vào biểu tượng [SET 📷] trên màn hình ở bước 1 và chạm vào [SET Phát 📷] trên màn hình ở bước 2.

Xem theo ngày

Có thể xem phim digest theo ngày.



1 Chọn phim.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Liệt kê/xem phim digest] trên tab [📷2], rồi chọn ngày (📖31).

2 Xem phim.

- Nhấn nút [🔍] để bắt đầu xem lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID

► Ảnh ► Phim

Nếu bạn chuyển máy ảnh sang chế độ hiển thị thông tin đơn giản (📖108), tên của tối đa năm người được nhận diện đã đăng ký trong Face ID (📖48) sẽ hiển thị.



- Nhấn nút [DISP] nhiều lần đến khi màn hình thông tin đơn giản bật, sau đó nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.
- Tên sẽ hiển thị trên người được nhận diện.



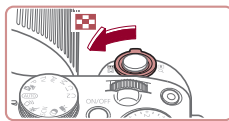
- Nếu không muốn hiển thị tên trên ảnh chụp bằng Face ID, chọn MENU (📖31) ► tab [📺3] ► [Th/tin Face ID] ► [Tên hiển thị] ► [Tắt].

Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [📐] để hiển thị ảnh trong bảng kê. Di chuyển lại cần gạt sẽ tăng số lượng ảnh được hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Mỗi lần bạn di chuyển cần gạt sẽ có ít ảnh được hiển thị hơn.



2 Chọn một ảnh.

- Xoay nút xoay [🌀] để cuộn ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [🔍] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



- Để tắt hiệu ứng hiển thị 3D (hiển thị khi bạn giữ các nút [▲][▼] hoặc xoay nhanh nút xoay [🌀]), chọn MENU (📖31) ► tab [📺5] ► [H/ứng d/mục] ► [Tắt].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

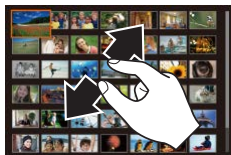
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thao tác với màn hình cảm ứng



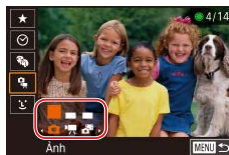
- Kẹp hai ngón tay lại để chuyển từ hiển thị từng ảnh sang hiển thị bằng kẻ.
- Để xem nhiều ảnh thu nhỏ hơn, kẹp lại lần nữa.
- Kéo lên hoặc xuống trên màn hình để cuộn giữa các ảnh hiển thị.
- Để xem ít ảnh thu nhỏ hơn, mở rộng ngón tay sang hai bên.
- Chạm vào ảnh để chọn và chạm lại để xem dưới dạng hiển thị từng ảnh.

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

► Ảnh ► Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖116) hoặc xóa (📖118) tất cả ảnh này một lần.

★ Ưu thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích (📖121).
🕒 Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
👤 Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
📷 Ảnh/Phim	Hiển thị ảnh, phim hoặc phim được quay trong chế độ [📷] (📖37).
👤 Tên	Hiển thị ảnh của người đã đăng ký (📖48).



1 Chọn điều kiện đầu tiên.

- Khi đang hiển thị từng ảnh, nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn kiểu lọc hiển thị.
- Khi chọn [★] hoặc [👤], bạn chỉ có thể xem ảnh phù hợp với điều kiện này bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄]. Để thực hiện một thao tác cho tất cả các ảnh, nhấn nút [📷] và chuyển sang bước 3.

2 Chọn điều kiện thứ hai và xem ảnh được lọc.

- Khi bạn chọn [🕒] hoặc [👤] làm điều kiện đầu tiên, chọn điều kiện thứ hai bằng cách nhấn các nút [◀][▶], rồi xoay nút xoay [🔄] để chỉ xem những ảnh thỏa mãn điều kiện.
- Để chuyển sang hiển thị ảnh được lọc, nhấn nút [📷] và chuyển sang bước 3.
- Khi bạn chọn [📷] làm điều kiện đầu tiên, nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] trên màn hình tiếp theo để chọn người.

3 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn được hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem những ảnh này, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄].
- Để hủy hiển thị lọc, nhấn nút [📷].



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin khác, nhấn nút [DISP.] ở bước 3.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 3) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖 110), "Phóng to ảnh" (📖 115) và "Xem trình chiếu" (📖 115). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [B.vệ Tắt cả ảnh ở T.kiểm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖 116) hoặc [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần "Xóa nhiều ảnh một lúc" (📖 119), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖 183) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖 185).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖 124 – 📖 129), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ thôi hiển thị.



- Bạn cũng có thể chọn điều kiện bằng cách chạm vào màn hình ở bước 1 và 2.
- Sau khi chọn điều kiện, có thể xem ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn bằng cách chạm lại vào điều kiện.

Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Sử dụng nút xoay trước để tìm và chuyển nhanh giữa các ảnh mong muốn bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định.

🔍 Đến ưa thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích (📖 121).
📅 Đến ngày	Chuyển tới ảnh đầu tiên trong mỗi nhóm ảnh được chụp trong cùng ngày.
🔍 Nhảy 10 ảnh	Nhảy 10 ảnh một lần.
🔍 Nhảy 100 ảnh	Nhảy 100 ảnh một lần.



1 Chọn điều kiện.

- Chọn điều kiện (hoặc cách nhảy ảnh) trong chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách xoay nút xoay [🔍] rồi nhấn các nút [▲][▼].

2 Xem các ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định hoặc chuyển ảnh theo số lượng đã chỉ định.

- Xoay nút xoay [🔍] để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc nhảy ảnh theo số lượng ảnh cụ thể về phía trước hoặc phía sau.

Thao tác với màn hình cảm ứng



- Bạn cũng có thể chuyển tới ảnh trước hoặc ảnh kế tiếp theo cách chuyển ảnh đã chọn ở bước 1 trong phần "Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh" (📖 112) bằng cách dùng hai ngón tay kéo sang trái hoặc sang phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Căn cứ vào cách chuyển ảnh đã chọn trong hiển thị từng ảnh, xoay nút xoay [🔄] khi duyệt ảnh trong hiển thị danh mục, máy ảnh sẽ chuyển tới ảnh trước hoặc ảnh kế tiếp. Tuy nhiên, nếu bạn chọn [🔍] hoặc [🔍], cách chuyển ảnh sẽ chuyển thành [🔍].

Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm

► Ảnh ► Phim

Ảnh chụp liên tục (📖47, 📖60), ảnh chụp ở chế độ [📷] (📖59) và các ảnh riêng lẻ được lưu làm dữ liệu nguồn trong chế độ [📷] (📖71) sẽ được nhóm lại và chỉ hiển thị ảnh đầu tiên. Tuy nhiên, bạn cũng có thể xem từng ảnh.



1 Chọn ảnh đã được nhóm.

- Nhấn các nút [⏮][⏭] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn ảnh gần với biểu tượng [SET].



2 Chọn [🔍].

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [🔍] trong menu (📖30).



3 Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm.

- Nhấn các nút [⏮][⏭] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chỉ hiển thị ảnh trong nhóm.
- Để hủy xem lại ảnh theo nhóm, nhấn nút [🔍], chọn [🔍] trong menu, rồi nhấn lại nút [🔍] (📖30).



- Trong khi xem lại kiểu nhóm (bước 3), bạn có thể duyệt nhanh ảnh "Xác định vị trí ảnh trong bảng kẻ" (📖110) và phóng to ảnh "Phóng to ảnh" (📖115). Bằng cách chọn [Bảo vệ Tắt cả ảnh ở Nhóm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖116), [Tắt cả ảnh trong nhóm] trong phần "Xóa nhiều ảnh một lúc" (📖119) hoặc [Chọn tất cả trong nhóm] trong phần "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖183) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖185), tất cả ảnh trong nhóm sẽ được xử lý cùng một lúc.
- Để bỏ nhóm các ảnh và hiển thị từng ảnh riêng, chọn MENU (📖31) ► tab [🔍5] ► [Nhóm ảnh] ► [Tắt] (📖31). Tuy nhiên, không thể hủy nhóm các ảnh đã nhóm trong khi xem lại riêng từng ảnh.
- Ở chế độ [📷], hiển thị đồng thời sau bước 2 của phần "Chụp ảnh đa dạng (Ảnh sáng tạo)" (📖59) chỉ xuất hiện ngay sau khi chụp.



- Bạn cũng có thể xem từng ảnh trong nhóm bằng cách chạm vào [SET] trên màn hình ở các bước 1 và 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

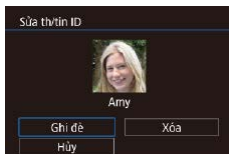
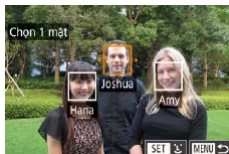
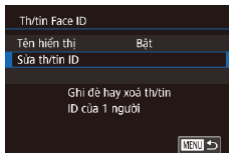


Chỉnh sửa thông tin Face ID

Trong khi xem lại, nếu phát hiện tên không chính xác, bạn có thể thay đổi hoặc xóa tên.

Tuy nhiên, bạn không thể thêm tên cho người không được nhận diện bằng Face ID (tên không hiển thị) và người có tên đã bị xóa.

Thay đổi tên



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Th/tin Face ID] trên tab [D] 3] (131).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Sửa th/tin ID], rồi nhấn nút [SET].

2 Chọn một ảnh.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID” (110), chọn ảnh và nhấn nút [SET].
- Khung màu cam hiển thị quanh khuôn mặt đã chọn. Khi nhiều tên hiển thị trong một ảnh, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn tên cần đổi, rồi nhấn nút [SET].

3 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Ghi đè], rồi nhấn nút [SET].

4 Chọn tên người để ghi đè.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Ghi đè và thêm thông tin khuôn mặt” (151) để chọn tên của người bạn muốn ghi đè.



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Sửa th/tin ID] bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình ở bước 2, chạm vào [SET] để hiển thị khung màu cam, rồi chạm vào khuôn mặt để ghi đè tên.
- Bạn cũng có thể chọn tùy chọn chỉnh sửa bằng cách chạm vào tùy chọn ở bước 3.

Xóa tên

- Trên màn hình hiển thị bước 3 trong phần “Thay đổi tên” (114), chọn [Xóa] và nhấn nút [SET].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [SET].



- Bạn cũng có thể xóa tên bằng cách chạm vào [OK] sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

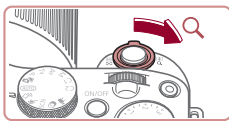
Chỉ mục



Tùy chọn xem ảnh

■ Phóng to ảnh

► Ảnh ► Phim



(1)

1 Phóng to ảnh.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [Q] sẽ phóng to ảnh. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.
- Để dễ nhận biết, màn hình xuất hiện khung chỉ vị trí ước chừng của khu vực ảnh hiển thị (1).
- Để thu nhỏ, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để chuyển qua các ảnh khi zoom, xoay nút xoay [C].



- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút [MENU].
- Bạn có thể kiểm tra lấy nét khi biểu tượng [SET] hiển thị bằng cách nhấn nút [C] để hiển thị vị trí lấy nét (Kiểm tra nét). Khi nhiều vị trí được lấy nét, nhấn nút [C] liên tục để chuyển sang các vị trí khác.

Thao tác với màn hình cảm ứng

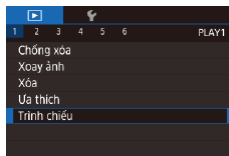


- Mở rộng hai ngón tay (kéo ra) để phóng to.
- Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách lặp lại thao tác này.
- Để di chuyển vị trí hiển thị, kéo ngang màn hình.
- Kẹp hai ngón tay lại để thu nhỏ.
- Chạm vào biểu tượng [MENU] để khôi phục hiển thị từng ảnh.

■ Xem trình chiếu

► Ảnh ► Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới.



- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Trình chiếu] trên tab [1] (31).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [C] để chọn [Bắt], rồi nhấn nút [C].
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị.
- Nhấn nút [MENU] để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (27) tắt trong khi trình chiếu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút [⏮] [⏭].
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút [◀] [▶] hoặc xoay nút xoay [⏮] [⏭]. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút [◀] [▶].
- Bạn có thể định cấu hình lặp lại trình chiếu, số lần hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh trên màn hình truy cập bằng cách chọn [Thiết lập] và nhấn nút [⏮] [⏭] (31).



- Bạn cũng có thể dừng trình chiếu bằng cách chạm vào màn hình.

Chống xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi bị vô tình xóa (118).



- Nhấn nút [⏮] [⏭], chọn [Chống xóa] trong menu, rồi chọn [Chống xóa] (nhấn các nút [◀] [▶] hoặc xoay nút xoay [⏮] [⏭]). Biểu tượng [Chống xóa] sẽ hiển thị.
- Để hủy chống xóa, chọn [OFF]. Biểu tượng [Chống xóa] sẽ thôi hiển thị.

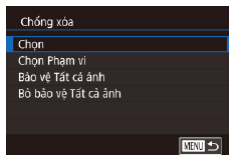
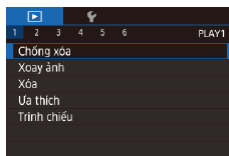


- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (160).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Chống xóa] trên tab [1] (31).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn tùy chỉnh mong muốn (31).
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn ảnh riêng lẻ

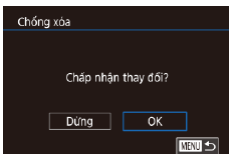
1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (116), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [SET].



2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISC] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [SET]. Biểu tượng [ON] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [SET]. Biểu tượng [ON] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISC] để chọn [OK], rồi nhấn nút [SET].



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

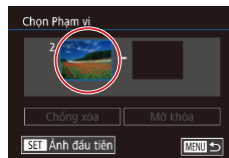


- Bạn cũng có thể chọn hoặc xóa ảnh bằng cách chạm vào màn hình ở bước 2, đồng thời có thể chạm để truy cập màn hình xác nhận [MENU].
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [OK] trên màn hình ở bước 3.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (116), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [SET].

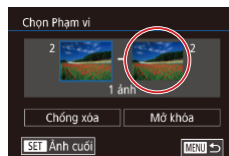


2 Chọn ảnh đầu tiên.

- Nhấn nút [SET].



- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISC] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [SET].



3 Chọn ảnh cuối.

- Nhấn nút [▶] để chọn [Ảnh cuối], rồi nhấn nút [SET].



- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISC] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [SET].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Chống xóa], rồi nhấn nút [SET].



- Bạn cũng có thể chọn ảnh đầu tiên hoặc ảnh cuối bằng cách xoay nút xoay [◀▶] khi màn hình trên cùng trong bước 2 và bước 3 hiển thị.
- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Mở khóa] ở bước 4.

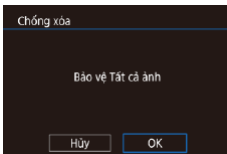


- Bạn cũng có thể hiển thị màn hình để chọn ảnh đầu hoặc ảnh cuối bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình trên cùng ở bước 2 hoặc bước 3.
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [Chống xóa] trên màn hình ở bước 4.

Chống xóa tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (116), chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh] rồi nhấn nút [SET].



2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [◀▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [SET].

Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh một lần. Để hủy chống xóa, chọn [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh một lần”, rồi hoàn tất bước 2.

Xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (116).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [◀▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [X].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [◀▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [SET].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [◀▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [SET].



- Với ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, nhấn nút [X] trong khi ảnh hiển thị sẽ xuất hiện các lựa chọn [Xóa RAW], [Xóa JPEG] hoặc [Xóa RAW+JPEG].



- Bạn cũng có thể chạm vào [Xóa] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.
- Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách sử dụng Kiểu cảm ứng (123).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

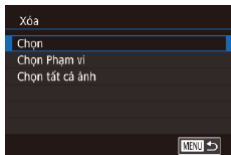
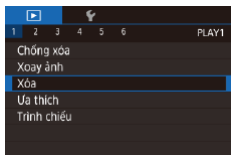
Chỉ mục



Xóa nhiều ảnh một lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖116).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Xóa] trên tab [📷] (📖31).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [📷].
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn ảnh riêng lẻ

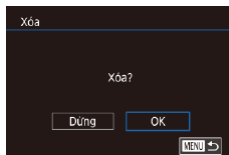
1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖119), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [📷].



2 Chọn một ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (📖117), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [📷]. Biểu tượng [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].



- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



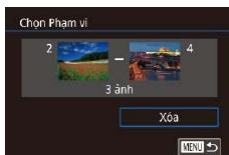
Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖119), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [🔍].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖117) để chỉ định ảnh.



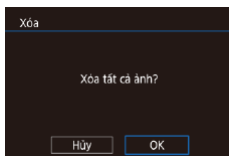
3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [🔍].

Chỉ định tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Chọn tất cả ảnh].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖119), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [🔍].



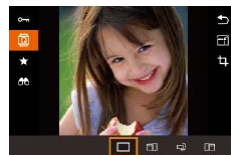
2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀] [▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].

Xoay ảnh

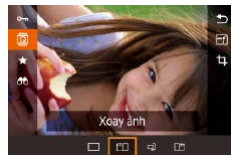
▶ Ảnh ▶ Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [🔍].

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [🔍] trong menu (📖30).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn nút [◀] hoặc [▶], để điều chỉnh theo hướng mong muốn. Mỗi lần bạn nhấn nút, ảnh được xoay 90°. Nhấn nút [🔍] để hoàn tất thiết lập.



- Không thể thực hiện xoay khi [Xoay hình] được đặt thành [Tắt] (📖121).

Sử dụng menu



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Xoay ảnh] trên tab [1] (📖31).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

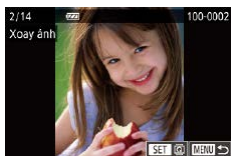
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





2 Xoay ảnh.

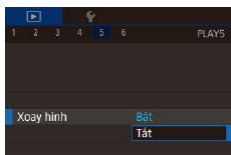
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.
- Ảnh được xoay 90° mỗi lần bạn nhấn nút [🌀].
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Trên màn hình ở bước 2, bạn cũng có thể chạm vào biểu tượng [SET] để xoay ảnh hoặc chạm vào biểu tượng [MENU] để quay trở lại màn hình menu.

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Xoay hình] trên tab [▶]5, rồi chọn [Tắt] (📖31).



- Không thể xoay ảnh (📖120) khi bạn đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

Đánh dấu ảnh yêu thích

► Ảnh ► Phim

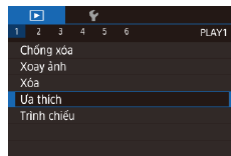
Bạn có thể sắp xếp ảnh bằng cách đánh dấu ảnh yêu thích. Bằng cách chọn một kiểu xem lại ảnh đã lọc, bạn có thể thực hiện các thao tác sau cho tất cả ảnh trong kiểu này.

- “Xem” (📖106), “Xem trình chiếu” (📖115), “Chống xóa ảnh” (📖116), “Xóa ảnh” (📖118), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖183), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖185)



- Nhấn nút [🌀], rồi chọn [★] trong menu (📖30).
- Để hủy đánh dấu ảnh, lặp lại quy trình này và chọn [OFF], rồi nhấn nút [🌀].

Sử dụng menu



1 Chọn [Ua thích].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Ua thích] trên tab [▶]1 (📖31).



2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🌀]. Biểu tượng [★] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, nhấn lại nút [🌀]. Biểu tượng [★] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

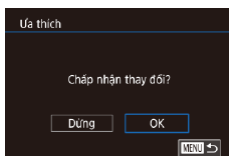
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [SET].



- Ảnh sẽ không được đánh dấu ưa thích nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



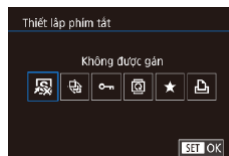
- Đánh dấu ảnh yêu thích để thuận tiện hơn khi tạo album (📖 130).
- Ảnh ưa thích sẽ xếp loại ba sao (★★★★☆☆) khi chuyển đến máy tính sử dụng Windows 8 hoặc Windows 7. (Không áp dụng cho phim hoặc ảnh RAW.)



- Bạn cũng có thể chọn hoặc xóa ảnh hiện tại bằng cách chạm vào màn hình ở bước 2.
- Cũng có thể đánh dấu ảnh ưa thích bằng cách sử dụng Kiểu cảm ứng (📖 123).

Điều khiển tiện dụng: Gán chức năng cho các nút

Bạn có thể nhanh chóng và dễ dàng khởi động các chức năng đã gán cho nút [FS].



1 Chọn [Thiết lập phím tắt].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Thiết lập phím tắt] trên tab [▶6] (📖 31).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn chức năng cần gán, rồi nhấn nút [SET].

3 Sử dụng chức năng được gán khi cần.

- Nhấn nút [FS] để bật các chức năng đã gán.



- Để khôi phục thiết lập mặc định, chọn [FS].
- Ảnh sẽ được thêm vào danh sách in nếu nhấn nút [FS] đã được gán cho [📄] khi máy ảnh không kết nối với máy in. Khi máy ảnh kết nối với máy in, nhấn nút trên để bắt đầu in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều khiển tiện dụng: Kiểu cảm ứng

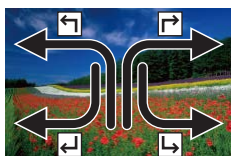
► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng và dễ dàng khởi động các chức năng đã gán cho 4 thao tác với màn hình cảm ứng (Kiểu cảm ứng) trong khi hiển thị từng ảnh.

Sử dụng chức năng của Kiểu cảm ứng



- Kéo ngang màn hình như hình minh họa.
- Chức năng được gán cho [◀] sẽ khởi động.



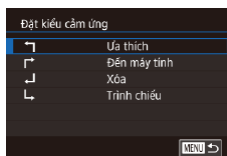
- Tương tự, bạn cũng có thể khởi động chức năng được gán cho [▶], [◀] và [↔] bằng cách kéo ngang màn hình.
- Tùy chỉnh các chức năng được gán cho Kiểu cảm ứng như mong muốn.

Thay đổi chức năng của Kiểu cảm ứng

Đơn giản hóa các thao tác máy ảnh hay sử dụng bằng cách gán lại kiểu kéo của các thao tác này như mong muốn.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Đặt kiểu cảm ứng] trên tab [📷6] (📖31).



2 Gán chức năng cho Kiểu cảm ứng.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn kiểu kéo, rồi nhấn nút [🌀].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn một chức năng muốn gán.

Chức năng có thể gán

Ưu thích	Đánh dấu ảnh ưa thích hoặc bỏ đánh dấu ảnh.
Ưu thích kế	Chuyển sang hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích kế tiếp.
Ưu thích trước	Chuyển sang hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích phía trước.
Ngày tiếp theo	Chuyển sang hiển thị ảnh đầu tiên được chụp trong ngày kế tiếp.
Ngày trước đó	Chuyển sang hiển thị ảnh đầu tiên được chụp trong ngày trước đó.
Đến máy ảnh	Truy cập màn hình kết nối Wi-Fi. Để tìm hiểu chi tiết về Wi-Fi, tham khảo phần "Chức năng Wi-Fi" (📖133).
Đến Smartphone	
Đến máy tính	
Đến máy in	
Đến dịch vụ Web	
Trình chiếu	Bắt đầu trình chiếu.
Xóa	Xóa ảnh.
Chống xóa	Chống xóa ảnh hoặc hủy chống xóa.
Xoay ảnh	Xoay ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa ảnh



- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖 124 – 📖 127) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.



- Để truy cập màn hình tùy chỉnh chỉnh sửa, chọn chức năng chỉnh sửa với [MENU], chạm vào ảnh, rồi chạm vào [SET].
- Khi [MENU] hiển thị trên màn hình chỉnh sửa, bạn có thể chạm vào [MENU] thay vì nhấn nút [MENU] nếu muốn.
- Khi [SET] hiển thị trên màn hình chỉnh sửa, bạn có thể chạm vào [SET] thay vì nhấn nút [SET] nếu muốn.

Thay đổi cỡ ảnh

► Ảnh ► Phim

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải ảnh thấp hơn.

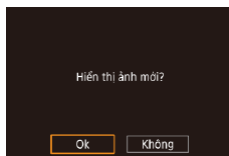


1 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn nút [📖], chọn [📖] trong menu và chọn cỡ ảnh (📖 30).
- Nhấn nút [📖].

2 Lưu ảnh mới.

- Sau khi thông báo [Lưu ảnh mới?] hiển thị, nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📖].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.



3 Xem lại ảnh mới.

- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📖].
- Ảnh đã lưu hiển thị.



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S].
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.

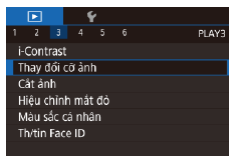


- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.



- Bạn cũng có thể xem ảnh đã lưu bằng cách chạm vào [Ok] trên màn hình ở bước 3.

Sử dụng menu



1 Chọn [Thay đổi cỡ ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thay đổi cỡ ảnh] trên tab [📖 3] (📖 31).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📖].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [📁].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖 124).
- Nhấn nút [MENU], rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖 124).

Cắt ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [📁], chọn [🔍] trong menu, rồi nhấn nút [📁] (📖 30).



2 Thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để thay đổi hướng khung, xoay nút xoay [🔄] để chọn [📁], rồi nhấn nút [📁].
- Để thay đổi tỷ lệ khung ảnh của khung, xoay nút xoay [🔄] để chọn [📁]. Để chuyển qua lại giữa các tỷ lệ khung ảnh ([3:2], [16:9], [4:3] và [1:1]), nhấn nhiều lần nút [📁].



3 Xem trước ảnh cắt.

- Xoay nút xoay [🔄] để chọn [📁].
- Để chuyển hiển thị giữa ảnh cắt và khung cắt ảnh, nhấn nhiều lần nút [📁].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Xoay nút xoay [🔄] để chọn [📁], rồi nhấn nút [📁].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖 124).



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải [S] hoặc thay đổi cỡ ảnh thành [S] (📖 124).
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh đã cắt.



- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt ở bước 3, bạn có thể thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.
- Thao tác ở bước 2 cũng có thể thực hiện bằng cách nhấn nút [MENU], chọn tab [📁] ▶ [Cắt ảnh], nhấn nút [📁], chọn một ảnh và nhấn lại nút [📁].
- Nếu bạn cắt ảnh chụp sử dụng Face ID (📖 48), sẽ chỉ lưu tên những người còn lại trong ảnh đã cắt.



- Bạn cũng có thể di chuyển khung cắt ảnh ở bước 2 bằng cách kéo. Bạn cũng có thể thay đổi cỡ khung bằng cách dùng 2 ngón tay kẹp lại hoặc kéo ra (📖 115) trên màn hình.
- Thao tác cũng có thể thực hiện bằng cách chạm vào [📁], [📁], [📁] và [📁] nằm phía trên đỉnh màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

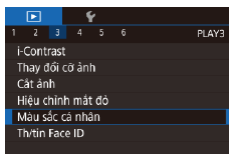
Chỉ mục



Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể điều chỉnh tông màu ảnh rồi lưu ảnh được chỉnh sửa thành tập tin riêng. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về mỗi tùy chọn, tham khảo phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng)” (185).



1 Chọn [Màu sắc cá nhân].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Màu sắc cá nhân] trên tab [3] (131).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📄].



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [📄].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cơ ảnh” (124).



- Chất lượng ảnh mà bạn chỉnh sửa nhiều lần bằng cách này sẽ giảm đi sau mỗi lần chỉnh sửa và ảnh có thể không có màu sắc như mong muốn.
- Không thể chỉnh sửa màu sắc ảnh RAW.



- Màu sắc ảnh được chỉnh sửa bằng chức năng này có thể khác đôi chút so với ảnh chụp bằng chế độ màu sắc riêng (185).

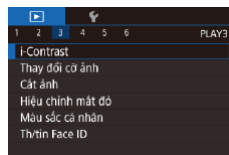


- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào một tùy chọn để chọn trên màn hình ở bước 3 rồi chạm lại lần nữa.

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

▶ Ảnh ▶ Phim

Các khu vực ảnh quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc hậu cảnh) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được hiệu chỉnh tự động để làm cho chủ thể nổi bật hơn. Chọn một trong bốn mức hiệu chỉnh, rồi lưu ảnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [i-Contrast].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [i-Contrast] trên tab [3] (131).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📄].

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [📄].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cơ ảnh” (124).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Đối với một số ảnh, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh xuất hiện nhiễu hạt.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt sau khi chỉnh sửa nhiều lần bằng chức năng này.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW theo cách này.



- Nếu cài đặt [Tự động] không tạo được kết quả mong muốn, thử hiệu chỉnh ảnh bằng [Thấp], [Trung bình] hoặc [Cao].

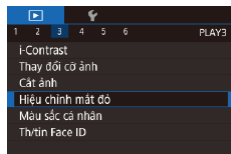


- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào các biểu tượng [◀][▶] trên màn hình ở bước 3.

Hiệu chỉnh mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ] trên tab [▶3] (📖31).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn ảnh.

3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [🔄].
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện đã được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖115).



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [📁].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Nhấn nút [MENU], rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖124).



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW theo cách này.
- Hiệu chỉnh mắt đỏ cũng có thể áp dụng cho ảnh JPEG chụp trong định dạng RAW nhưng không thể ghi đè lên ảnh gốc.



- Bạn có thể lưu ảnh bằng cách chạm vào [Tập tin mới] hoặc [Ghi chồng lên] trên màn hình ở bước 4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

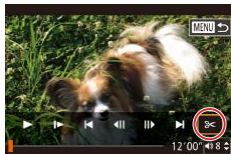
Chỉ mục



Chỉnh sửa phim

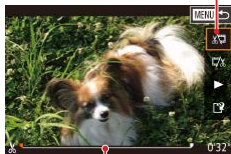
▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể cắt những đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và phần cuối phim (ngại trừ phim digest, 137).



1 Chọn [C].

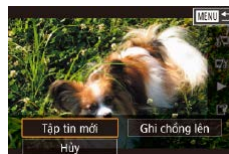
- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “Xem” (106), chọn [C] và nhấn nút [C].
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.



(2)

2 Chỉ định phần để cắt.

- (1) là bảng điều khiển chỉnh sửa phim, và (2) là thanh chỉnh sửa. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [C] hoặc [C].
- Để xem phần bạn có thể cắt (đánh dấu bằng [C] trên màn hình), nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [C] để di chuyển [C]. Cắt đoạn đầu phim (từ [C]) bằng cách chọn [C], và cắt đoạn cuối phim bằng cách chọn [C].
- Nếu bạn di chuyển [C] tới một vị trí khác dấu [C], phần trước dấu [C] gần nhất ở bên trái sẽ bị cắt với [C], trong khi phần phía sau dấu [C] gần nhất ở bên phải sẽ bị cắt với [C].



- Để ghi chồng phim sau khi cắt lên phim ban đầu, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi chồng lên].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng, 168).



- Bạn cũng có thể chỉnh sửa phim bằng cách chạm vào bảng điều khiển chỉnh sửa phim hoặc thanh chỉnh sửa.

3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [C]. Phim đã chỉnh sửa được phát.
- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.
- Để hủy chỉnh sửa, nhấn nút [MENU], chọn [OK] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [C]), rồi nhấn nút [C].

4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [C], rồi nhấn nút [C].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [C] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [C].
- Chọn [Lưu không nén], rồi nhấn nút [C].
- Phim được lưu thành tập tin mới.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Giảm kích thước tập tin

Bạn có thể giảm kích thước tập tin phim bằng cách nén phim như sau.



- Trên màn hình bước 2 trong phần “Chỉnh sửa phim”, chọn [L]. Chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Nén và lưu], rồi nhấn nút [OK].

Chất lượng ảnh của phim nén

Trước khi nén	Sau khi nén
FHD 59.94P, FHD 29.97P	FHD 29.97P
FHD 23.98P	FHD 23.98P
FHD 50.00P, FHD 25.00P	FHD 25.00P



- Không thể nén phim [FHD 29.97P] [FHD 25.00P].
- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Ghi chồng lên].
- Nén phim thành [FHD 29.97P] hoặc [FHD 25.00P] sẽ giảm được kích cỡ tập tin trong khi vẫn duy trì chất lượng hình ảnh không đổi.

Chỉnh sửa phim digest

▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) [37] được ghi ở chế độ [FHD], nếu cần. Do không thể khôi phục được các clip đã xóa, hãy cân thận khi xóa.



1 Chọn clip để xóa.

- Phát một đoạn phim được ghi ở chế độ [FHD] như mô tả trong phần “Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)” (109), rồi nhấn nút [OK] để truy cập bảng điều khiển phim.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [◀] hoặc [▶], rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Clip đã chọn được xem lại nhiều lần.

3 Xác nhận xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Clip được xóa và đoạn phim ngắn sẽ được ghi đè.



- Biểu tượng [OK] không hiển thị nếu bạn chọn clip khi kết nối máy ảnh với máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem album (Story Highlights)

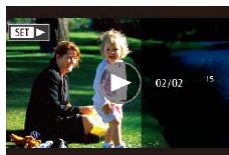
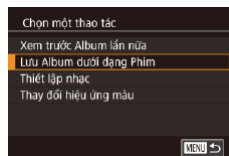
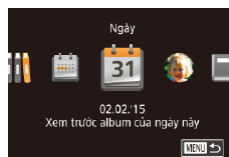
► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn chủ đề như là ngày hoặc tên người để tạo album tự động chọn ảnh phù hợp với chủ đề. Những ảnh trong một lần trình chiếu có thể được kết hợp và lưu lại thành một đoạn phim ngắn từ 2 đến 3 phút. Trước khi sử dụng tính năng này, bảo đảm pin đã được sạc đầy. Cần có đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để tạo album. Nên sử dụng thẻ nhớ dung lượng 16GB hoặc lớn hơn và đảm bảo có tối thiểu 1GB dung lượng trống.

Chọn chủ đề cho album

Nhấn nút [▼] để truy cập màn hình chủ, rồi chọn chủ đề để máy ảnh sử dụng khi chọn thuộc tính album. Lưu ý rằng máy ảnh có khả năng sẽ thêm những ảnh được đánh dấu yêu thích (📖 121) vào album.

Ngày tháng	Tạo album cho những ảnh chụp cùng một ngày. Ảnh sẽ được chọn từ những ảnh chụp cùng ngày với ảnh hiển thị trước khi bạn truy cập màn hình chủ.
Tên người	Có thể sử dụng để tạo album hàng tháng cho người, ví dụ album quá trình lớn của trẻ em. Chủ thể có thông tin Face ID đã đăng ký trước khi chụp có thể được chọn cho album. Ảnh sẽ được chọn từ những ảnh có cùng chủ thể được chụp cùng trong tháng với ảnh hiển thị trước khi bạn truy cập màn hình chủ.
Sự kiện	Một sự lựa chọn tuyệt vời cho những album về kỳ nghỉ, liên hoan hoặc các sự kiện khác. Ảnh sẽ được chọn từ những ảnh trong cùng sự kiện được chụp trước và sau ảnh hiển thị trước khi bạn truy cập màn hình chủ.
Tùy chọn	Gồm các ảnh dựa trên ảnh được chỉ định, ngày tháng hoặc người đã đăng ký trong Face ID.



1 Chọn một ảnh.

- Chọn một ảnh trong hiển thị từng ảnh.
- Chủ đề khả dụng ở bước 3 sẽ khác nhau tùy vào ngày chụp ảnh và thông tin Face ID.

2 Truy cập màn hình chủ.

- Nhấn nút [▼].
- Sau khi hiển thị [Bản], màn hình chủ hiển thị.

3 Xem trước album.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn người hoặc [Ngày] hoặc [Sự kiện] làm chủ đề Album, rồi nhấn nút [📖].
- Sau khi [Đang tải] hiển thị giây lát, album sẽ được phát.

4 Lưu album.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Lưu Album dưới dạng Phim], rồi nhấn nút [📖].
- Khi album đã được lưu, biểu tượng [Đã lưu] hiển thị.

5 Xem album (📖 106).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Album có thể bao gồm những ảnh sau đây của máy ảnh.
 - Ảnh
 - Phim digest (📖37)
 - Clip ngắn với thời lượng hai giây hoặc dài hơn (📖76)



- Album không thể lưu khi thẻ nhớ không đủ dung lượng trống.
- Bạn có thể chỉ định hiệu ứng màu ở bước 4 bằng cách chọn [Thay đổi hiệu ứng màu] và nhấn nút [🎨]. Để xem thử album sẽ hiển thị ra sao với hiệu ứng đã chọn được áp dụng, chọn [Xem trước album lần nữa] trên màn hình trong bước 4 sau khi nhấn các nút [◀][▶] để chọn thay đổi hiệu ứng màu và nhấn nút [🎨].
- Bạn cũng có thể xem album đã lưu bằng cách chọn [Danh sách Album] trên màn hình chủ Story Highlights, nhấn nút [📖] để chọn danh sách album rồi nhấn lại nút [🎨].

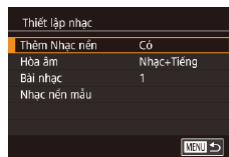
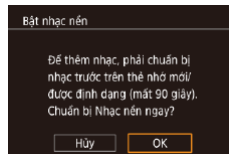
■ Thêm nhạc nền cho album

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn ba loại nhạc nền để phát trong khi xem lại album.

1 Đăng ký nhạc nền vào thẻ nhớ.

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Xem album (Story Highlights)” (📖130), chọn [Thiết lập nhạc] và nhấn nút [🎨].



- Màn hình bên trái sẽ hiển thị khi bạn sử dụng thẻ nhớ mới hoặc được định dạng gần đây. Chọn [OK] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🎨], và đợi khoảng một phút rưỡi cho đến khi ba loại nhạc được đăng ký vào thẻ nhớ.

- Khi sử dụng thẻ nhớ với nhạc đã đăng ký, tiếp tục bước 2.

2 Tạo album.

- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Xem album (Story Highlights)” (📖130) để tạo album.

3 Định cấu hình thiết lập nhạc nền.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục mong muốn, nhấn nút [🎨], rồi nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn (📖31).

4 Lưu album.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Xem album (Story Highlights)” (📖130) để lưu album.



- Sau khi lưu album, không thể thêm nhạc nền. Không thể xóa hoặc thay đổi nhạc nền trong album.
- Không thể chỉnh sửa các phần album có nhạc nền (📖129).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Nếu bạn không muốn thêm nhạc nền, đặt [Thêm Nhạc nền] thành [Không] trên màn hình ở bước 3.
- Để chỉ sử dụng nhạc nền thay vì âm thanh phim, đặt [Hòa âm] thành [Chỉ Nhạc nền] trên màn hình trong bước 3.
- Để nghe một mẫu nhạc nền lựa chọn trong phần [Bài nhạc], chọn [Nhạc nền mẫu] trên màn hình trong bước 3 và nhấn nút [🔊].

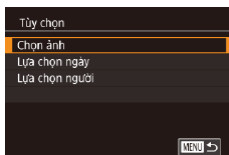
Tự tạo album của bạn

► Ảnh ► Phim

Tự tạo album của bạn bằng cách chọn ảnh mong muốn.

1 Lựa chọn tạo album tùy chọn.

- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Xem album (Story Highlights)” (📖 130), chọn [Tùy chọn] và nhấn nút [🔊].

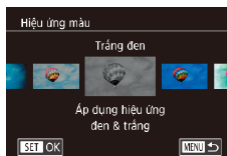
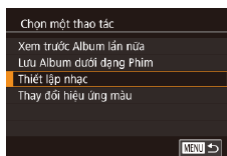


2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn [Chọn ảnh], [Lựa chọn ngày] hoặc [Lựa chọn người], và nhấn nút [🔊].

3 Chọn thuộc tính album.

- Chọn thuộc tính cho album của bạn và nhấn nút [🔊], thuộc tính được chọn sẽ gắn với biểu tượng [✓].
- Nhấn nút [MENU] sau khi hoàn tất lựa chọn ảnh, phim digest hoặc clip ngắn trong [Chọn ảnh], ngày tháng trong [Lựa chọn ngày] hoặc người trong [Lựa chọn người].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [Xem trước], rồi nhấn nút [🔊].



4 Chọn nhạc nền.

- Khi màn hình bên trái hiển thị, chọn [Thiết lập nhạc]. Thêm nhạc nền như miêu tả trong phần “Thêm nhạc nền cho album” (📖 131), rồi nhấn nút [MENU].

5 Chọn hiệu ứng màu.

- Trên màn hình ở bước 4 của “Xem album (Story Highlights)” (📖 130), chọn [Thay đổi hiệu ứng màu].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn hiệu ứng màu, rồi nhấn nút [🔊].

6 Lưu album.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Xem album (Story Highlights)” (📖 130) để lưu album.



- Có thể chọn tối đa 40 ảnh với [Chọn ảnh]. Trong lần tạo album tiếp theo, [Chọn ảnh dựa theo thiết lập trước đây?] hiển thị. Để sử dụng ảnh lựa chọn lần trước làm cơ sở, chọn [Có]. Ảnh được được gắn biểu tượng [✓] và có thể hiển thị nhiều ảnh một lúc.
- Có thể chọn tối đa 15 ngày với [Lựa chọn ngày].
- Hiệu ứng màu có thể không dùng được cho một số loại ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng Wi-Fi

Gửi ảnh qua Wi-Fi từ máy ảnh đến các thiết bị tương thích và sử dụng máy ảnh với dịch vụ web

Tính năng Wi-Fi khả dụng

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.

- **Smartphone và máy tính bảng**
Gửi ảnh đến smartphone và máy tính bảng có chức năng Wi-Fi. Bạn cũng có thể chụp ảnh từ xa và định vị ảnh từ smartphone hoặc máy tính bảng.
Để thuận tiện, trong hướng dẫn sử dụng này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone”.
- **Máy tính**
Sử dụng phần mềm để lưu ảnh từ máy ảnh vào máy tính thông qua kết nối Wi-Fi.
- **Dịch vụ web**
Thêm thông tin tài khoản của bạn vào máy ảnh để dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ. Ảnh chưa gửi trong máy ảnh cũng có thể được gửi đến máy tính hoặc dịch vụ web thông qua CANON iMAGE GATEWAY.
- **Máy in**
Gửi ảnh đến máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi (hỗ trợ DPS over IP) để in ảnh.
- **Máy ảnh khác**
Gửi ảnh qua Wi-Fi giữa các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh đến smartphone

Có nhiều cách để kết nối máy ảnh với smartphone và gửi ảnh.

- Kết nối qua NFC (📖134)
Đơn giản chạm máy ảnh vào smartphone Android tương thích NFC (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để kết nối.
- Kết nối với thiết bị đã gán cho nút 📱 (📖136)
Đơn giản nhấn nút 📱 để kết nối thiết bị. Thao tác này giúp bạn dễ dàng gửi ảnh đến smartphone (📖136). Lưu ý rằng chỉ có thể gán một smartphone được cho nút 📱.
- Kết nối qua menu Wi-Fi (📖138)
Bạn có thể kết nối máy ảnh với smartphone như khi kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác. Có thể thêm nhiều smartphone.

Trước khi kết nối với máy ảnh, smartphone cần được cài đặt ứng dụng riêng miễn phí Camera Connect. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.



- Khuyến cáo chuyển đổi ứng dụng di động từ CameraWindow sang Camera Connect khi kết nối máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi với smartphone qua Wi-Fi.

Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC

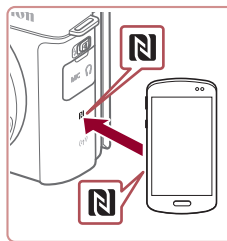
Sử dụng chức năng NFC của smartphone Android (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để tiến hành đơn giản cài đặt Camera Connect và kết nối đến máy ảnh.

Thao tác khi thiết bị được kết nối qua NFC sẽ khác nhau tùy theo chế độ máy ảnh lúc chạm vào thiết bị.

- Nếu máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp khi chạm vào thiết bị, bạn có thể chọn và gửi ảnh trên màn hình chọn ảnh. Khi thiết bị được kết nối, bạn cũng có thể chụp từ xa và định vị ảnh chụp (“Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh” (📖155)). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ xem lại khi chạm vào thiết bị, hiển thị bảng kê xuất hiện để chọn ảnh và bạn có thể chọn và gửi ảnh. Kết nối tự động ngắt sau khi truyền ảnh.

Thực hiện theo hướng dẫn ở mục bên dưới để bắt đầu kết nối NFC với máy ảnh đang tắt hoặc đang ở chế độ chụp.

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy



1 Cài đặt Camera Connect.

- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm Dấu N (📶) của các thiết bị vào nhau để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải Camera Connect hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

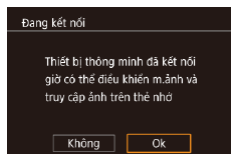
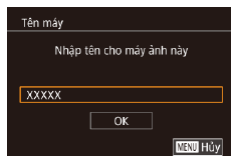
Phụ lục

Chỉ mục



2 Thiết lập kết nối.

- Bảo đảm máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp.
- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Máy ảnh sẽ tự khởi động.
- Nếu màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].



- Camera Connect sẽ khởi động trên smartphone.
- Các thiết bị được tự động kết nối.

3 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Sau khi màn hình này hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Bạn có thể sử dụng smartphone để duyệt, nhập hoặc định vị ảnh trên máy ảnh hoặc chụp ảnh từ xa.



4 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [●] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút [⏏].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●]), rồi nhấn nút [⏏]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.



- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
 - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
 - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
 - Nếu bạn kết nối khi máy ảnh đang tắt, thông báo yêu cầu bật máy ảnh sẽ hiển thị trên màn hình smartphone. Nếu vậy, bật máy ảnh và chạm lại các thiết bị vào nhau.
 - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng nắp máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [OK] trong bước 3. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] trong bước 3.
- Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (157).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📖 134).
- Không phải tất cả smartphone tương thích NFC đều có Dấu N (N). Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (📖 151).
- Để tắt kết nối NFC, chọn MENU (📖 31) ► tab [🔍] ► [Cài đặt Wi-Fi] ► [NFC] ► [Tắt].

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại



- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Chạm smartphone đã cài đặt Camera Connect (📖 134) vào Dấu N (N) của máy ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [📤]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [📤]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📤].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [📤].
- Ảnh được gửi ngay lập tức. Kết nối tự động ngắt sau khi ảnh được gửi hoàn tất.



- Nếu có thông báo trên máy ảnh yêu cầu nhập tên trong khi kết nối, thực hiện theo bước 2 trong phần "Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC" (📖 134) để nhập tên.
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.
- Bạn có thể thiết lập trước ảnh sẽ gửi với kích cỡ mong muốn (📖 151).

Gửi đến smartphone có gán nút

Khi máy ảnh được kết nối với smartphone lúc đầu bằng cách nhấn nút [📱], bạn có thể đơn giản nhấn nút [📱] sau đó để thực hiện kết nối lại để xem và lưu ảnh trên máy ảnh vào thiết bị được kết nối. Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖 139).



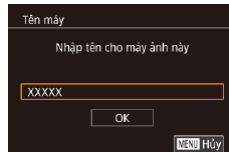
1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.
- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.

2 Nhấn nút [📱].

- Nhấn nút [📱].

- Nếu màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📤].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

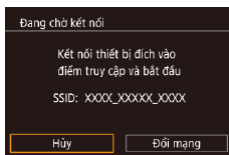
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Chọn [📱].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [📱], rồi nhấn nút [SET].

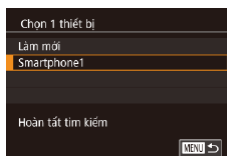
- SSID của máy ảnh sẽ hiển thị.

4 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.

5 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.
- Sau khi máy ảnh nhận diện smartphone, màn hình lựa chọn thiết bị sẽ hiển thị.



6 Chọn smartphone để kết nối.

- Chọn smartphone (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [SET].
- Tên của smartphone sẽ hiển thị trên máy ảnh sau khi thiết lập kết nối tới smartphone. (Màn hình hiển thị sẽ tắt trong khoảng một phút.)

7 Nhập ảnh.

- Sử dụng smartphone để nhập ảnh từ máy ảnh vào smartphone.
- Sử dụng smartphone để ngừng kết nối; máy ảnh sẽ tự động tắt.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📖 136).
- Để tăng tính bảo mật, bạn có thể hiển thị mật mã trên màn hình ở bước 3 bằng cách truy cập MENU (📖 31) và chọn tab [🔑4] ► [Cài đặt Wi-Fi] ► [Mật mã] ► [Bật]. Trong trường hợp này, trong ô nhập mật mã trên smartphone ở bước 4, nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh.
- Chỉ có thể đăng ký một smartphone cho nút [📱]. Để đăng ký cho smartphone khác, trước tiên xóa thiết bị hiện tại trong MENU (📖 31) ► tab [🔑4] ► [Nút kết nối thiết bị di động].
- Không phải tất cả smartphone tương thích NFC đều có Dấu N (N). Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖139).



1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.
- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

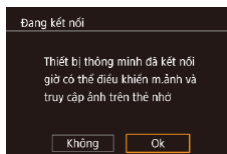
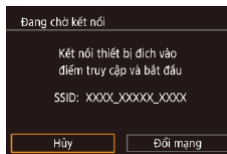
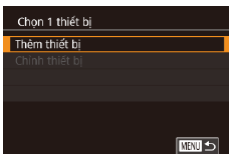
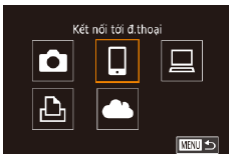
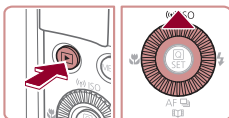
- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, chọn [OK] (📖136).

3 Chọn [📱].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [📱], rồi nhấn nút [🔍].

4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [🔍].



- SSID của máy ảnh sẽ hiển thị.
- Chọn smartphone để kết nối như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần “Gửi đến smartphone có gắn nút” (📖136).

5 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Bạn có thể sử dụng smartphone để duyệt, nhập hoặc định vị ảnh trên máy ảnh hoặc chụp ảnh từ xa.

6 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút [🔍].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🔍]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.
- Để thêm nhiều smartphone, lặp lại quy trình trên bắt đầu từ bước 1.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





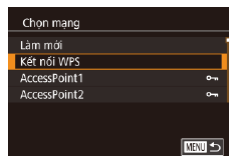
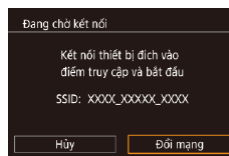
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [OK] trong bước 5. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] trong bước 5.
- Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (157).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [SET]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (31) ▶ tab [4] ▶ [Cài đặt Wi-Fi] ▶ [Nhập ký đích] ▶ [Tắt].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (151).

Sử dụng điểm truy cập khác

Khi kết nối máy ảnh với smartphone bằng nút [] thông qua menu Wi-Fi, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiện có.



1 Chuẩn bị kết nối.

- Truy cập màn hình [Đang chờ kết nối] bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Gửi đến smartphone có gán nút” (136) hoặc các bước 1 – 4 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (138).

2 Kết nối smartphone với điểm truy cập.

3 Chọn [Đổi mạng].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [] để chọn [Đổi mạng], rồi nhấn nút [SET].
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.

4 Kết nối với điểm truy cập và chọn smartphone.

- Với điểm truy cập tương thích WPS, kết nối với điểm truy cập rồi chọn smartphone như mô tả ở các bước 5 – 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (142).
- Với điểm truy cập không tương thích WPS, thực hiện theo các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (144) để kết nối với điểm truy cập và chọn smartphone.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



5 Định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 5 – 6 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖138) để định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

■ Điểm truy cập đã sử dụng

Để tự động kết nối lại với điểm truy cập trước đó, thực hiện theo bước 3 trong phần “Gửi đến smartphone có gắn nút” (📖136) hoặc bước 4 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖138).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Chế độ điểm truy cập máy ảnh].
- Để kết nối lại với điểm truy cập trước đó, thực hiện theo quy trình từ bước 5 trong phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖139).
- Để đổi điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖139) từ bước 4.

Lưu ảnh vào máy tính

■ Chuẩn bị đăng ký máy tính

Kiểm tra môi trường máy tính

Máy ảnh có thể kết nối qua Wi-Fi với máy tính sử dụng các hệ điều hành sau đây. Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống, bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới, truy cập trang web của Canon.

- Windows 8/8.1
- Windows 7 SP1
- Mac OS X 10.9
- Mac OS X 10.8.2 hoặc phiên bản mới hơn



- Không hỗ trợ phiên bản Windows 7 Starter và Home Basic.
 - Phiên bản Windows 7 N (phiên bản Châu Âu) và KN (phiên bản Hàn Quốc) yêu cầu tải xuống và cài đặt Windows Media Feature Pack.
- Để tìm hiểu chi tiết, truy cập trang web sau.
<http://go.microsoft.com/fwlink/?LinkId=159730>

Cài đặt phần mềm

Windows 7 và Mac OS X 10.8 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.

1 Tải về phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





2 Bắt đầu cài đặt.

- Nhấp vào [Easy Installation] và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất quá trình cài đặt.
- Quá trình cài đặt có thể kéo dài trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào hiệu suất máy tính và kết nối internet.
- Nhấp vào [Finish] hoặc [Restart] trên màn hình sau khi cài đặt.



- Bạn phải truy cập internet và thanh toán riêng mọi khoản phí tài khoản ISP và phí truy cập.



- Để gỡ cài đặt phần mềm, thực hiện theo các bước sau.
 - Với Windows: Chọn menu [Start] ► [All Programs] ► [Canon Utilities], rồi chọn phần mềm muốn gỡ cài đặt.
 - Với Mac OS: Tại thư mục [Canon Utilities] nằm trong [Applications], kéo thư mục của phần mềm muốn gỡ cài đặt vào thùng rác, rồi làm rỗng thùng rác.

Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (chỉ dành cho Windows)

Trên máy tính chạy Windows, trước khi kết nối máy ảnh với máy tính qua Wi-Fi, bạn phải định cấu hình thiết lập sau.



1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối mạng, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấp theo thứ tự sau: Menu [Start] ► [All Programs] ► [Canon Utilities] ► [CameraWindow] ► [Wi-Fi connection setup].
- Trong trình ứng dụng đã mở, thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình và định cấu hình thiết lập.



- Định cấu hình thiết lập Windows sau khi chạy tiện ích trong bước 2.
 - Turn on media streaming.
Tính năng này cho phép máy ảnh tìm thấy (phát hiện) máy tính để truy cập qua Wi-Fi.
 - Turn on network discovery.
Tính năng này cho phép máy tính tìm thấy (phát hiện) máy ảnh.
 - Turn on ICMP (Internet Control Message Protocol).
Tính năng này cho phép kiểm tra trạng thái kết nối mạng.
 - Enable Universal Plug & Play (UPnP).
Tính năng này cho phép thiết bị mạng tự động phát hiện từng thiết bị khác.
- Một số phần mềm bảo mật có thể không cho phép bạn hoàn tất các thiết lập trên. Hãy kiểm tra thiết lập của phần mềm bảo mật.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối

Kết nối với điểm truy cập qua mạng Wi-Fi như quy trình dưới đây. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong phần "Wi-Fi" (📖211). Các phương pháp kết nối thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS, 📖142) hay không (📖144). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)
SSID hoặc ESSID của điểm truy cập được sử dụng, còn được gọi là "tên điểm truy cập" hoặc "tên mạng".
- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa / chế độ mã hóa)
Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. Kiểm tra thiết lập bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở), hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)
Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây, còn được gọi là "khóa mã hóa" hoặc "khóa mạng".
- Danh mục khóa (khóa truyền)
Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng "1" làm thiết lập.



- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh thiết lập mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những thiết lập này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những thiết lập này.



- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là "bộ định tuyến Wi-Fi".
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là "điểm truy cập".
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh bằng cách chọn MENU (📖31) ▶ tab [🔍4] ▶ [Cài đặt Wi-Fi] ▶ [Kiểm tra địa chỉ MAC].

Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

WPS giúp hoàn tất thiết lập kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp PBC hoặc phương pháp PIN để thiết lập thiết bị được hỗ trợ WPS.

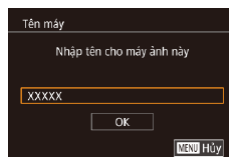
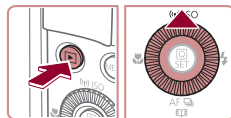
1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập và thiết bị.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].

- Nếu màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

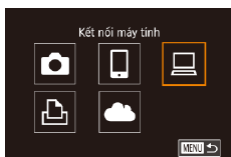
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





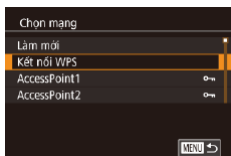
3 Chọn [Laptop].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Laptop], rồi nhấn nút [🔍].



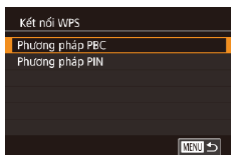
4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [🔍].



5 Chọn [Kết nối WPS].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Kết nối WPS], rồi nhấn nút [🔍].

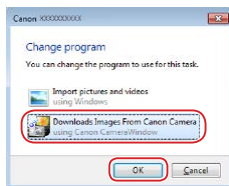
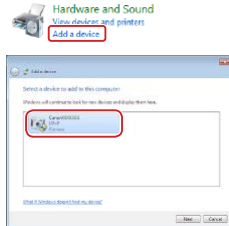
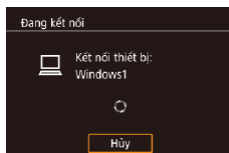
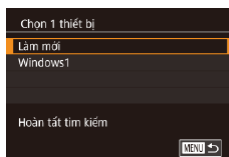
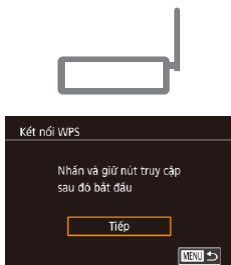


6 Chọn [Phương pháp PBC].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Phương pháp PBC], rồi nhấn nút [🔍].

7 Thiết lập kết nối.

- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Nhấn nút [🔍] trên máy ảnh để chuyển đến bước tiếp theo.
- Máy ảnh kết nối với điểm truy cập, và danh sách thiết bị kết nối hiển thị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị].



8 Chọn thiết bị đích.

- Chọn tên thiết bị đích (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🔍].

9 Cài đặt trình điều khiển (chỉ dành cho kết nối với Window).

- Khi màn hình hiển thị trên máy ảnh, nhấp vào menu Start trên máy tính, rồi nhấp vào [Control Panel], sau đó nhấp vào [Add a device].
- Nhấp đúp vào biểu tượng máy ảnh được kết nối.
- Cài đặt trình điều khiển sẽ bắt đầu.
- Sau khi hoàn tất cài đặt trình điều khiển và khởi động kết nối giữa máy ảnh với máy tính, màn hình AutoPlay sẽ hiển thị. Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.

10 Hiện thị CameraWindow.

- Windows: Truy cập CameraWindow bằng cách nhấp [Downloads Images From Canon Camera].
- Mac OS: CameraWindow tự động hiển thị khi thiết lập kết nối Wi-Fi giữa máy ảnh và máy tính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



11 Nhập ảnh.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi nhập ảnh xong, nhấp [OK] hiển thị trên màn hình.
- Sử dụng Digital Photo Professional để xem ảnh được lưu vào máy tính. Để xem phim, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.

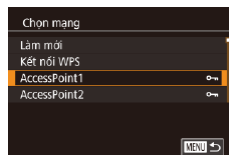


- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [SET]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (131) ▶ tab [4] ▶ [Cài đặt Wi-Fi] ▶ [Nhập ký đích] ▶ [Tắt].
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (142).
- Khi máy ảnh kết nối với máy tính, màn hình máy ảnh sẽ không hiển thị thông tin.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Tắt máy ảnh để ngắt kết nối với máy ảnh.
- Nếu bạn chọn [Phương pháp PIN] trong bước 6, mã PIN sẽ hiển thị trên màn hình. Đảm bảo đặt mã này cho điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

Kết nối điểm truy cập trong danh sách

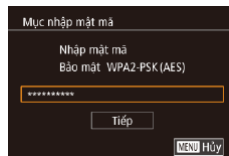
1 Xem điểm truy cập đã liệt kê.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả trong bước 1 – 4 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (142).



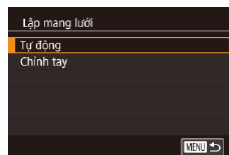
2 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [SET] để chọn mạng (điểm truy cập), rồi nhấn nút [SET].



3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Nhấn nút [SET] để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã (132).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [SET] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [SET].



4 Chọn [Tự động].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [SET] để chọn [Tự động], rồi nhấn nút [SET].
- Để lưu ảnh vào máy tính đã kết nối, thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (142).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Máy ảnh hiển thị tối đa 16 điểm truy cập. Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Làm mới] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Chỉnh thủ công] ở bước 2 để hoàn tất thiết lập điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, thiết lập bảo mật và mật mã.
- Khi kết nối thiết bị khác thông qua điểm truy cập mà bạn đã kết nối, mật mã ở bước 3 sẽ hiển thị [*]. Để sử dụng cùng một mật mã, chọn [Tiếp] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]) và nhấn nút [🔑].

Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với điểm truy cập đã sử dụng trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖142).

- Để kết nối với thiết bị thông qua điểm truy cập, xác nhận rằng thiết bị đích đã được kết nối với điểm truy cập, rồi thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖142).
- Để chuyển điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖142) từ bước 5 hoặc quy trình “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖144) từ bước 2.

Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web mà bạn muốn sử dụng vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Nếu muốn sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY

Sau khi liên kết máy ảnh với CANON iMAGE GATEWAY, thiết lập CANON iMAGE GATEWAY là dịch vụ web đích trên máy ảnh.



1 Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON iMAGE GATEWAY.
- Khi màn hình đăng nhập hiển thị, nhập tên người dùng và mật mã để đăng nhập. Nếu bạn chưa có tài khoản CANON iMAGE GATEWAY, thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất đăng ký thành viên (miễn phí).

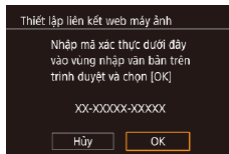
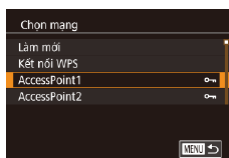
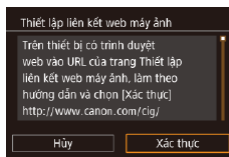
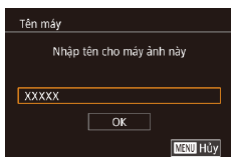
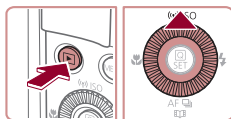


2 Chọn loại máy ảnh.

- Trên model máy ảnh này, [☁] sẽ hiển thị trong menu Wi-Fi.
- Khi chọn [☁], màn hình nhập mã xác thực sẽ hiển thị. Trong bước 7 của trang này, nhập mã xác thực hiển thị trên máy ảnh sau khi hoàn tất các bước 3 – 6.

3 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].
- Nếu màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🌀].



4 Chọn [☁].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [☁], rồi nhấn nút [🌀].

5 Chọn [Xác thực].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Xác thực], rồi nhấn nút [🌀].

6 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 5 – 7 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 142) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 144).
- Mã xác thực sẽ hiển thị khi máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY thông qua điểm truy cập.
- Giữ màn hình sáng cho đến khi bước 7 hoàn thành.

7 Nhập mã xác thực.

- Trên smartphone hoặc máy tính, nhập mã xác thực hiển thị trên máy ảnh và chuyển sang bước tiếp theo.
- Mã số xác nhận gồm sáu chữ số sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

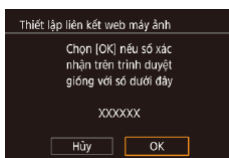
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

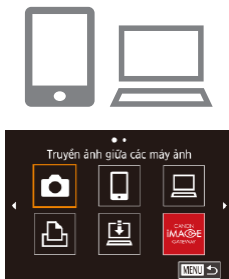
Chỉ mục





8 Kiểm tra số xác nhận và hoàn tất quy trình thiết lập.

- Kiểm tra số xác nhận trên màn hình thứ hai trong bước 6 (hiển thị sau khi nhấn các nút [◀][▶] và xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍]).
- Đảm bảo số xác nhận trên máy ảnh khớp với số xác nhận trên máy tính hoặc smartphone.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Hoàn tất quy trình thiết lập trên smartphone hoặc máy tính.



- [🔍] (📖 153) và CANON iMAGE GATEWAY đã được thêm vào kết nối đích, và biểu tượng [☁] sẽ chuyển thành [🔍].
- Thông báo sẽ hiển thị trên smartphone hoặc máy tính cho biết quá trình thiết lập đã hoàn tất. Bạn có thể thêm dịch vụ web khác nếu cần. Trong trường hợp này, thực hiện theo quy trình từ bước 2 trong “Đăng ký các dịch vụ web khác” (📖 147).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 3 (📖 146).
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Nhấn các nút [◀][▶] để truy cập màn hình chọn thiết bị rồi định cấu hình thiết lập.

Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh. Lưu ý rằng trước tiên bạn cần đăng ký CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh (📖 146).



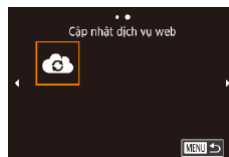
1 Truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY” (📖 146) để đăng nhập vào CANON iMAGE GATEWAY, sau đó truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web.



2 Định cấu hình dịch vụ web mong muốn.

- Thực hiện theo hướng dẫn trên smartphone hoặc máy tính để thiết lập dịch vụ web.



3 Chọn [☁].

- Trong chế độ xem lại, nhấn nút [▲] để truy cập menu Wi-Fi.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [☁], rồi nhấn nút [🔍].
- Thiết lập dịch vụ web đã được cập nhật.



- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước sau để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

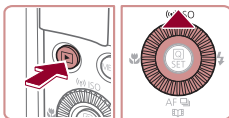
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tải ảnh lên dịch vụ web



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].

2 Chọn kết nối đích.

- Chọn biểu tượng dịch vụ web để kết nối (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●]), rồi nhấn nút [SET].
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục mong muốn trên màn hình [Chọn Người nhận] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●]), rồi nhấn nút [SET].

3 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [●] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút [SET].
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút [SET].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- Sau khi ảnh được gửi, [OK] hiển thị. Nhấn nút [SET] để trở lại màn hình xem lại.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lúc, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (151).
- Để xem ảnh đã tải từ smartphone lên CANON iMAGE GATEWAY, sử dụng ứng dụng riêng Canon Online Photo Album. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho Iphone hoặc Ipad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



In ảnh với máy in kết nối không dây

Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau.
Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖139).

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả trong bước 2 ở phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖138).



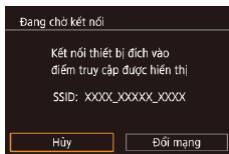
2 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [📷], rồi nhấn nút [👉].



3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [👉].

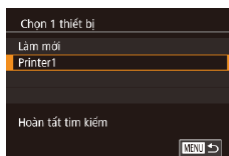


- SSID của máy ảnh sẽ hiển thị.



4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.



5 Chọn máy in.

- Chọn tên máy in (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🔍]), rồi nhấn nút [👉].

6 Chọn ảnh để in.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [👉].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In], rồi nhấn nút [👉].
- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần “In ảnh” (📖180).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [▲], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍]), rồi nhấn nút [👉].



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [👉]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖31) ► tab [🔍] ► [Cài đặt Wi-Fi] ► [Nhập ký đích] ► [Tắt].
- Để sử dụng điểm truy cập khác, thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖139).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



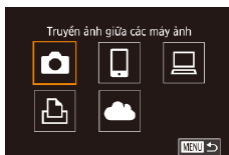
Gửi ảnh đến máy ảnh khác

Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ máy ảnh của Canon được trang bị chức năng Wi-Fi mới có thể kết nối với Wi-Fi. Bạn không thể kết nối đến máy ảnh Canon không có chức năng Wi-Fi, kể cả khi hỗ trợ thẻ Eye-Fi.

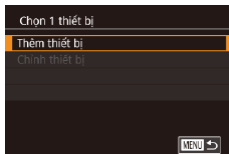
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả trong bước 2 ở phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (138).



2 Chọn [Camera].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISC] để chọn [Camera], rồi nhấn nút [DISC].



3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DISC] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [DISC].
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo [Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn] hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.



4 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [DISC] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi hình này], rồi nhấn nút [DISC].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISC]), rồi nhấn nút [DISC].



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [DISC]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (131) ► tab [4] ► [Cài đặt Wi-Fi] ► [Nhật ký đích] ► [Tắt].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (153).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chọn gửi ảnh

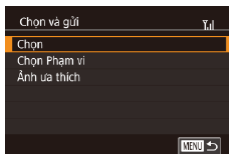
Có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

Gửi nhiều ảnh



1 Chọn [Chọn và gửi].

- Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [SET].



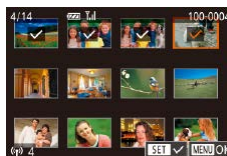
2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [Q] để chọn phương pháp lựa chọn.

Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (151), chọn [Chọn] và nhấn nút [SET].



2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [SET]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [SET]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q] để chọn [OK], rồi nhấn nút [SET].

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [SET].



- Bạn cũng có thể chọn ảnh ở bước 2 bằng cách di chuyển cần gạt zoom hai lần về phía [Q] để truy cập chế độ hiển thị từng ảnh, rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q].

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (151), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [SET].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

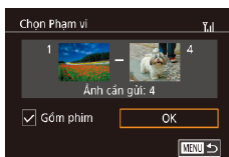
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖 117) để chỉ định ảnh.
- Đề bao gồm phim, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gồm phim], rồi nhấn nút [📄] để đánh dấu tùy chọn chọn đã chọn (✓).
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📄].

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [📄] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [📄].

Gửi ảnh ưa thích

Chỉ gửi ảnh được đánh dấu yêu thích (📖 121).

1 Chọn [Ảnh ưa thích].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 151), chọn [Ảnh ưa thích] rồi nhấn nút [📄].
- Màn hình lựa chọn các ảnh đã đánh dấu yêu thích sẽ hiển thị. Nếu bạn không muốn bao gồm một ảnh, chọn ảnh đó và nhấn nút [📄] để xóa [✓].
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [📄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📄].

2 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [📄] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [📄].



- Trong bước 1, tùy chọn [Ảnh ưa thích] sẽ không thể sử dụng trừ khi bạn đã đánh dấu ảnh yêu thích.

Lưu ý khi gửi ảnh

- Tránh để ngón tay hoặc các vật khác che khu vực ăng-ten Wi-Fi (📖 4). Điều này có thể làm giảm tốc độ truyền ảnh.
- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian để gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn.
- Đối với phim không nén (📖 129), một tập tin nén riêng biệt được gửi đi thay cho tập tin gốc. Lưu ý rằng điều này có thể trì hoãn việc truyền phim và tập tin sẽ không thể gửi đi nếu không đủ dung lượng trong thẻ nhớ.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng hình ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu Wi-Fi được biểu thị bằng các biểu tượng sau: [Tín] cao, [Tín] trung bình, [Tín] thấp, [Tín] yếu.
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi trên máy chủ CANON iIMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, chọn [F4] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [F4]. Trên màn hình hiển thị, chọn thiết lập độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [F4].

- Để gửi ảnh gốc, chọn [Không] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [M2] sẽ thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Không thể thay đổi cỡ phim.



- Kích cỡ ảnh cũng có thể điều chỉnh trong MENU (131) ► tab [F4] ► [Cài đặt Wi-Fi] ► [Thay đổi cỡ ảnh để gửi].

Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email, dịch vụ mạng xã hội, v.v... Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.



1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chọn [F4] bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [F4].

2 Thêm nhận xét (132).

3 Gửi ảnh.



- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON iMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Nhận xét tương tự được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON iMAGE GATEWAY.

Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [F4] làm kết nối đích. Bạn cũng có thể gán [F4] với nút [Q], sau đó đơn giản chỉ cần nhấn nút [Q] để gửi các ảnh chưa gửi trên thẻ nhớ đến máy tính qua CANON iMAGE GATEWAY.



1 Thêm [F4] vào kết nối đích.

- Thêm [F4] vào kết nối đích, như mô tả trong phần “Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY” (146).
- Để thêm một dịch vụ web vào kết nối đích, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (145), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi chọn dịch vụ web trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Cài đặt Wi-Fi] trên tab [F4] (131).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Đồng bộ ảnh], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Ảnh/Phim].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



3 Gán [📷] cho nút [📷] (chỉ khi gửi ảnh bằng cách nhấn nút [📷]).

- Xóa thiết lập nút [📷] nếu smartphone đã được gán cho nút [📷] (136).
- Nhấn nút [📷] để truy cập màn hình kết nối thiết bị di động, chọn [📷] (nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🔄]), rồi nhấn lại nút [📷].

Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.



1 Cài đặt phần mềm.

- Cài đặt phần mềm trên máy tính kết nối với internet (140).

2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào [📷], rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp [📷], rồi nhấp [Add new camera].
- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY được hiển thị. Chọn máy ảnh có chứa ảnh được gửi.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành [📷].

Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính. Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ định kỳ bị xóa, do đó cần đảm bảo bật máy tính và ảnh đã được lưu lại.

1 Gửi ảnh.

- Nếu bạn đã gán [📷] cho nút [📷], nhấn nút [📷].
- Nếu bạn chưa gán cho nút theo cách này, chọn [📷] như mô tả ở các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (148).
- Ảnh đã gửi sẽ được gán biểu tượng [📷].

2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Ảnh sẽ tự động gửi lên các dịch vụ web từ máy chủ CANON iMAGE GATEWAY ngay cả khi máy tính tắt.



- Khi gửi ảnh, bạn nên sử dụng pin sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng, 168).



- Những ảnh chưa được gửi đến máy tính qua CANON iMAGE GATEWAY sẽ vẫn được gửi ngay cả khi đã nhập vào máy tính bằng phương pháp khác.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON iMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ gửi tới CANON iMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone

Với việc cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album (Canon OPA), bạn có thể sử dụng smartphone để xem và tải ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trong khi ảnh được lưu tạm thời trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY. Chuẩn bị, thiết lập smartphone như sau.

- Bảo đảm bạn đã hoàn tất thiết lập như mô tả trong phần “Chuẩn bị máy tính” (📖154).
- Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho Iphone hoặc Ipad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.
- Đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY (📖145), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi đặt cho phép xem và tải từ smartphone trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON IMAGE GATEWAY.



- Do ảnh chỉ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY và sẽ bị xóa, không thể xem lại ảnh sau này.
- Ảnh đã gửi trước khi bật cho phép smartphone xem và tải ảnh trong thiết lập Đồng bộ ảnh không thể truy cập theo cách này.



- Để tìm hiểu hướng dẫn Canon Online Photo Album, tham khảo phần Trợ giúp Canon Online Photo Album.

Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh

Với ứng dụng riêng Camera Connect, có thể thực hiện các thao tác sau.

- Duyệt ảnh trên máy ảnh và lưu vào smartphone
- Định vị ảnh trên máy ảnh (📖155)
- Chụp ảnh từ xa (📖156)



- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem ảnh trên smartphone (📖136, 📖138, 📖157).

Định vị ảnh trên máy ảnh

Dữ liệu GPS ghi trên smartphone bằng ứng dụng riêng Camera Connect có thể được thêm vào ảnh trên máy ảnh. Ảnh sẽ ghi các thông tin bao gồm vĩ độ, kinh độ và độ cao.



- Trước khi chụp, đảm bảo đặt chính xác ngày giờ và múi giờ địa phương theo mô tả trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖21). Để chỉ định địa điểm chụp ở các múi giờ khác nhau, thực hiện theo các bước trong phần “Giờ quốc tế” (📖162).
- Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cần thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ảnh từ xa

Khi kiểm tra màn hình chụp trên smartphone, bạn có thể sử dụng smartphone để chụp ảnh từ xa.

1 Chọn chế độ chụp.

- Xoay nút xoay chế độ để chọn **[P]**, **[Tv]**, **[Av]**, **[M]**, **[C1]** hoặc **[C2]** làm chế độ.

2 Giữ vững máy ảnh.

- Ống kính sẽ được phóng ra khi bắt đầu chụp ảnh từ xa. Chuyển động của ống kính khi thu phóng có thể khiến máy ảnh lệch khỏi vị trí. Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

3 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖136, 📖138).

- Chọn **[Ok]** trong thiết lập riêng.

4 Chọn chụp ảnh từ xa.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn chụp ảnh từ xa.
- Ống kính sẽ được phóng ra. Không dùng tay nhấn xung quanh khu vực gần ống kính, và đảm bảo không có vật nào chắn ống kính.
- Sau khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp ảnh từ xa, một ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh sẽ hiển thị trên smartphone.
- Một thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh, và tất cả các thao tác trừ thao tác nhấn nút nguồn đều vô hiệu.

5 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp ảnh.



- Chế độ **[P]** được sử dụng để chụp ở các chế độ khác ngoài **[P]**, **[Tv]**, **[Av]**, **[M]**, **[C1]** và **[C2]**. Tuy nhiên, một số thiết lập của menu thiết lập nhanh được định cấu hình từ trước có thể sẽ tự động thay đổi.
- Không sử dụng được chức năng quay phim.



- Bất cứ mọi chuyển động nhanh của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Ảnh được chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Dùng smartphone để duyệt và nhập ảnh từ máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

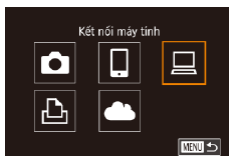
Chỉ mục



Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi

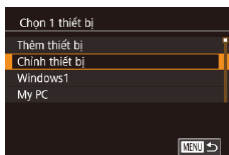
Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi như sau.

Chỉnh sửa thông tin kết nối



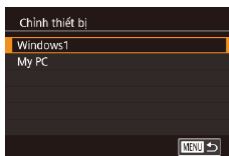
1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn biểu tượng của thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [🔍].



2 Chọn [Chỉnh thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Chỉnh thiết bị], rồi nhấn nút [🔍].



3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [🔍].

4 Chọn mục để chỉnh sửa.

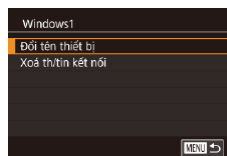
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [🔍].
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

Các mục có thể định cấu hình	Kết nối				
					Dịch vụ web
[Đổi tên thiết bị] (📖157)	O	O	O	O	–
[Xem thiết lập] (📖136)	–	O	–	–	–
[Xóa th/tin kết nối] (📖157)	O	O	O	O	–

O : Có thể định cấu hình – : Không thể định cấu hình

Đổi tên thiết bị

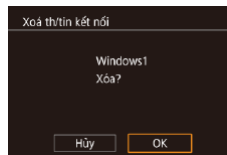
Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖157), chọn [Đổi tên thiết bị] rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn khung nhập và nhấn nút [🔍]. Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên mới (📖32).

Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖157), chọn [Xóa th/tin kết nối] rồi nhấn nút [🔍].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

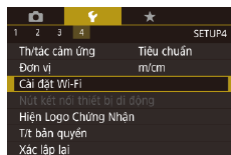
Phụ lục

Chỉ mục



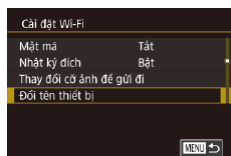
Thay đổi tên máy ảnh

Đổi tên máy ảnh (hiển thị trên thiết bị kết nối) như mong muốn.



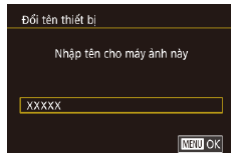
1 Chọn [Cài đặt Wi-Fi].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Cài đặt Wi-Fi] trên tab [4] (31).



2 Chọn [Đổi tên thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Đổi tên thiết bị], rồi nhấn nút [SET].



3 Thay đổi tên máy.

- Nhấn nút [SET] để truy cập bàn phím (32), rồi nhập tên.



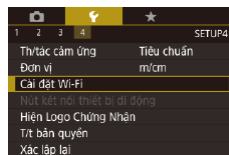
- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [SET] và nhập tên khác.
- Bạn có thể đổi tên máy từ màn hình hiển thị [Tên máy] cho lần đầu sử dụng Wi-Fi. Trong trường hợp này, chọn khung nhập, nhấn nút [SET] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên mới.

Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định

Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh.

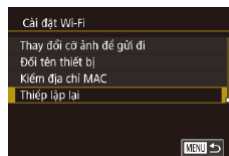
Thiết lập lại cài đặt Wi-Fi cũng sẽ xóa tất cả các thiết lập dịch vụ web.

Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn thiết lập lại cài đặt Wi-Fi.



1 Chọn [Cài đặt Wi-Fi].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Cài đặt Wi-Fi] trên tab [4] (31).



2 Chọn [Thiết lập lại].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Thiết lập lại], rồi nhấn nút [SET].

3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [SET].
- Cài đặt Wi-Fi đã được thiết lập lại.



- Để khôi phục các thiết lập khác (trừ mạng Wi-Fi) về mặc định, chọn [Xác lập lại] trong tab [4] (165).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu thiết lập

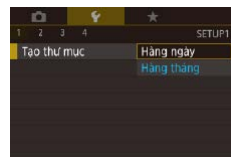
Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình thiết lập MENU (📖31) trên các tab [🔍1], [🔍2], [🔍3] và [🔍4]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Lưu ảnh theo ngày

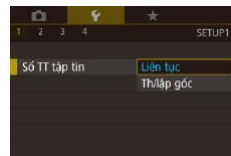
Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Tạo thư mục] trên tab [🔍1], rồi chọn [Hàng ngày].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [Số TT tập tin] trên tab [🔍1], rồi chọn một tùy chọn.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





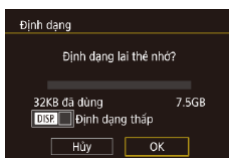
- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng, 160).

Định dạng thẻ nhớ

Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

1 Truy cập màn hình [Định dạng].

- Chọn [Định dạng] trên tab [1], rồi nhấn nút [DISP].



2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn [OK], rồi nhấn nút [DISP].
- Thẻ nhớ sẽ được định dạng.



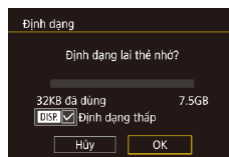
- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Lỗi thẻ nhớ] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



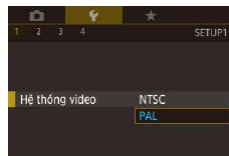
- Trên màn hình ở bước 2 của phần “Định dạng thẻ nhớ” (160), nhấn nút [DISP] để chọn [Định dạng thấp]. Biểu tượng [✓] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (160) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (160), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Dừng]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Thay đổi hệ thống video

Thiết lập hệ thống video cho TV được sử dụng để hiển thị. Thiết lập này xác định chất lượng ảnh (tốc độ khung hình) phù hợp cho phim.



- Chọn [Hệ thống Video] trên tab [1], rồi chọn một tùy chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



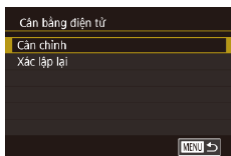
Cân chỉnh cân bằng điện tử

Cân chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng này không giúp ích cho bạn trong việc cân bằng máy ảnh.

Để cân chỉnh đạt độ chính xác cao hơn, hiển thị khung lưới (📖102) để cân bằng trước máy ảnh.

1 Đảm bảo máy ảnh được đặt cân bằng.

- Đặt máy ảnh trên bề mặt bằng phẳng, ví dụ như bề mặt của một chiếc bàn.

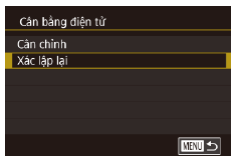


2 Cân chỉnh cân bằng điện tử.

- Chọn [Cân bằng điện tử] trên tab [🔧1], rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn [Cân chỉnh] và nhấn nút [🔍]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].

Thiết lập lại cân bằng điện tử

Khôi phục cân bằng điện tử về trạng thái ban đầu theo quy trình sau. Lưu ý rằng thao tác này không thể thực hiện nếu bạn chưa cân chỉnh cân bằng điện tử.



- Chọn [Cân bằng điện tử] trên tab [🔧1], rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn [Xác lập lại], rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].

Chuyển màu sắc thông tin màn hình

▶ Ảnh ▶ Phim

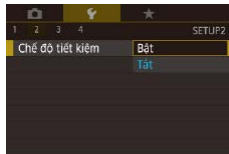
Thông tin hiển thị trên màn hình và menu có thể được đổi sang màu phù hợp với việc chụp trong điều kiện ánh sáng yếu. Việc bật thiết lập này hữu ích trong các chế độ như [📷] (📖70).



- Chọn [Màn hình đêm] trên tab [🔧2], rồi chọn [Bật] (📖31).

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Chế độ tiết kiệm] trên tab [🔧2], rồi chọn [Bật].
- [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖193).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

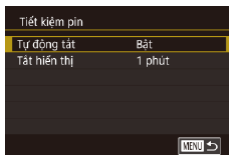
Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖27).



- Chọn [Tiết kiệm pin] trên tab [📷2], rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn một mục, nhấn nút [⬆️][⬆️] hoặc xoay nút xoay [🌀] để định cấu hình thiết lập.



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [Bật] cho [Tự động tắt] và [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].



- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖161) thành [Bật].

Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn tab [📷2] ► [Độ sáng LCD], nhấn nút [🔍], rồi nhấn các nút [⬅️][➡️] hoặc xoay nút xoay [🌀] để điều chỉnh độ sáng.

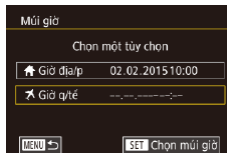


- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [DISP] ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Điều chỉnh sẽ ghi đè lên thiết lập [Độ sáng LCD] trên tab [📷2].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [DISP] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Giờ quốc tế

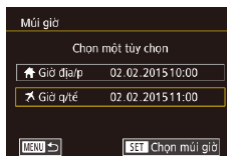
Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi thiết lập Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖21).



1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Múi giờ] trên tab [📷2], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [⬆️][⬆️] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [✂️ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [⬅️][➡️] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn [🌞] bằng cách nhấn các nút [⬆️][⬆️] hoặc xoay nút xoay [🌀], rồi chọn [🌞] bằng cách nhấn các nút [⬅️][➡️].
- Nhấn nút [🔍].



2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

- Nhấn các nút [⬆️][⬆️] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [✂️ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [MENU].
- [✂️] hiển thị trên màn hình chụp (📖193).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [✂️] (📖21) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [🏠 Giờ địa/p] của bạn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

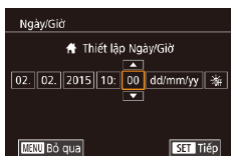
Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



- Chọn [Ngày/Giờ] trên tab [F2], rồi nhấn nút [SET].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi điều chỉnh thiết lập bằng cách nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [RECALL].

Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp (106), để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại trong khoảng một phút sau khi nhấn nút [▶]. Để thu ống kính về trạng thái mở sau khi nhấn nút [▶], đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



- Chọn [Thu ống kính] trên tab [F2], rồi chọn [0 giây].

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Ngôn ngữ] trên tab [F3], rồi nhấn nút [SET].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [RECALL] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [SET].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [RECALL] rồi lập tức nhấn nút [MENU].

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh

Tắt âm thanh của máy ảnh và phim như sau.



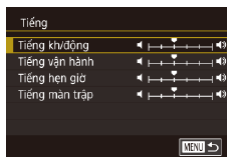
- Chọn [Im lặng] trên tab [F3], rồi chọn [Bật].



- Bạn cũng có thể tắt tiếng thao tác bằng cách nhấn giữ nút [DISP] khi bật máy ảnh.
- Âm thanh của phim (106) sẽ không được phát nếu bạn tắt tiếng máy ảnh. Để khôi phục âm thanh trong khi xem phim, nhấn nút [▲] hoặc kéo lên trên dọc theo màn hình. Nhấn các nút [▲][▼] hay kéo nhanh lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng khi cần.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh như sau.



- Chọn [Tiếng] trên tab [F3], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn một mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh âm lượng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chỉnh âm thanh

Tùy chỉnh âm thanh thao tác máy ảnh như quy trình dưới đây.



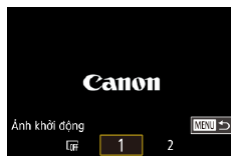
- Chọn [Tùy chọn âm] trên tab [F4], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn một mục, rồi nhấn các nút [▲][▼] để thay đổi âm thanh.



- Không thể thay đổi tiếng màn trập trong phim digest ghi ở chế độ [L37].

Màn hình khởi động

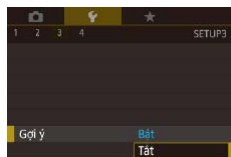
Tùy chỉnh màn hình khởi động hiển thị sau khi bật máy ảnh như sau.



- Chọn [Ảnh khởi động] trên tab [F1], rồi nhấn nút [SET].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [D] để chọn tùy chọn.

Ân gợi ý

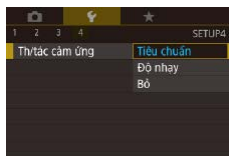
Gợi ý thường được hiển thị khi chọn menu thiết lập nhanh (L30). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Gợi ý] trên tab [F3], rồi chọn [Tắt].

Điều chỉnh màn hình cảm ứng

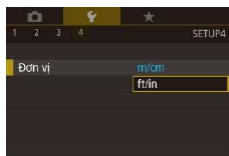
Có thể tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng để máy ảnh phản ứng với thao tác chạm nhẹ hơn, hoặc bạn có thể tắt điều khiển cảm ứng.



- Chọn tab [F4] ▶ [Th/tác cảm ứng], rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để tăng độ nhạy màn hình cảm ứng, chọn [Độ nhạy], và chọn [Bỏ] để tắt điều khiển cảm ứng.

Hiện thị đơn vị mét / feet

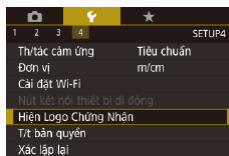
Thay đổi đơn vị đo hiển thị trên thanh zoom (L35), thang đo MF (L86) và các nơi khác từ m/cm sang ft/in nếu cần.



- Chọn [Đơn vị] trên tab [F4], rồi chọn [ft/in].

Kiểm tra logo chứng nhận

Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Hiện Logo Chứng Nhận] trên tab [F4], rồi nhấn nút [SET].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

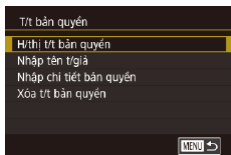
Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh

Để ghi tên tác giả và chi tiết bản quyền trên ảnh, cài đặt thông tin trước như sau.



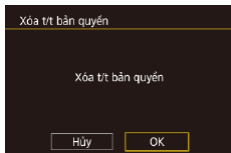
- Chọn [T/t bản quyền] trên tab [F4], rồi nhấn nút [F5].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Nhập tên t/giả] hoặc [Nhập chi tiết bản quyền]. Nhấn nút [F5] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên [132].
- Nhấn nút [MENU]. Sau khi thông báo [Chấp nhận thay đổi?] hiển thị, chọn [OK] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●]), rồi nhấn nút [F5].
- Thông tin đã cài đặt sẽ được ghi trên ảnh.



- Để kiểm tra thông tin nhập, chọn [H/Thị t/t bản quyền] trên màn hình ở trên, rồi nhấn nút [F5].

Xóa tất cả thông tin bản quyền

Bạn có thể xóa tên tác giả và chi tiết bản quyền cùng lúc như sau.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh” [165] và chọn [Xóa t/t bản quyền].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [F5].



- Thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ bị xóa.

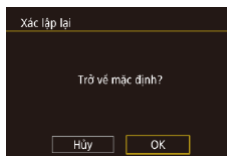
Điều chỉnh thiết lập khác

Các thiết lập sau cũng có thể điều chỉnh.

- Thiết lập tab [F4] [Cài đặt Wi-Fi] [133]
- Thiết lập tab [F4] [Nút kết nối thiết bị di động] [136]

Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Nếu vô tình thay đổi thiết lập, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.



1 Truy cập màn hình [Xác lập lại].

- Chọn [Xác lập lại] trên tab [F4], rồi nhấn nút [F5].

2 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [F5].
- Thiết lập mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định.
 - Thông tin được đăng ký bằng Face ID [48]
 - Thiết lập tab [F1] [Hệ thống Video] [160]
 - Thiết lập tab [F2] [Múi giờ] [162], [Ngày/Giờ] [163] và thiết lập tab [F3] [Ngôn ngữ] [163]
 - Dữ liệu cân bằng trắng tùy chọn bạn đã ghi lại [84]
 - Chế độ chụp được chọn trong chế độ [ISCR] [61] và [162]
 - Thiết lập bù phơi sáng [79]
 - Chế độ phim [74]
 - Cài đặt Wi-Fi [133]
 - Giá trị cân chỉnh cho cân bằng điện tử [161]
 - Thông tin bản quyền [165]

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ kiện

Sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn cùng các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng đối với sửa chữa do trục trặc của phụ kiện không chính hãng Canon, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chấp nhận thanh toán chi phí.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

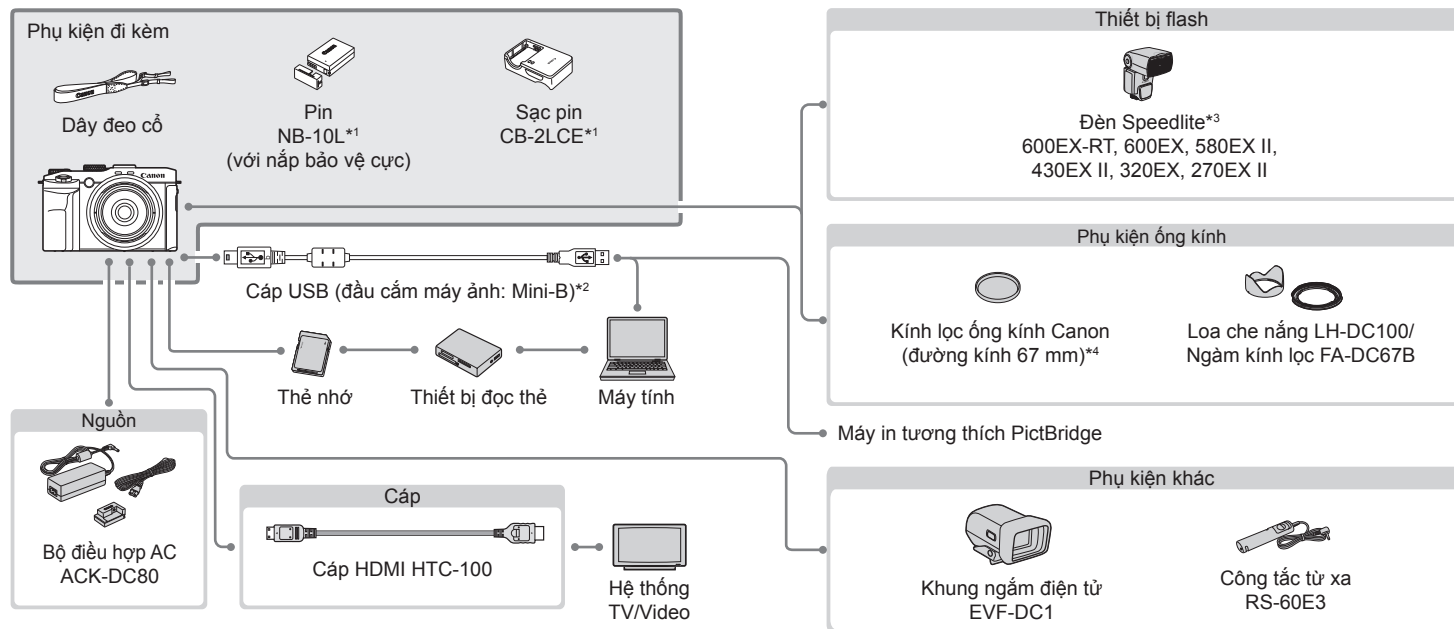
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sơ đồ hệ thống



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

*1 Cũng có thể mua riêng.

*2 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-400PCU).

*3 Các phụ kiện sau cũng được hỗ trợ: Đèn Speedlite 580EX, 430EX, 270EX và 220EX, Bộ kích đèn flash Speedlite ST-E2, ST-E3-RT, Thước ngắm đèn Speedlite SB-E2 và Dây nối dài ngâm gắn OC-E3.

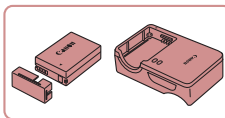
*4 Yêu cầu sử dụng Ngâm kính lọc FA-DC67B.



Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Phụ kiện nguồn

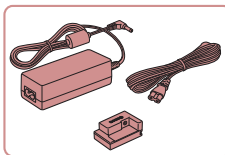


Pin NB-10L

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin CB-2LCE

- Sạc cho Pin NB-10L



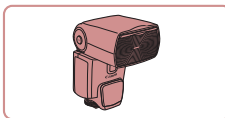
Bộ điều hợp AC ACK-DC80

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Đề nghị dùng khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.



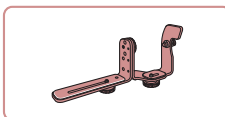
- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp AC tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Thiết bị flash



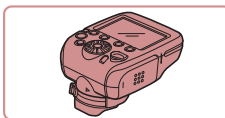
Đèn Speedlite 600EX-RT/600EX/580EX II/430EX II/320EX/270EX II

- Thiết bị flash được lắp vào ngàm gắn cho phép chụp ảnh với flash theo nhiều kiểu chụp. Đèn Speedlite 580EX, 430EX, 270EX và 220EX cũng được hỗ trợ.



Thước ngắm đèn Speedlite SB-E2

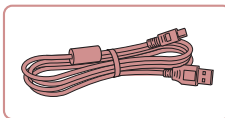
- Ngăn những vùng tối không tự nhiên bên cạnh chủ thể trong khi chụp dọc. Bao gồm cả Dây nối dài ngàm gắn OC-E3.



Bộ kích đèn flash Speedlite ST-E2, ST-E3-RT

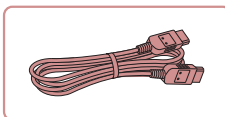
- Cho phép điều khiển không dây thiết bị flash Speedlite phụ (ngoại trừ đèn Speedlite 220EX/270EX).

Phụ kiện khác



Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



Cáp HDMI HTC-100

- Dùng để kết nối máy ảnh với ngõ vào HDMI của TV độ nét cao.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

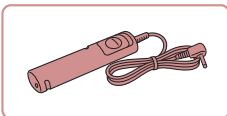
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





Công tắc từ xa RS-60E3

- Cho phép thao tác với nút chụp từ xa (nhấn nửa chừng nút chụp hoặc nhấn hoàn toàn nút chụp).



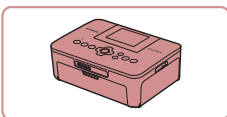
Loa che nắng LH-DC100/Ngàm kính lọc FA-DC67B

- Ngăn các nguồn sáng từ ngoài góc ngắm lọt vào ống kính gây ra vết lóa sáng hoặc quang ảnh, làm giảm chất lượng ảnh.
- Yêu cầu sử dụng ngàm khi lắp kính lọc 67 mm.

Kính lọc ống kính Canon (đường kính 67 mm)

- Bảo vệ ống kính và cho phép tạo nhiều hiệu ứng chụp khác nhau.

Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

▶ Ảnh ▶ Phim

Xem lại trên TV

▶ Ảnh ▶ Phim

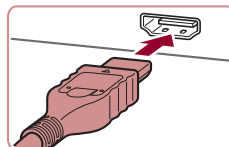
Khi kết nối máy ảnh với HDTV bằng Cáp HDMI HTC-100 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình lớn của TV. Bạn có thể xem phim được quay ở độ phân giải [E-FHD 59.94P], [E-FHD 29.97P], [E-FHD 23.98P], [E-FHD 29.97P], [E-FHD 50.00P], [E-FHD 25.00P] hoặc [E-HD 25.00P] với độ nét cao.

Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

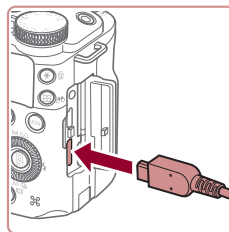
1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.



- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

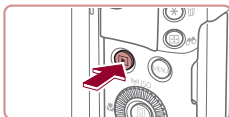
Phụ lục

Chỉ mục



3 Bật TV và chuyển chọn ngõ vào.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.



4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Các thao tác với màn hình cảm ứng không được hỗ trợ khi máy ảnh kết nối với TV.



- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (194).
- Âm thanh vận hành máy ảnh không phát ra khi kết nối máy ảnh với TV độ nét cao.
- Khi máy ảnh kết nối với TV, bạn cũng có thể chụp khi ngắm chụp trên màn hình lớn của TV. Để chụp ảnh, thực hiện các bước tương tự như khi sử dụng màn hình máy ảnh. Tuy nhiên, Điểm zoom (155), Zoom điểm MF (186), Báo nét khi lấy nét tay (188) và Hiển thị đêm (161) không thể sử dụng.

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới

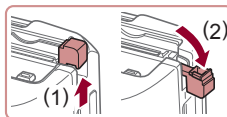
▶ Ảnh ▶ Phim

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng Bộ điều hợp AC ACK-DC80 (bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.

1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

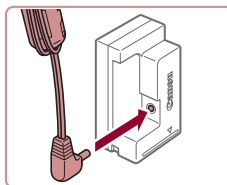
2 Mở nắp.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (120) để mở nắp thẻ nhớ/pin, rồi mở nắp lỗ thông dây của bộ nối nguồn như hình minh họa.



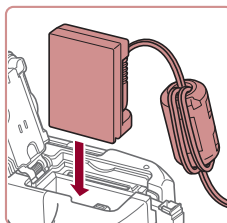
3 Kết nối bộ điều hợp với bộ nối nguồn.

- Cắm hoàn toàn phích cắm của bộ điều hợp vào bộ nối nguồn.



4 Lắp bộ nối nguồn.

- Lắp bộ nối nguồn như hình minh họa cho đến khi khóa vào vị trí.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

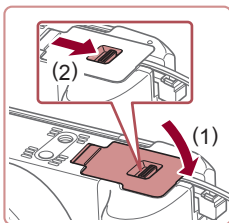
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

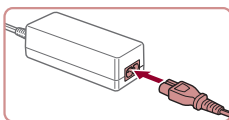
Chỉ mục





5 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt công tắc, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).



6 Kết nối dây nguồn.

- Cắm một đầu của dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.

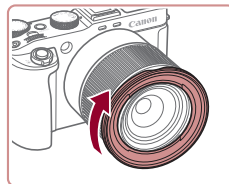


- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trượt hoặc gây hỏng sản phẩm.

Sử dụng kính lọc ống kính (Bán riêng)

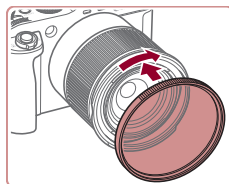
► Ảnh ► Phim

Lắp kính lọc ống kính vào máy ảnh giúp bảo vệ ống kính và cho phép bạn chụp với nhiều hiệu ứng khác nhau. Để lắp kính lọc ống kính, bạn cần sử dụng Ngâm kính lọc FA-DC67B, đi kèm với Loa che nắng LH-DC-100 (bán riêng).



1 Lắp ngàm kính lọc.

- Đảm bảo tắt máy ảnh.
- Chỉnh các nấc trên máy ảnh và ngàm kính lọc trùng nhau và xoay theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.
- Để tháo ngàm kính lọc, xoay theo hướng ngược lại.



2 Lắp kính lọc.

- Xoay kính lọc theo hướng mũi tên để lắp chặt kính lọc vào máy ảnh.
- Đảm bảo không lắp kính lọc quá chặt. Làm vậy sẽ khó tháo kính lọc và gây hỏng hóc cho máy ảnh.



- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng kính lọc Canon chính hãng (đường kính 67 mm).
- Khi không sử dụng tự động lấy nét để chụp, đặt tùy chọn lấy nét chỉnh tay [Nét tay an toàn] thành [Bật].
- Nếu bạn sử dụng đèn flash tích hợp khi lắp ngàm kính lọc, một phần ảnh có thể tối hơn.
- Khi sử dụng ngàm kính lọc, đảm bảo chỉ sử dụng từng kính lọc một. Lắp nhiều kính lọc hoặc phụ kiện, chẳng hạn như ống kính nặng, có thể khiến các phụ kiện lắp thêm rơi ra và bị hỏng.
- Không cầm quá chặt ngàm kính lọc.
- Tháo ngàm kính lọc khi không sử dụng kính lọc hoặc loa che nắng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

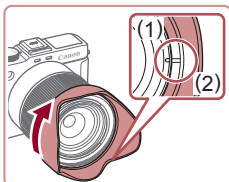
Chỉ mục



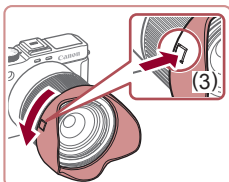
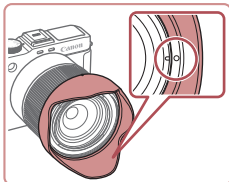
Sử dụng loa che nắng (Bán riêng)

► Ảnh ► Phim

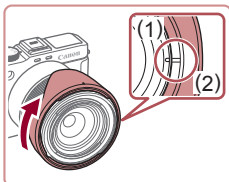
Để chụp ảnh góc rộng của chủ thể ngược sáng không sử dụng flash, gắn Loa che nắng LH-DC100/Ngàm kính lọc FA-DC67B tùy chọn để ngăn ánh sáng từ ngoài góc ngắm lọt vào ống kính. Để lắp loa che nắng, bạn cần sử dụng Ngàm kính lọc FA-DC67B bán kèm với loa che nắng.



- Đảm bảo tắt máy ảnh.
- Lắp ngàm kính lọc như mô tả ở bước 1 trong phần “Sử dụng kính lọc ống kính (Bán riêng)” (171).
- Chính dấu (2) trên loa che nắng trùng với dấu (1) trên ngàm kính lọc, rồi xoay loa che nắng theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.



- Để tháo loa, nhấn giữ nút nhả loa (3) và xoay loa theo hướng ngược lại.



- Để lắp ngược loa che nắng (như hình minh họa) khi không sử dụng, chỉnh dấu (2) trên loa che nắng trùng với dấu (1) trên ngàm kính lọc, rồi xoay loa che nắng theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.

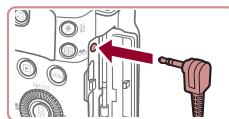


- Mờ nét ảnh có thể xảy ra nếu bạn sử dụng đèn flash tích hợp khi lắp loa che nắng cho ống kính.

Sử dụng công tắc từ xa (bán riêng)

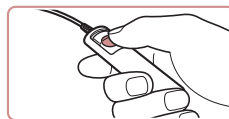
► Ảnh ► Phim

Công tắc từ xa RS-60E3 tùy chọn có thể được sử dụng để tránh rung máy, thông thường rung máy có thể xảy ra khi nhấn trực tiếp nút chụp. Phụ kiện tùy chọn này thuận tiện khi chụp ở tốc độ màn trập chậm.



1 Kết nối công tắc từ xa.

- Đảm bảo tắt máy ảnh.
- Mở nắp cực và cắm chân cắm của công tắc từ xa.



2 Chụp.

- Để chụp, nhấn nút nhả trên công tắc từ xa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng ngàm gắn

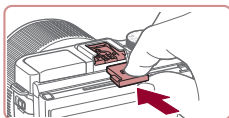
► Ảnh ► Phim

Sử dụng ngàm gắn để lắp khung ngắm điện tử tùy chọn hoặc đèn flash ngoài.



1 Tháo nắp ngàm gắn.

- Kéo nắp ra như hình minh họa.
- Để tránh mất nắp sau khi tháo, cất nắp vào túi đựng khung ngắm hoặc đèn flash.



2 Gắn nắp ngàm gắn

- Sau khi tháo khung ngắm hoặc đèn flash, đặt lại nắp ngàm gắn để bảo vệ ngàm gắn.
- Đậy nắp như hình minh họa.



- Khi lắp các phụ kiện khác ngoài khung ngắm điện tử vào ngàm gắn, cẩn thận tránh để đèn flash tích hợp bật lên. Nếu không, đèn flash có thể đập vào phụ kiện. Lưu ý là đèn flash tích hợp sẽ không đánh sáng.



- Để tránh tiếp xúc giữa màn hình và khung ngắm hoặc flash trên ngàm gắn, không lật màn hình lên khi lắp những phụ kiện này.

Sử dụng khung ngắm điện tử (bán riêng)

► Ảnh ► Phim

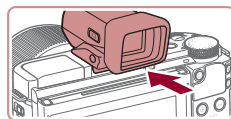
Chụp ảnh trở nên dễ dàng hơn với khung ngắm điện tử tùy chọn giúp bạn tập trung lấy nét chủ thể liên tục.

Lưu ý rằng số ảnh chụp và thời lượng quay phim sẽ ít hơn khi sử dụng màn hình (màn hình LCD) ở phía sau máy ảnh. Để tìm hiểu hướng dẫn về số ảnh chụp và thời lượng quay phim, tham khảo phần "Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại" (212).

1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

2 Lắp khung ngắm điện tử vào ngàm gắn.

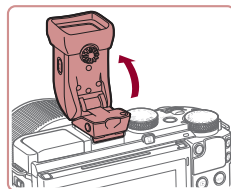
- Tháo nắp khung ngắm.



- Cài bộ phận nổi của khung ngắm vào ngàm gắn (173) như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí.

3 Điều chỉnh khung ngắm điện tử với góc độ mong muốn.

- Bạn có thể điều chỉnh góc khung ngắm lên đến 90° cho phù hợp với cảnh hoặc cách chụp.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

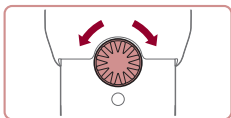
Phụ lục

Chỉ mục



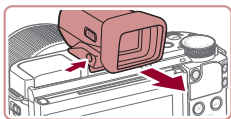
4 Bật máy ảnh và chuyển giữa màn hình và khung ngắm nếu cần.

- Đưa khung ngắm về phía gần mắt bạn sẽ kích hoạt hiển thị khung ngắm và tắt màn hình máy ảnh.
- Đưa khung ngắm cách xa mắt bạn sẽ tắt hiển thị khung ngắm và bật màn hình máy ảnh.



5 Điều chỉnh độ khúc xạ.

- Xoay nút xoay để điều chỉnh ảnh trông sắc nét.



6 Khi kết thúc, tháo khung ngắm điện tử ra.

- Để tháo khung ngắm điện tử ra khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh và nhấn giữ nút [UNLOCK] trên khung ngắm trong khi tháo.
- Tháo và cất khung ngắm khi không sử dụng.



- Hiển thị khung ngắm và màn hình máy ảnh không thể kích hoạt được cùng lúc.
- Không được chạm vào các nút thao tác trên màn hình máy ảnh khi khung ngắm đang được hiển thị.



- Mặc dù khung ngắm được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Một vài thiết lập tỷ lệ khung ảnh (📖52) sẽ tạo ra dải đen hiển thị ở phía trên, phía dưới, bên trái và bên phải của màn hình. Các khu vực này không được ghi.
- Bạn có thể chuyển giữa hiển thị khung ngắm và hiển thị màn hình máy ảnh bằng cách nhấn nút [O] trên khung ngắm.
- Nếu đã chọn MENU (📖31) ► tab [🔍1] ► [Đ.khiển h.thị] ► [Chỉnh tay], màn hình sẽ không được kích hoạt khi bạn đưa khung ngắm cách xa mắt. Để kích hoạt màn hình, nhấn nút [O] trên khung ngắm.
- Chuyển động sẽ hiển thị mượt hơn (trên cả khung ngắm và màn hình máy ảnh) trong các chế độ [AUTO], [P], [Av], [Tv] hoặc [M] khi khung ngắm được sử dụng. Để chọn hiển thị thông thường với thời gian sử dụng pin lâu hơn, chọn MENU (📖31) ► tab [🔍1] > [Chế độ hiển thị] > [Tiết kiệm pin].
- Màn hình hiển thị sẽ chuyển về màn hình máy ảnh trong khi đang kết nối Wi-Fi (📖133) hoặc khi bàn phím ảo (📖32) hoặc màn hình trang chủ Story Highlights (📖130) hiển thị.
- Bạn có thể định cấu hình độ sáng hiển thị (📖162) riêng cho khung ngắm và màn hình máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng)

► Ảnh ► Phim

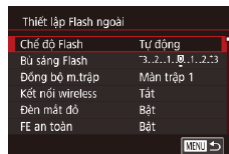
Có thể chụp ảnh với flash tinh tế hơn với đèn flash Speedlite sê-ri EX tùy chọn. Để quay phim bằng đèn LED, có thể sử dụng đèn flash Speedlite 320EX tùy chọn.



- Máy ảnh này không hỗ trợ một số chức năng của đèn Speedlite sê-ri EX.
- Thiết bị flash không phải sê-ri EX của Canon không thể đánh sáng chính xác hoặc không đánh sáng, trong một số trường hợp.
- Sử dụng thiết bị flash (đặc biệt là đèn flash điện áp cao) hoặc phụ kiện đèn flash không phải của Canon có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của máy ảnh và có thể làm hỏng máy ảnh.



- Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn Speedlite sê-ri EX để tìm hiểu thêm thông tin.



3 Chọn chế độ chụp [P], [Tv], [Av] hoặc [M].

- Bạn chỉ có thể định cấu hình thiết lập flash trong các chế độ này. Trong các chế độ khác, flash được điều chỉnh và đánh sáng tự động, nếu cần.

4 Định cấu hình đèn flash ngoài.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Điều khiển Flash] trên tab [5], rồi nhấn nút [F].
- Tùy chọn đã được đặt trên chính đèn flash hiển thị.
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [D] để chọn mục, rồi đặt tùy chọn mong muốn.
- Các mục có sẵn khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp và đèn flash được lắp (176).



- Bạn không thể định cấu hình thiết lập cho đèn flash tích hợp khi lắp đèn flash Speedlite sê-ri EX, do không thể truy cập màn hình thiết lập.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút [P] trong ít nhất 1 giây.
- Chỉ 600EX-RT/580EX II: [Điều khiển Flash] không thể sử dụng nếu đã thiết lập đèn flash ngoài cho flash hoạt động.
- Chỉ 320EX: Chiếu sáng tự động bằng đèn LED chỉ có thể sử dụng khi quay phim hoặc trong chế độ phim. Trong trường hợp này, biểu tượng [F] hiển thị.

Đèn Speedlite sê-ri EX

► Ảnh ► Phim

Thiết bị flash tùy chọn này có thể cung cấp chiếu sáng công suất cao và đáp ứng nhiều nhu cầu chụp ảnh với flash khác nhau.



1 Lắp đèn flash.

- Đảm bảo máy ảnh tắt và lắp thiết bị flash vào ngàm gắn.

2 Bật đèn flash, rồi bật máy ảnh.

- Biểu tượng [F] màu đỏ sẽ hiển thị.
- Đèn báo flash sẽ sáng lên khi đèn flash sẵn sàng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

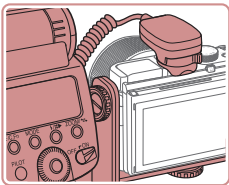
Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng Thước ngắm đèn Speedlite SB-E2 (Bán riêng)

► Ảnh ► Phim



- Sử dụng Thước ngắm đèn Speedlite SB-E2 tùy chọn có thể giúp ngăn những vùng tối không tự nhiên bên cạnh chủ thể trong khi chụp dọc.
- Để giữ màn hình không chạm vào thước ngắm, đóng và quay màn hình ra ngoài.

Thiết lập máy ảnh có thể sử dụng với đèn flash ngoài (Bán riêng)

► Ảnh ► Phim

Những tính năng sau được sử dụng trong chế độ **[P]**, **[Tv]**, **[Av]** hoặc **[M]**. Trong các chế độ chụp khác, bạn chỉ có thể định cấu hình [Chỉnh mắt đỏ]. (Với điều khiển flash tự động, đèn flash luôn đánh sáng.) Tuy nhiên, thiết bị flash ngoài không đánh sáng trong các chế độ mà đèn flash tích hợp không đánh sáng (195).

Mục	Tùy chọn	Chế độ chụp			
		P	Tv	Av	M
Chế độ Flash	Tự động*1	○	○	○	○
	Chỉnh tay*2	○	○	○	○
Bù sáng Flash*3	-3 đến +3	○	○	○	○
Công suất Flash*4	1/128*5 đến 1/1 (theo các mức tăng 1/3 điểm dừng)	○	○	○	○
Đồng bộ m.trập	Màn trập 1/Màn trập 2/Tốc độ cao	○	○	○	○
Kết nối wireless*6	Tắt/Quang học/Vô tuyến	○	○	○	○
Đèn mắt đỏ	Bật/Tắt	○	○	○	○
FE an toàn*7	Bật	○	○	○	-
	Tắt	○	○	○	○
Xóa thiết lập Flash*8		○	○	○	○

- *1 Chế độ E-TTL được sử dụng cho flash.
- *2 Chế độ M được sử dụng cho flash.
Trong chế độ chụp **[M]**, chế độ E-TTL cũng có thể sử dụng cho flash. Trong trường hợp này, khi flash đánh sáng, bù trừ phơi sáng flash đã đặt trên flash được áp dụng cho mức công suất flash được đặt trên máy ảnh.
- *3 Chỉ có thể định cấu hình khi [Chế độ Flash] là [Tự động] và bù trừ phơi sáng flash được đặt là [+0]. Khi bạn điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash trên đèn Speedlite 600EX-RT, 600EX, 580EX II hoặc 430EX II, màn hình máy ảnh sẽ được cập nhật tương ứng.
- *4 Có thể định cấu hình khi [Chế độ Flash] là [Chỉnh tay]. Liên kết với thiết lập trên thiết bị flash.
- *5 1/64 đối với đèn Speedlite 430EX II/430EX/320EX/270EX II/270EX.
- *6 Định cấu hình các tùy chỉnh khác trên thân đèn flash. Có thể sử dụng với đèn Speedlite 580EX II/600EX-RT/600EX/90EX. Khi không đặt mục này thành [Tắt], bạn không thể đặt [Đồng bộ m.trập] thành [Màn trập 2]. (Nếu đặt [Đồng bộ m.trập] thành [Màn trập 2], thiết lập sẽ được thay đổi thành [Màn trập 1].)
- *7 Chỉ có thể định cấu hình khi [Chế độ Flash] là [Tự động].
- *8 Khôi phục tất cả các thiết lập mặc định. Bạn có thể khôi phục chế độ mặc định cho [FE an toàn] và [Đèn mắt đỏ] bằng cách sử dụng [Xác lập lại] tại tab **[Y4]** trên máy ảnh (165).



- Trong chế độ chụp **[AUTO]**, biểu tượng đại diện cho cảnh chụp Cười, Ngủ, Em bé (Cười), Em bé (Ngủ) và Trẻ em do máy ảnh xác định sẽ không hiển thị và máy ảnh không chụp liên tục (40).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

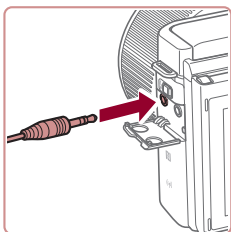
Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng micro gắn ngoài

Micro gắn ngoài với cổng mini (đường kính 3,5 mm) có thể kết nối với cổng IN micro gắn ngoài của máy ảnh (📖4) để ghi âm. Lưu ý rằng micro tích hợp không được sử dụng để ghi âm khi máy ảnh đã kết nối micro gắn ngoài.



Mở nắp và kết nối micro gắn ngoài.

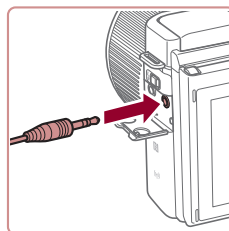


- Tất cả thiết lập bộ lọc giảm bạn đã định cấu hình đều sẽ được áp dụng để ghi với micro gắn ngoài (📖76).
- Việc kết nối micro gắn ngoài sẽ làm tắt chức năng [Lọc gió] (📖76).

Sử dụng tai nghe (Bán riêng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể sử dụng tai nghe để nghe tiếng màn trập khi bạn chụp ảnh, hoặc khi xem lại phim.



1 Kết nối tai nghe.

- Mở nắp và kết nối tai nghe.



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn tab [🔍3] ▶ [Tai nghe], nhấn nút [🔍], rồi nhấn các nút [▲][▼] để thiết lập âm lượng thành [0].
- Cắm tai nghe vào và nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.



- Trong khi quay phim, nếu bạn chẳng may kết nối nhầm tai nghe vào cổng IN của micro gắn ngoài, âm thanh sẽ không được ghi vào phim nữa.



- Trong các chế độ chụp khác ngoài chế độ quay phim, âm thanh chỉ được truyền tới tai nghe trong khi ghi phim và khi điều chỉnh âm lượng cho [Tai nghe] (📖177) hoặc [Cấp] (📖76).
- Âm thanh không truyền đến tai nghe trong khi chụp từ xa (📖156) hoặc kết nối Wi-Fi.
- Âm thanh không truyền đến tai nghe nếu tai nghe được cắm vào cổng IN của micro gắn ngoài. Kết nối tai nghe với giắc tai nghe.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phần mềm

Để sử dụng các tính năng của phần mềm, tải các phần mềm sau từ trang web của Canon và cài đặt vào máy tính.

- CameraWindow
 - Nhập ảnh vào máy tính
- Image Transfer Utility
 - Thiết lập đồng bộ ảnh (📖 153) và nhận ảnh
- Map Utility
 - Sử dụng bản đồ để xem thông tin GPS đã thêm vào ảnh
- Digital Photo Professional
 - Duyệt, xử lý và chỉnh sửa ảnh RAW



• Để xem và chỉnh sửa phim trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.

Kết nối với máy tính bằng cáp

Kiểm tra môi trường máy tính

Phần mềm có thể dùng trên các máy tính sau. Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống, bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới, truy cập trang web của Canon.

- Windows 8/8.1
- Windows 7 SP1
- Mac OS X 10.9
- Mac OS X 10.8

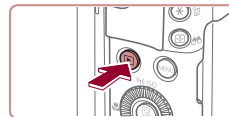
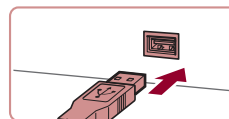
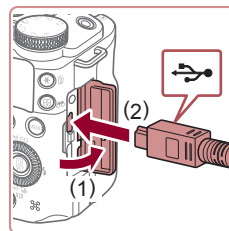
Kiểm tra yêu cầu hệ thống khi gửi ảnh đến máy tính qua Wi-Fi trong “Kiểm tra môi trường máy tính” (📖 140).

Cài đặt phần mềm

Để tìm hiểu về hướng dẫn cài đặt phần mềm, tham khảo phần “Cài đặt phần mềm” (📖 140).

Lưu ảnh vào máy tính

Bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính và lưu ảnh vào máy tính thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Mini-B).



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp USB vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).

- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp USB vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh để truy cập CameraWindow.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.
- Mac OS: CameraWindow hiển thị khi thiết lập kết nối giữa máy ảnh và máy tính.
- Windows: Thực hiện theo các bước được giới thiệu bên dưới.
- Trên màn hình hiển thị, nhấp vào liên kết thay đổi chương trình của [].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

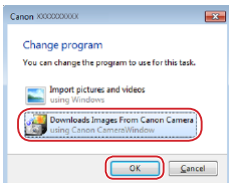
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

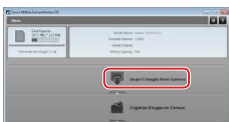




- Chọn [Downloads Images From Canon Camera] rồi nhấp vào [OK].



- Nhấp đúp vào [📷].



3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng CameraWindow, nhấn nút [▶] để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để xem ảnh lưu vào máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với ảnh được chụp bởi máy ảnh.



- Windows 7: Nếu màn hình ở bước 2 không hiển thị, nhấp vào biểu tượng [📷] trên thanh tác vụ.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị sau bước 2, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh RAW (hoặc ảnh JPEG được ghi với ảnh RAW) có thể không được lưu.
 - Ảnh lưu vào máy tính có thể bị hủy thiết lập chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



In ảnh

► Ảnh ► Phim

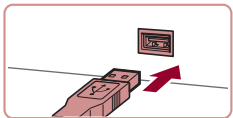
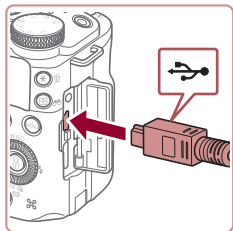
Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

► Ảnh ► Phim

Ảnh của bạn được in bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Mini-B).

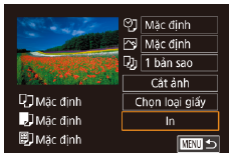
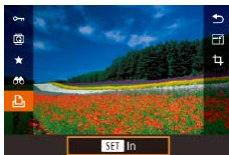
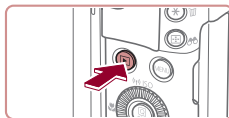


1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp đầu cực. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

3 Bật máy in.



4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.

5 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [] để chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [], chọn [], rồi nhấn lại nút [].

7 In ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [] để chọn [In], rồi nhấn nút [].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần "Máy in" (169).
- Bạn không thể in ảnh RAW.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

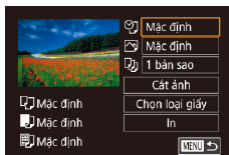
Phụ lục

Chỉ mục



■ Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖180) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình thiết lập.

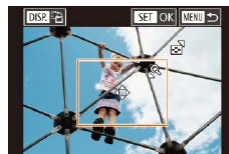
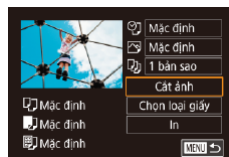
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục, rồi nhấn nút [👉]. Trên màn hình tiếp theo, chọn một tùy chọn (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [👉] để quay lại màn hình in.

	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Ngày tháng	In ảnh có thêm ngày tháng.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số tập tin.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số tập tin.
	Tắt	–
	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Tắt	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong thiết lập tối ưu.
	Red-Eye1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản sao để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (📖181).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (📖182).

Cắt ảnh trước khi in

► Ảnh ► Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖181) để truy cập màn hình in, chọn [Cắt ảnh] rồi nhấn nút [👉].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom hoặc xoay nút xoay [🌀].
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, nhấn nút [DISP].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [👉].

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (📖180) để in.



- Đối với một số tỷ lệ khung ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



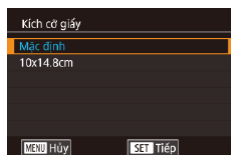
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

► Ảnh ► Phim



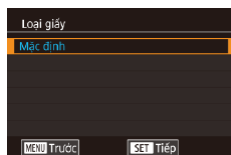
1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập máy in” (181) để truy cập màn hình in, chọn [Chọn loại giấy] rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn tùy chọn.
- Khi chọn [N ảnh/tờ], nhấn nút [OK]. Trên màn hình tiếp theo, chọn số lượng ảnh trên mỗi tờ (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK]), rồi nhấn nút [OK].

5 In ảnh.

Tùy chọn bố cục sẵn có

Mặt định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải ảnh là L và tỷ lệ khung ảnh là 3:2.
Cỡ cố định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in 3,5 x 5 in., bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID

► Ảnh ► Phim

1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (182), chọn [In ảnh ID] rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn mục, rồi nhấn nút [OK]. Trên màn hình tiếp theo, chọn độ dài (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK]), rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn khu vực in.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (181) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

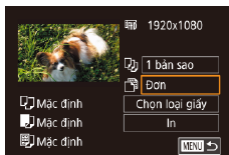
Phụ lục

Chỉ mục



In cảnh phim

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (180) để chọn phim. Màn hình hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Đơn], rồi nhấn nút [OK]. Trên màn hình tiếp theo, chọn một tùy chọn (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [L]), rồi nhấn nút [OK] để quay lại màn hình in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in, nhấn nút [L], chọn [OK], rồi nhấn lại nút [L].
- Không thể chọn [In ảnh ID] và [Chuỗi] trên máy in tương thích PictBridge của Canon từ model CP720/CP730 hoặc cũ hơn.

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim

In theo đợt (185) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

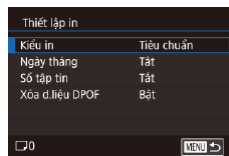


- Bạn không thể đưa ảnh RAW vào danh sách in.

Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập in] trên tab [4], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [L] để chọn [Thiết lập in], rồi nhấn nút [OK]. Trên màn hình tiếp theo, chọn và định cấu hình các mục nếu cần (31).

Kiểu in	Tiêu chuẩn	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày tháng	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	–
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	–
Xóa dữ liệu DPOF	Bật	Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	–

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





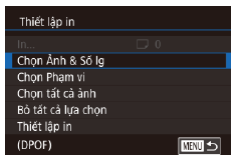
- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.



- Chỉ định [Bảng kê] không cho phép bạn đặt [Ngày tháng] và [Số tập tin] thành [Bật] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng thiết lập trong [Ngày/Giờ] trên tab [2] (1821).

Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn Ảnh & Số lq].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập in] trên tab [4], rồi nhấn nút [3].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [3] để chọn [Chọn ảnh & Số lq], rồi nhấn nút [3] (1831).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [3] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [3].
- Chỉ định số lượng bản in.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng [✓]. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn nút [3]. [✓] sẽ thời hiển thị.

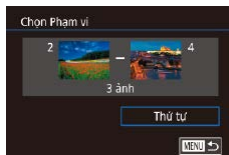


3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [3] để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để thiết lập in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng bản in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay trở lại màn hình menu.

Thiết lập in cho một loạt ảnh

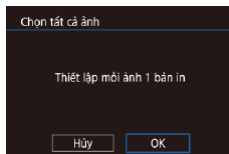
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (184), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [3].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (117) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thứ tự], rồi nhấn nút [3].

Thiết lập in cho tất cả ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (184), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [3].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [3] để chọn [OK], rồi nhấn nút [3].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

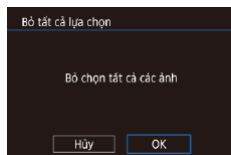
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



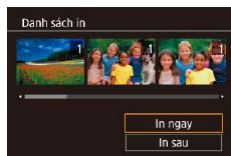
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (184), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [SET] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim



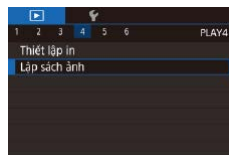
- Khi thêm ảnh vào danh sách in (183 – 184), màn hình sẽ hiển thị sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In ngay], rồi nhấn nút [SET] để in ảnh trong danh sách in.
- In DPOF mà bạn tạm dừng sẽ được tiếp tục từ ảnh tiếp theo.

Thêm ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim

Sách ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và nhập vào phần mềm trên máy tính. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



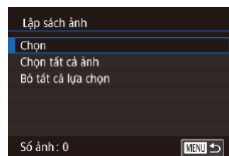
- Nhấn nút [MENU], chọn [Lập sách ảnh] trên tab [4], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Thêm ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (185), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [SET] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [SET]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay trở lại màn hình menu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

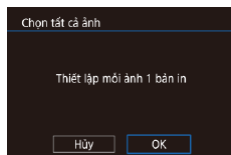
Phụ lục

Chỉ mục



Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

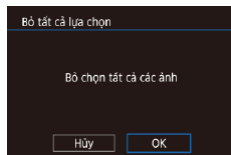
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (185), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (185), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (🔋19).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (🔋20).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Ông kính không thu lại.

- Không mở nắp thẻ nhớ/pin khi máy ảnh đang bật. Đóng nắp, bật máy ảnh rồi tắt máy lại (🔋20).

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Hiển thị trên TV

Ảnh trong máy ảnh trông bị méo hoặc không hiển thị được trên TV (📺169).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp

Không thể chụp.

- Trong chế độ xem lại (📖106), nhấn nửa chừng nút chụp (📖27).

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖29).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

Hiện thị toàn màn hình không khả dụng trong khi chụp (📖96).

📷 nhấp sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖38).

📷 hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖38).

- Đặt [Chống rung] thành [Liên tục] (📖56).
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖93).
- Tăng tốc độ ISO (📖80).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖56).

Ảnh bị mất nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn nút chụp xuống để chụp (📖27).
- Đảm bảo chủ thể nằm trong phạm vi lấy nét (📖213).
- Đặt [Tia giúp lấy nét] thành [Bật] (📖57).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét hoặc khóa nét (📖89, 📖93).

Ảnh bị nhòe.

- Hiện tượng nhòe ảnh có thể xảy ra thường xuyên hơn khi sử dụng thao tác Chạm để chụp, tùy thuộc vào điều kiện chụp. Hãy giữ chắc máy ảnh khi chụp.

Không hiển thị khung lấy nét và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, hãy bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖93).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖79).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo sáng điểm (📖79, 📖79).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖35).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖79).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo sáng điểm (📖79, 📖79).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖38).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖213).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖94, 📖101).
- Tăng tốc độ ISO (📖80).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖213).
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖35).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖94, 📖101).

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖80).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra các ảnh nhiễu hạt (📖61).

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mất đồ.

- Đặt [Đèn mất đồ] thành [Bật] (📖57). Đèn giảm mất đồ (📖4) sẽ bật trong ảnh chụp với flash. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mất đồ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mất đồ (📖127).

Ghi thể nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thể nhớ ở mức độ thấp (📖160).

Thiết lập chụp hoặc menu thiết lập nhanh không sử dụng được.

- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo phần "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp", "Menu thiết lập nhanh" và "Tab chụp" (📖195 – 📖200).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng Em bé hoặc Trẻ em không hiển thị.

- Nếu không đặt ngày sinh trong thông tin khuôn mặt (👤48), biểu tượng Em bé và Trẻ em sẽ không hiển thị. Nếu biểu tượng vẫn không hiển thị ngay cả khi bạn đặt ngày sinh, đăng ký lại thông tin khuôn mặt (👤48) hoặc đảm bảo ngày/giờ được đặt chính xác (🕒163).

Chế độ chạm lấy nét hoặc chạm để chụp không hoạt động.

- Chế độ chạm lấy nét và chạm để chụp sẽ không hoạt động nếu bạn chạm vào rìa màn hình. Hãy chạm vào gần trung tâm màn hình.

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế (🕒160, 🕒213).

❗ hiển thị và máy tự động dừng quay.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
 - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (🕒160).
 - Giảm chất lượng hình ảnh (🔧54).
 - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao (🕒213).

Không thể thu phóng.

- Không thể zoom trong chế độ 📷 (🕒70).
- Không thể thu phóng khi quay phim ở chế độ 📹 (🕒64).

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo. Đây không phải là vấn đề trực trặc.

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (🕒160).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (🔊24) nếu bạn đã bật [Im lặng] (🔇163) hoặc âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ 📹 (🕒64) hoặc 📹 (🕒71) không ghi âm thanh nên phim quay ở chế độ này sẽ không có âm thanh.

Không thể truy cập màn hình chủ Story Highlights bằng cách nhấn nút [▼].

- Không thể hiển thị màn hình chủ khi kết nối với máy in. Ngắt kết nối máy ảnh với máy in.
- Không thể hiển thị màn hình chủ khi kết nối Wi-Fi. Ngắt kết nối Wi-Fi.

Màn hình chủ Story Highlights không hiển thị biểu tượng chủ thể mong muốn cho album.

- Trong chế độ hiển thị thông tin đơn giản (📄108), chọn ảnh hiển thị tên của người cho album trước khi truy cập màn hình chủ Story Highlights (🕒130).

Thẻ nhớ

Thẻ nhớ không được nhận dạng.

- Khởi động lại máy ảnh với thẻ nhớ ở bên trong (🕒26).

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
 - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [🔍] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [B], rồi nhấn nút [🔍].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút [▲].

- Menu Wi-Fi không dùng được trong chế độ chụp. Chuyển sang chế độ xem lại rồi thử lại.
- Trong chế độ xem lại, không thể truy cập menu Wi-Fi khi đang hiển thị phóng to hoặc hiển thị bằng kẻ. Chuyển sang hiển thị từng ảnh và thử lại. Tương tự, không thể truy cập menu Wi-Fi khi xem kiểu nhóm hoặc hiển thị ảnh được lọc theo điều kiện chỉ định. Hủy xem kiểu nhóm hoặc xem lại ảnh được lọc.
- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in, máy tính hoặc TV qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (📖157).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (📖145).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng riêng Camera Connect trên smartphone (📖136).
- Để thêm máy tính, trước tiên cài đặt ứng dụng CameraWindow trên máy tính. Đồng thời, kiểm tra môi trường cũng như thiết lập của máy tính và Wi-Fi (📖140, 📖142).
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (📖211). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mẩu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mẩu chống ghi đến vị trí mở khóa.
- Bạn không thể gửi ảnh RAW. Với những ảnh được chụp ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chỉ có phiên bản JPEG được gửi. Tuy nhiên, ảnh RAW có thể được gửi bằng tính năng Đồng bộ ảnh.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng tính năng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (📖153). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có thiết lập độ phân giải ảnh lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh./Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh để giảm thời gian gửi (📖153).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz. Lưu ý rằng sẽ mất nhiều thời gian để gửi ảnh ngay cả khi [T] hiển thị.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Nên xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Thiết lập lại cài đặt Wi-Fi (📖158).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

Không có thể nhớ

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (120).

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (120).

Không thể ghi

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (120).

Lỗi thẻ nhớ (160)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (12) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (120), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thẻ không đủ trống

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (135, 159, 178, 198) hoặc chỉnh sửa ảnh (124). Xóa các ảnh không cần thiết (118) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (120).

Không thể chạm lấy nét

- Chạm để lấy nét không khả dụng tại chế độ chụp hiện tại (195).

Bỏ chạm lấy nét tự động

- Chủ thể được chọn cho thao tác chạm lấy nét sẽ không được nhận diện nữa (192).

Sạc pin (19)

Không có ảnh.

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá! (116)

Ảnh không nhận/Không thích JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem MOV/
Không thể xem MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Không thể phóng to/không thể xoay/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Không thể phân theo thể loại/Ảnh không thể chọn./Không nhận ra tín hiệu

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim.
Sửa thông tin ID* (114), Phóng to* (115), Xoay ảnh* (120), Ưa thích (121), Chỉnh sửa* (124), Danh sách in* (183) và Lập sách ảnh* (185).

Vùng lựa chọn vô hiệu

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (117, 120, 184), bạn chọn thư ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (183) hoặc Lập sách ảnh (185). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (183) hoặc Lập sách ảnh (185). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chống xóa (116), Xóa (118), Ưa thích (121), Danh sách in (183) hoặc Lập sách ảnh (185) cho hơn 500 ảnh.

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [1], thay đổi [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] (159) hoặc định dạng thẻ nhớ (160).

Lỗi ống kính

- Có thể xảy ra lỗi này nếu giữ ống kính trong khi di chuyển hoặc khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có bụi hoặc cát.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Một lỗi máy ảnh được phát hiện (số lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại số lỗi (Exxx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Lỗi File

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📖180) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Lỗi in

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (📖182). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Wi-Fi

Lỗi kết nối

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra thiết lập điểm truy cập (📖142).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Không thể xác nhận điểm kết nối

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

Không tìm thấy điểm truy cập

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Mật mã sai/Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai

- Kiểm tra thiết lập bảo mật của điểm truy cập (📖142).

Xung đột IP

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Đã ngắt/Không thể nhận dữ liệu/Lỗi gửi

- Có thể bạn đang ở khu vực bị chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc các thiết bị hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Lỗi gửi

Lỗi thẻ nhớ

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ không đủ trống

- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh đích không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh nhận được đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Không thể nhận dữ liệu

Lỗi đặt tên!

- Khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận, sẽ không thể nhận ảnh nữa.

Server không đủ trống

- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Lưu ảnh đã gửi qua đồng bộ ảnh (📖153) đến máy tính.

Kiểm thiết lập mạng

- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối Internet với thiết lập mạng hiện tại.

Phụ kiện khác

Tiếng lách cách khi lắc máy.

- Nếu bạn rung lắc máy ảnh khi máy đang tắt, ống kính di chuyển sẽ gây tiếng động. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

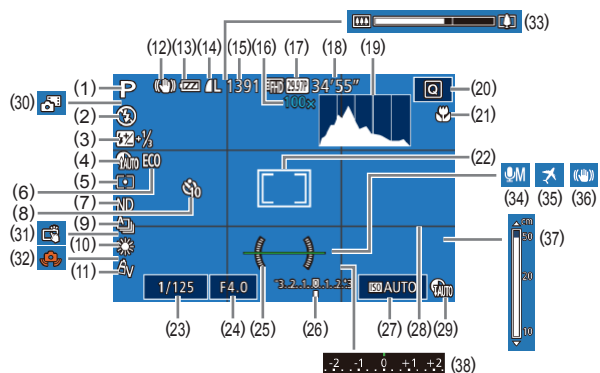
Phụ lục

Chỉ mục



Thông tin trên màn hình

Chụp (Hiện thị thông tin)



- | | |
|--|---|
| (1) Chế độ chụp (195), Biểu tượng cảnh (39) | (10) Cân bằng trắng (83), Hiệu chỉnh đèn thủy ngân (53) |
| (2) Chế độ flash (93) | (11) Màu sắc riêng (85) |
| (3) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công suất flash (94, 101) | (12) Biểu tượng chống rung (40) |
| (4) Hiệu chỉnh bóng (83) | (13) Mức pin (193) |
| (5) Phương pháp đo sáng (79) | (14) Nén ảnh (96), Thiết lập độ phân giải ảnh (96) |
| (6) Chế độ tiết kiệm (161) | (15) Số ảnh có thể ghi (212)* |
| (7) Bộ lọc ND (83) | (16) Thu phóng (41), Bộ chuyển tele số (89) |
| (8) Hẹn giờ (45) | (17) Chất lượng phim (54) |
| (9) Kiểu chụp (47), Chụp AEB (81), Bù lấy nét (88) | (18) Thời gian còn lại (213) |
| | (19) Biểu đồ (108) |

- | | |
|--|------------------------------|
| (20) Menu thiết lập nhanh (30) | (29) Hiệu chỉnh DR (82) |
| (21) Phạm vi lấy nét (86, 86), Khóa nét (93) | (30) Chế độ bán tự động (37) |
| (22) Khung AF (89), Khung đo sáng điểm (79) | (31) Chạm để chụp (46) |
| (23) Tốc độ màn trập (98, 99) | (32) Cảnh báo rung máy (38) |
| (24) Giá trị khẩu độ (99, 99) | (33) Thanh zoom (35) |
| (25) Cân bằng điện tử (55) | (34) Chế độ ghi âm (76) |
| (26) Mức phơi sáng (99) | (35) Mùi giờ (162) |
| (27) Tốc độ ISO (80) | (36) Ổn định hình ảnh (56) |
| (28) Khung lưới (102) | (37) Thang đo MF (86) |
| | (38) Bù trừ phơi sáng (79) |
- * Trong chế độ [L], biểu thị số ảnh có thể chụp.

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Sạc pin đủ
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nháy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

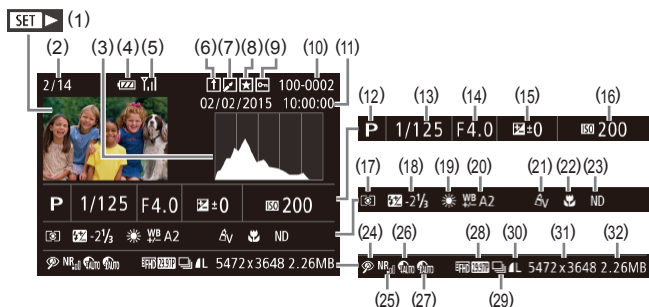
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)



- | | |
|--|--|
| (1) Phim (📖35, 📖106) | (19) Cân bằng trắng (📖83) |
| (2) Số ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (20) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (📖84), Hiệu chỉnh đèn thủy ngân (📖53), Hiệu ứng ánh sáng tạo (📖60) |
| (3) Biểu đồ (📖108) | (21) Màu sắc riêng (📖85, 📖126) |
| (4) Mức pin (📖193) | (22) Phạm vi lấy nét (📖86, 📖86) |
| (5) Cường độ tín hiệu Wi-Fi (📖152) | (23) Bộ lọc ND (📖83) |
| (6) Đồng bộ ảnh (📖153) | (24) Hiệu chỉnh mắt đỏ (📖127), Hiệu ứng xem lại clip ngắn (📖76) |
| (7) Chỉnh sửa ảnh (📖124), Nén phim (📖129) | (25) ISO NR cao (📖81) |
| (8) Ưu thích (📖121) | (26) Hiệu chỉnh DR (📖82) |
| (9) Chống xóa (📖116) | (27) Hiệu chỉnh bóng (📖83) |
| (10) Sổ thư mục - Sổ tập tin (📖159) | (28) Chất lượng ảnh / Tốc độ khung hình (phim) (📖54) |
| (11) Ngày/giờ chụp (📖21) | (29) Xem kiểu nhóm (📖113) |
| (12) Chế độ chụp (📖195) | (30) Nén (chất lượng ảnh) (📖96) / Thiết lập độ phân giải ảnh (📖54), Phim digest (📖37), RAW (📖96), MP4 (phim), Album (📖130) |
| (13) Tốc độ màn trập (📖98, 📖99) | |
| (14) Giá trị khẩu độ (📖99, 📖99) | |
| (15) Mức bù trừ phơi sáng (📖79) | |
| (16) Tốc độ ISO (📖80) | |
| (17) Phương pháp đo sáng (📖79) | |
| (18) Đèn flash (📖93), Bù trừ phơi sáng flash (📖94) | |

(31) Ảnh: Thiết lập độ phân giải ảnh (📖212)

Phim: Thời gian xem lại (📖213)

(32) Kích cỡ tập tin



- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (📖169).

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau khi truy cập vào bảng điều khiển phim như hướng dẫn trong phần “Xem” (📖106).

🔊	Chạm để hiển thị thanh âm lượng, rồi chạm vào [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng. Khi âm lượng là 0, [🔊] sẽ hiển thị.
▶	Phát
▶▶	Chuyển động chậm (Để điều chỉnh tốc độ xem lại, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]). Âm thanh không được phát.)
◀	Tua về trước* hoặc clip trước (📖129) (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [🌀].)
◀◀	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [🌀].)
▶▶	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [🌀].)
▶▶▶	Tua về sau* hoặc clip kế tiếp (📖129) (Để tiếp tục tua về sau, giữ nút [🌀].)
🗑️	Xóa clip (hiển thị khi chọn phim digest, 📖129)
🔧	Chỉnh sửa (📖128)
🖨️	Hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (📖180).

* Hiển thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Khi xem lại phim, bạn có thể tua về trước hoặc về sau (hoặc đoạn phim trước hay đoạn phim kế tiếp) bằng cách nhấn các nút [◀][▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Biểu tượng màu đen như **C2**, biểu thị chức năng có thể sử dụng hoặc đặt tự động trong chế độ chụp đó.

Biểu tượng màu xám như **C2**, biểu thị chức năng không thể sử dụng trong chế độ chụp đó.

Bù trừ phơi sáng (879)

C2¹ / **C1**¹ / **M** / **Av** / **Tv** / **P** /  / **AUTO** /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

Chạm lấy nét (📖92)



Chọn khuôn mặt (📖92)



Chạm để chụp (📖46)



Chụp ảnh trong khi quay phim (📖74)



Hiển thị thay đổi (📖29)



- *1 Tùy chọn khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.
- *2 [SERVO] khi phát hiện chủ thể di chuyển.
- *3 Không sử dụng được nhưng trong một số trường hợp có thể chuyển sang [📷].
- *4 Khóa phơi sáng flash không sử dụng được trong chế độ flash [📷].
- *5 Chỉ khi đã chọn [MF].
- *6 Chỉ sử dụng được khi nhận diện được khuôn mặt.
- *7 Chỉ sử dụng được khi chụp. Không có tên gọi của chủ thể.

Menu thiết lập nhanh

Phương pháp AF (📖89)

📷+Theo dõi



AF 1 điểm



Chất lượng ảnh

Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Tab chụp” (📖200).

Chất lượng phim (📖54, 📖54)

Khi đạt thành NTSC

📷HD 59.94P



📷HD 29.97P



📷HD 23.98P



📷HD 29.97P



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



VGA 29.97P

C2*1/C1*1/M/Av/Tv/P//AUTO////
////////HDR///*2///
//////

Khi đặt thành PAL

FHD 50.00P

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /

FHD 25.00P

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /



C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /

E VGA 25.00P

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P  **AUTO**                                                                             

Hẹn giờ (📖45)



C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /

 $\mathbb{C}_{10} / \mathbb{C}_2 / \mathbb{C}_5$

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / <

Thiết lập hẹn giờ (📖 46)

Trì hoãn*³

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /

Tám*4

C2* / C1* / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  / 

Bộ lọc ND (📖83)

ND

C2* / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

NO
OFF

C2* / C1* / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

Tỷ lệ khung ảnh ( 52)

16:9

C2* / C1* / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /

3:2

C2* / C1* / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

4:3

C2* / C1* / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

**Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động**

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

C2* / C1* / M / Av / Tv / P / / / / / /

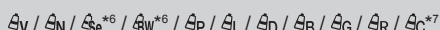
AV/B



C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P / / **AUTO** / / / / / / / / / / / / / / / / / /

C2 / C1 / M / Av / Tv / P / / AUTO / / / / / /

OFF



Chỉ mục



Phương pháp đo sáng (📖79)



- ## ■ Tab chụp

Tab [📷1]

Chế độ ghi hình (📖61, 📖62, 📖74)

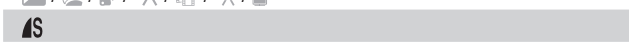
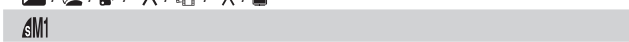


Chất lượng ảnh (📖53, 📖96)

JPEG



4



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



RAW	—
	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
	RAW
	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
Tỷ lệ khung ảnh (152)	Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (197).
Hiển thị thông tin chụp (102)	
Chuyển hiển thị	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
Hiển thị khung lưới	
	Khung lưới 1 / Khung lưới 2
	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
	2,35:1/1,85:1/1,75:1/1,66:1/4:3
	C2/C1/M/Av/Tv/P
Biểu đồ	
	Độ sáng/RGB
	C2*/C1*/M/Av/Tv/P

Hiển thị sẵn (28)	
Bật/Tắt	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
Chế độ hiển thị (173)	
Tiết kiệm pin	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
Mượt mà	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
Tab	
Xem lại ảnh sau khi chụp (58)	
Th/gian hiển thị	Tắt/Nhanh
	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
	2 giây/4 giây/8 giây
	C2*/C1*/M/Av/Tv/P
Giữ	C2*/C1*/M/Av/Tv/P

Trước khi sử dụng	
Hướng dẫn cơ bản	
Hướng dẫn chuyên sâu	
Thông tin cơ bản về máy ảnh	
Chế độ tự động / Chế độ bán tự động	
Chế độ chụp khác	
Chế độ P	
Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2	
Chế độ xem lại	
Chức năng Wi-Fi	
Menu thiết lập	
Phụ kiện	
Phụ lục	
Chỉ mục	

Khóa

C2/C1/M/Av/Tv/P

C2*1/C1*1/M/Av/Tv/P//AUTO////

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / **AUTO** /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

Thấp

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /

Tiêu chuẩn

C2*1/C1*1/M/Av/Tv/P/AUTO/[Icons] /HDR/[Icons]

Cao

C2 / C1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Gộp ảnh ( 81,  88)

OFF

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /



C2^{*1}/C1^{*1}/M/Av/Tv/P//AUTO/////

/////HDR/////



Tốc độ ISO (📖81)

Tốc độ ISO

Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp” ( 195).

Thiết lập ISO tự động

ISO tối đa

C2* / C1* / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

Tỉ lệ thay đổi

C2*1 / C1*1 / M / Av / Tv / P /  / AUTO /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

Hiệu chỉnh DR (82)

Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (📖 197).

Hiệu chỉnh bóng (📖83)

Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (📖 197).

Đo sáng (79)

Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (📖197).

Bộ lọc ND ( 83)

Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (📖 197).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

**Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động**

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Mức an toàn (📖99)

Bật



Tắt



Tab [📷7]

Nhận nhảy mắt (📖56)

Bật



Tắt



Vùng h/thị (📖42)

Rộng/Trung bình/Nhỏ



Thiết lập tự động (📖44)

Tìm trợ giúp

Bật



Tắt



Zoom t.động

Khuôn mặt/Thân trên/Toàn thân/Chỉnh tay/Tự động



Tắt



Lưu ảnh (📖71)

Bật/Tắt



Sao nổi bật (📖70)

Sắc nét/Tắt/Mềm



Thiết lập Time-Lapse trời sao (📖71)

Hiệu ứng



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Khoảng chụp

15 giây/30 giây/1 phút



T.độ khung hình

4.99 / 29.97 (NTSC), 2.50 / 25.00 (PAL)



Thời gian chụp

60 phút/90 phút/120 phút/Không giới hạn



Tab [8]

Loại Digest (37)

Bao gồm ảnh/Không có ảnh



Chất lượng phim (54)

Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (197).

Ghi âm (76)

Ghi âm

Tự động*3



Chỉnh tay



Bỏ



Cấp



Bộ lọc/lược giảm gió

Lọc gió: Tự động



Lọc gió: Tắt



Bộ lược giảm: Bật/Tắt



Bộ lược giảm: Tự động



*1 Tùy chọn khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.

*2 Có thể sử dụng khi đặt khung lấy nét thành [1 điểm].

*3 [Bật] cho các chức năng khác ngoài Vùng sáng tạo và phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tab thiết lập

Tab	Mục	Trang tham chiếu
🔊1	Tạo thư mục	📖 159
	Sổ thứ tự tập tin	📖 159
	Định dạng	📖 160
	Hệ thống Video	📖 160
	Cân bằng điện tử	📖 55
	Ảnh khởi động	📖 164
	Chế độ tiết kiệm	📖 161
🔊2	Tiết kiệm pin	📖 27
	Độ sáng LCD	📖 162
	Màn hình đêm	📖 161
	Múi giờ	📖 162
	Ngày/Giờ	📖 163
	Thu ống kính	📖 163
	Ngôn ngữ 🗨️	📖 163
🔊3	Im lặng	📖 163
	Tiếng	📖 163
	Tùy chọn âm	📖 164
	Tai nghe	📖 177
	Gợi ý	📖 164

Tab	Mục	Trang tham chiếu
🔊4	Th/tác cảm ứng	📖 164
	Đơn vị	📖 164
	Thiết lập Wi-Fi	📖 133
	Nút kết nối thiết bị di động	📖 136
	Hiện Logo Chứng Nhận	📖 164
	T/t bản quyền	📖 165
	Xác lập lại	📖 165

Tab danh mục riêng

Tab	Mục	Trang tham chiếu
★1	Thiết lập d.mục riêng	📖 105

Tab xem lại

Tab	Mục	Trang tham chiếu
📺1	Chống xóa	📖 116
	Xoay ảnh	📖 120
	Xóa	📖 118
	Ưu thích	📖 121
	Trình chiếu	📖 115
📺2	Xem lại album	📖 130
	Liệt kê/xem phim digest	📖 109

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tab	Mục	Trang tham chiếu
▶3	i-Contrast	📖 126
	Thay đổi cỡ ảnh	📖 124
	Cắt ảnh	📖 125
	Hiệu chỉnh mắt đỏ	📖 127
	Màu sắc cá nhân	📖 126
▶4	Th/tin Face ID	📖 110
	Thiết lập in	📖 181
	Lập sách ảnh	📖 185
▶5	H/ứng chuyển	📖 106
	H/ứng d/mục	📖 110
	Hiện thị cuộn	📖 106
	Nhóm ảnh	📖 113
	Xoay hình	📖 121
	Tiếp tục lại	📖 106
▶6	Thiết lập phím tắt	📖 122
	Đặt kiểu cảm ứng	📖 123

Tab in

Mục	Trang tham chiếu
In	–
Chọn Ảnh & Số lg	📖 184
Chọn Phạm vi	📖 184
Chọn tất cả ảnh	📖 184
Bỏ tất cả lựa chọn	📖 185
Thiết lập in	📖 183

Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bắn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng bóng thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Cắt pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật máy ảnh

Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh (Tối đa)	Khoảng 20,2 triệu điểm ảnh
Tiêu cự ống kính	Thu phóng 25 lần: 8,8 (W) – 220,0 (T) mm (quy đổi theo phim 35mm: 24 (W) – 600 (T) mm)
Màn hình LCD	Màn hình màu TFT LCD loại 3,2 in. Số điểm ảnh hiệu dụng: Khoảng 1.620.000 điểm
Định dạng tập tin	Quy tắc thiết kế cho hệ thống tập tin máy ảnh, tuân thủ DPOF (phiên bản 1.1)
Kiểu dữ liệu	Ảnh: Exif 2.3 (JPEG), RAW (CR2 (Nguyên bản Canon)) Phim: MP4 (Video: MPEG-4 AVC/H.264; Âm thanh: MPEG-4 AAC-LC (âm thanh stereo))
Giao diện	USB tốc độ cao Ngõ ra HDMI Ngõ vào micro Ngõ tai nghe
Nguồn pin	Pin NB-10L Bộ điều hợp AC ACK-DC80
Kích thước (Dựa trên Hướng dẫn của CIPA)	123,3 x 76,5 x 105,3 mm (4,85 x 3,01 x 4,15 in.)
Trọng lượng (Dựa trên Hướng dẫn của CIPA)	Khoảng 733 g (khoảng 1,62 lb.; bao gồm pin và thẻ nhớ) Khoảng 690 g (khoảng 1,52 lb.; chỉ riêng thân máy ảnh)

Wi-Fi

Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b/g/n* *Chỉ dành cho băng tần 2,4 GHz
Phương thức truyền	Điều biến OFDM (IEEE 802.11g/n) Điều biến DSSS (IEEE 802.11b)
Chế độ giao tiếp	Chế độ cơ sở hạ tầng* ¹ , Chế độ phi thể thức* ² * ¹ Hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup * ² Wi-Fi CERTIFIED IBSS
Kênh hỗ trợ	1 – 11
Bảo mật	WEP, WPA-PSK (AES/TKIP), WPA2-PSK (AES/TKIP)

Tiêu cự zoom số (quy đổi theo phim 35mm)

Zoom số [Tiêu chuẩn]	24 – 2400 mm (Thể hiện tiêu cự kết hợp của zoom quang học và zoom số.)
Bộ chuyển tele số 1,6x	38,4 – 960 mm
Bộ chuyển tele số 2,0x	48,0 – 1200 mm

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại

Số ảnh chụp	Khoảng 300
Số ảnh chụp (Chế độ tiết kiệm bật)	Khoảng 410
Thời lượng quay phim*1	Khoảng 1 giờ 5 phút
Thời lượng quay phim (Quay liên tục*2)	Khoảng 2 giờ 5 phút
Thời gian xem lại*3	Khoảng 6 giờ

*1 Thời gian dựa trên những điều kiện sau.

- Chế độ 
- Chất lượng:  29.97P
- Với quay nhiều lần, dừng, zoom, bật và tắt máy ảnh

*2 Thời gian dựa trên những điều kiện sau.

- Chế độ 
- Chất lượng:  29.97P
- Không zoom hoặc thực hiện những thao tác khác
- Phim được tiếp tục ghi ngay sau khi tự dừng lại ở kích cỡ tập tin 4 GB hoặc thời lượng quay đạt khoảng 29:59

*3 Thời gian khi xem lại trình chiếu ảnh.

- Số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ

Số ảnh có thể chụp trên mỗi thẻ nhớ dựa trên tỷ lệ cỡ ảnh 3:2 (📖52) như sau. Số ảnh có thể chụp khác nhau tùy thuộc vào tỷ lệ cỡ ảnh.

Độ phân giải ảnh	Tỷ lệ nén	Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ (Số ảnh ước chừng)
		16 GB
L (Rộng) 20M/ 5472x3648		1686
		2729
M1 (Trung bình 1) 12M/ 4320x2880		2612
		4152
M2 (Trung bình 2) 4M/2304x1536		8377
		14724
S (Nhỏ) 0,3M/720x480		48592
		69418
Ảnh RAW 5472x3648	—	610

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thẻ, thẻ nhớ và thiết lập máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ

Chất lượng phim	Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ
	16 GB
[FHD 59.94P] [FHD 50.00P]	59 phút 30 giây
[FHD 29.97P] [FHD 23.98P]*1 [FHD 25.00P]	1 giờ 26 phút 05 giây*2
[FHD 29.97P] [FHD 25.00P]	4 giờ 05 phút 15 giây
[VGA 29.97P] [VGA 25.00P]	10 giờ 22 phút 35 giây

*1 Tốc độ khung hình thực tế: 23,976 fps.

*2 52 phút 12 giây đối với phim iFrame (77).

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và thiết lập máy ảnh.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi tập tin clip đạt tới dung lượng 4 GB hoặc khi thời gian ghi đạt khoảng 29 phút 59 giây khi quay ở chế độ [FHD 59.94P], [FHD 29.97P], [FHD 23.98P], [FHD 50.00P], [FHD 25.00P], [FHD 29.97P] hoặc [FHD 25.00P], hay xấp xỉ 1 giờ khi quay ở chế độ [VGA 29.97P] hoặc [VGA 25.00P].
- Ở một số thẻ nhớ, quá trình ghi có thể sẽ dừng ngay cả khi clip chưa đạt tới dung lượng lớn nhất. Nên sử dụng thẻ nhớ SD Speed Class 10 hoặc cao hơn.

Phạm vi flash

Góc rộng tối đa (AAA)	60 cm – 6,8 m (2,0 – 22 ft.)
Chụp xa tối đa (L)	85 cm – 3,1 m (2,8 – 10 ft.)

Phạm vi chụp

Chế độ chụp	Vùng lấy nét	Góc rộng tối đa (AAA)	Chụp xa tối đa (L)
AUTO	—	5 cm (2,0 in.) – vô cực	85 cm (2,8 ft.) – vô cực
Chế độ khác	A	5 cm (2,0 in.) – vô cực	85 cm (2,8 ft.) – vô cực
	L*	5 – 50 cm (2,0 in. – 1,6 ft.)	—

* Không sử dụng được trong một số chế độ chụp.

Tốc độ chụp liên tục

Chế độ chụp liên tục	Tốc độ
[L]	Khoảng 5,9 ảnh/giây

- Tốc độ đạt được khi sử dụng thẻ nhớ UHS-I 16 GB được chỉ định trong tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon. Số ảnh có thể chụp có thể khác nhau tùy thuộc vào chủ thể, loại thẻ nhớ và các yếu tố khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ màn trập

Phạm vi được thiết lập tự động trong chế độ [AUTO]	1 – 1/2000 giây
Giá trị có thể thiết lập trong chế độ [Tv], [M] hoặc [P]*	30, 25, 20, 15, 13, 10, 8, 6, 5, 4, 3.2, 2.5, 2, 1.6, 1.3, 1, 0.8, 0.6, 0.5, 0.4, 0.3, 1/4, 1/5, 1/6, 1/8, 1/10, 1/13, 1/15, 1/20, 1/25, 1/30, 1/40, 1/50, 1/60, 1/80, 1/100, 1/125, 1/160, 1/200, 1/250, 1/320, 1/400, 1/500, 1/640, 1/800, 1/1000, 1/1250, 1/1600, 1/2000

* Trong chế độ [P], không thể thiết lập tốc độ màn trập chậm hơn hoặc bằng 1/25 giây.

Khẩu độ

Chỉ số khẩu độ f	f/2.8 / f/11 (W) – f/5.6 / f/11 (T)
Giá trị có thể thiết lập trong chế độ [Av], [M] hoặc [P]*	f/2.8, f/3.2, f/3.5, f/4.0, f/4.5, f/5.0, f/5.6, f/6.3, f/7.1, f/8.0, f/9.0, f/10, f/11

* Tùy thuộc vào vị trí zoom, một số giá trị khẩu độ có thể không khả dụng.

Pin NB-10L

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	7,4 V DC
Dung lượng định mức:	920 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)

Sạc pin CB-2LCE

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz), 0,18 A (100 V) – 0,12 A (240 V)
Ngõ ra định mức:	8,4 V DC, 0,7 A
Thời gian sạc:	Khoảng 1 giờ 50 phút (khi sử dụng pin NB-10L)
Đèn báo sạc:	Đang sạc: màu cam / Đã sạc đầy: màu xanh lá cây
Nhiệt độ vận hành:	5 – 40 °C (41 – 104 °F)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

A

Ảnh

Chống xóa 116
Thời gian hiển thị 58
Xem lại → Xem
Xóa 118
Ảnh đen trắng 85
Ảnh sáng tạo 59
Ảnh tông màu nâu đỏ 85
Av (chế độ chụp) 99

Â

Âm thanh 163

B

Bán tự động (chế độ chụp) 37
Bộ chuyển tele số 89
Bộ điều hợp AC 168, 170
Bộ lọc ND 83
Bộ lọc sáng tạo (chế độ chụp) 62
Bộ lược giảm 76
Bộ nổi nguồn DC 170
Bù lấy nét 88

C

Camera Connect 134
CameraWindow 178
CANON IMAGE GATEWAY 145
Cáp HDMI 169
Cắt ảnh 125, 181
Cân bằng điện tử 55
Cân bằng trắng (màu) 83
Cân bằng trắng đa vùng 53
Cân bằng trắng tùy chọn 84

Cận cảnh (phạm vi lấy nét) 86
Chạm để chụp 46
Chạm lấy nét 92
Chân dung (chế độ chụp) 61
Chất lượng ảnh → Tỷ lệ nén
(chất lượng ảnh)
Chế độ AUTO (chế độ chụp) 23, 35
Chế độ điểm truy cập máy ảnh 140
Chế độ tiết kiệm 161
Chỉnh sửa
Cắt ảnh 125
Hiệu chỉnh mắt đỏ 127
i-Contrast 126
Màu sắc cá nhân 126
Thay đổi cỡ ảnh 124
Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết
nối 157
Chỉnh tay (chế độ quay phim) 101
Chọn khuôn mặt 92
Chống xóa 116
Chụp
Ngày/giờ chụp → Ngày/giờ
Thông tin chụp 102, 193
Chụp AEB 81
Chụp ảnh từ xa 156
Chụp liên tục 40, 47
Chụp thông minh (chế độ chụp) 67
Chức năng Wi-Fi 133
Clip ngắn (chế độ quay phim) 76
Cười (chế độ chụp) 67

D

Dây đeo 2
Dây đeo cổ → Dây đeo
DPOF 183

Đ

Đầu cực 169, 180
Đèn báo 33, 57
Đèn flash
Bật 93
Bù trừ phơi sáng flash 94
Đồng bộ chậm 94
Tắt flash 94
Đi du lịch cùng với máy ảnh 162
Định vị ảnh 155
Độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) 53, 96
Đồng bộ ảnh 153
Đồng hồ 34
Đơn sắc (chế độ chụp) 67

F

Face ID 48

G

Giải quyết các vấn đề trực trực 187
Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao 81
Giờ quốc tế 162
Gửi ảnh 150
Gửi ảnh đến smartphone 134
Gửi ảnh lên dịch vụ web 145

H

Hẹn giờ 45
Hẹn giờ 2 giây 45
Tùy chỉnh chụp bằng hẹn giờ 46
Hẹn giờ nhận diện (chế độ chụp) 69
Hiển thị nhảy 112
Hiển thị phóng to 115
Hiển thị thông tin GPS 108
Hiệu chỉnh bóng 83
Hiệu chỉnh dải tương phản động 82
Hiệu chỉnh đèn thủy ngân 53

Hiệu chỉnh mắt đỏ 127
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 64
Hiệu ứng Poster (chế độ chụp) 62
Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 64
Hoài cổ (chế độ chụp) 63
Hỗ trợ khung hình 42

I

i-Contrast 126
In 180 → In

K

Kết nối thông qua điểm truy cập 142
Khóa đo sáng 79
Khóa lấy nét 89
Khóa nét 93
Khóa phơi sáng flash 95
Khung lấy nét 89
Khung lưới 102
Kiểm tra nét 115
Kiểu cảm ứng 123

L

Lập sách ảnh 185
Lấy nét
Bảo nét khi lấy nét tay 88
Chạm lấy nét 92
Điểm zoom 55
Khóa nét 93
Khung lấy nét 89
Lấy nét Servo 91
Lấy nét chỉnh tay (phạm vi lấy nét) 86
Lấy nét Servo 91
Lọc gió 38, 76
Lưu ảnh vào máy tính 178

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



M

M (chế độ chụp) 99
Màn hình
 Biểu tượng 193, 194
 Menu → Menu FUNC., Menu
 Ngôn ngữ hiển thị 22
Màn hình LCD 28
Màn hình TV 169
Màu (cân bằng trắng) 83
Màu sắc riêng 85, 126
Máy ảnh
 Xác lập lại 165
Mặc định → Xác lập lại
Menu
 Bảng 195
 Thao tác cơ bản 31
Menu thiết lập nhanh
 Bảng 197
Menu Wi-Fi 138
Micro gắn ngoài 177

N

Nén 96
Nét mềm (chế độ chụp) 66
Ngày/giờ
 Giờ quốc tế 162
 Pin lưu trữ ngày/giờ 22
 Thay đổi 21
 Thiết lập 21
Ngôn ngữ hiển thị 22
Nguồn 168
 → Bộ điều hợp AC,
 → Pin,
 → Sạc pin
Nguồn điện lưới 170
Nhận nháy mắt 56
Nút kết nối thiết bị di động 136

O

Ổn định hình ảnh 56, 97

P

P (chế độ chụp) 78
Phạm vi lấy nét
 Cận cảnh 86
 Lấy nét chính tay 86
Pháo hoa (chế độ chụp) 61
Phần mềm
 Cài đặt 140, 178
Phim
 Chất lượng ảnh (Độ phân
 giải/tốc độ khung hình) 54
 Chỉnh sửa 128
 Thời lượng quay 213
Phim iFrame (chế độ quay phim) 77
Phơi sáng
 Bù trừ 79
 Khóa đo sáng 79
 Khóa phơi sáng flash 95
Phơi sáng tự động P 78
Phụ kiện 168
Phương pháp AF 89
Phương pháp đo sáng 79
PictBridge 169, 180
Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)
 Chế độ tiết kiệm 161
 Mức 193
 Sạc 19
 Tiết kiệm pin 27

R

RAW 96
Rất rực rỡ (chế độ chụp) 62

S

Sạc pin 2, 168
Sao (chế độ chụp) 70
Số thứ tự tập tin 159
Story Highlights 130

T

Thành phần
 của bộ sản phẩm 2
Thay đổi cỡ ảnh 124
Thẻ nhớ 2 → Thẻ nhớ
 Thời lượng quay 213
Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ
Thể thao (chế độ chụp) 60
Thông báo lỗi 191
Thu phóng 23, 36, 41, 42
Tiết kiệm pin 27
Tiêu chuẩn (chế độ quay phim) 74
Tìm kiếm 111
Tốc độ ISO 80
Trình chiếu 115
Tự hẹn giờ nháy mắt
 (chế độ chụp) 68
Tuyệt (chế độ chụp) 61
Tv (chế độ chụp) 98
Tỷ lệ khung ảnh 52

U

Ưa thích 121

X

Xác lập lại 165
Xem 24
 Hiển thị dạng bảng kê 110
 Hiển thị nháy 112
 Hiển thị phóng to 115
 Hiển thị từng ảnh 24

Màn hình TV 169
Tìm ảnh 111
Trình chiếu 115

Xem lại → Xem
Xóa 118
Xóa tất cả 119
Xoay ảnh 120

Z

Zoom số 41

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)

- Các quốc gia và khu vực cho phép sử dụng WLAN
 - Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng WLAN và việc sử dụng bất hợp pháp có thể bị phạt theo quy định của quốc gia hoặc địa phương. Để tránh vi phạm luật về WLAN, truy cập trang web của Canon để xem các khu vực được phép sử dụng.
 - Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề nào phát sinh do sử dụng tại các quốc gia và khu vực khác.
- Những hành vi sau có thể bị phạt:
 - Thay đổi hoặc điều chỉnh sản phẩm
 - Tháo nhãn chứng nhận khỏi sản phẩm
- Căn cứ vào luật ngoại hối và thương mại quốc tế, khi xuất khẩu tài nguyên hoặc dịch vụ chiến lược (bao gồm sản phẩm này) sang các quốc gia hoặc khu vực khác ngoài Nhật Bản, cần phải được chính phủ Nhật Bản cấp phép xuất khẩu (hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ).
- Do sản phẩm sử dụng phần mềm mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây mà bạn sử dụng. Thiết lập mạng LAN không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Vì vậy để đề phòng, đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển giao sản phẩm cho người khác cũng như vứt bỏ hoặc gửi sản phẩm để sửa chữa, đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây và thiết lập lại thành mặc định (xóa thiết lập hiện hành) nếu cần.

- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm.
Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.
- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn.
Đảm bảo sử dụng chức năng mạng LAN không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.
- Không sử dụng chức năng mạng LAN không dây của thiết bị này gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác.
Sử dụng chức năng mạng LAN không dây gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị đó.

Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến

- Sản phẩm này có thể bị nhiễu do sóng vô tuyến phát ra từ các thiết bị khác. Để tránh bị ảnh hưởng, khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo tránh xa các thiết bị trên, hoặc tránh sử dụng thiết bị cùng lúc với sản phẩm này.

Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.
Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập.
Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể được hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không kết nối các mạng không xác định khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật triệt để mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cần cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.



Máy ảnh có thể in bằng máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi. Tiêu chuẩn kỹ thuật PictBridge giúp dễ dàng kết nối trực tiếp máy ảnh kỹ thuật số, máy in và các thiết bị khác. Ngoài ra, tiêu chuẩn mới DPS over IP giúp kết nối PictBridge trong môi trường mạng và máy ảnh cũng tương thích với tiêu chuẩn này.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing, LLC.
- Logo iFrame và ký hiệu iFrame là thương hiệu của Apple Inc.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Dấu N là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

